

DOCAT

DOCAT



Lời dẫn nhập

Các bạn trẻ thân mến!

Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI, vị tiền nhiệm của cha, đã đặt vào tay các con một quyển Giáo Lý Giới Trẻ, quyển YOUCAT. Hôm nay cha muốn trao tặng cho các con một quyển sách khác, quyển DOCAT, chứa đựng Học thuyết Xã hội của Giáo Hội.

Động từ tiếng Anh “to do” là một phần của tên quyển sách. DOCAT trả lời câu hỏi: “Chúng ta nên làm gì?”; DOCAT như một cuốn cẩm nang giúp chúng ta thay đổi bằng Tin Mừng trước hết chính bản thân mình, sau đó hoàn cảnh xung quanh gần gũi nhất của mình, và cuối cùng là tất cả thế giới. Quả thật, với sức mạnh của Tin Mừng, chúng ta có thể thay đổi thế giới.

Chúa Giêsu nói: “Mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy”. Nhiều vị thánh rung động đến tận tâm can vì đoạn Thánh Kinh này. Nhờ đoạn này, thánh Phanxicô Assisi đã thay đổi toàn thể cuộc sống của mình. Mẹ Têrêsa đã thay đổi đời tu vì câu nói này. Còn Charles de Foucauld nhìn nhận: “Trong toàn bộ Tin Mừng, không có câu nào ảnh hưởng lớn đến tôi và thay đổi sâu sắc cuộc sống của tôi hơn câu này: “Tất cả những gì các ngươi làm cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta”. Khi tôi suy niệm lời

này phát ra từ miệng Chúa Giêsu, Ngôi Lời vĩnh cửu của Thiên Chúa, và cũng chính miệng đó đã nói rằng, ‘Này là Mình Ta... này là Máu Ta...’, thì tôi thấy rằng mình được kêu gọi để tìm kiếm và yêu mến Chúa Giêsu trong những người hèn mọn này, những người bé nhỏ nhất”.

Các bạn trẻ thân mến! Chỉ có sự hoán cải tâm hồn mới có thể làm cho thế giới đầy khủng bố và bạo lực của chúng ta trở nên nhân bản hơn. Và sự hoán cải này cũng đồng nghĩa cần có sự nhân nại, công bằng, khôn ngoan, đối thoại, liêm chính, liên đới với các nạn nhân là những người túng thiếu và nghèo khổ nhất, cần có sự cống hiến vô hạn, dám yêu cho đến chết vì tha nhân. Khi các con đã hiểu sâu sắc điều này, các con có thể thay đổi thế giới như là những Kitô hữu dân thân. Thế giới không thể tiếp tục đi vào lối mòn như hiện nay mà cần phải thay đổi. Nếu một Kitô hữu, trong bối cảnh hiện tại, lại ngoảnh mặt trước nhu cầu của các người nghèo nhất trong số những người nghèo, thì thật sự họ không phải là một Kitô hữu!

Chẳng lẽ chúng ta không thể làm gì hơn để cho cuộc cách mạng về tình yêu và công bằng này trở thành hiện thực trong nhiều vùng trên hành tinh khốn khổ này sao? Học thuyết xã hội của Giáo Hội có thể giúp biết bao người! Dưới sự chỉ đạo giàu kinh nghiệm của các Hồng y Christoph Schönborn và Reinhard Marx, một đội ngũ đã bắt tay làm việc để làm cho sứ điệp giải phóng của học thuyết xã hội Công giáo lôi cuốn được sự chú ý của giới trẻ trên thế giới. Họ đã cộng tác với các học giả nổi tiếng cũng như với những người trẻ về dự án này. Các người trẻ nam nữ Công giáo từ khắp nơi trên thế giới đã gửi đến các hình ảnh tốt nhất của họ. Những người trẻ khác thảo luận bản văn, đóng góp các câu hỏi và đề nghị, và chắc chắn rằng bản văn đọc lên là có thể hiểu ngay. Học thuyết xã hội gọi đó là “sự tham gia”! Chính đội ngũ làm việc đã áp dụng một nguyên tắc quan trọng của học thuyết xã hội ngay từ lúc khởi đầu. Như thế DOCAT đã trở thành một áp dụng đầu tiên tuyệt vời để hành động theo Kitô giáo.

Những gì chúng ta gọi là giáo huấn xã hội Công Giáo ngày nay đã xuất hiện vào khoảng thế kỷ XIX. Vào thời đó, công nghiệp hóa, một hình thức thô thiển của chủ nghĩa tư bản, đã tạo nên một thứ kinh tế huỷ diệt con người. Các nhà công nghiệp hoá bất lương đã làm cho người dân vùng nông thôn trở nên nghèo khổ đến mức phải nai lưng làm việc vất

và trong các hầm mỏ hoặc trong các nhà máy gỉ sét với đồng lương chết đói. Trẻ em không còn nhìn thấy ánh sáng ban ngày. Các em bị lén lút gửi đi như những nô lệ để kéo các xe than. Các Kitô hữu đã mạnh mẽ dấn thân, ra tay giúp đỡ những người túng thiếu, nhưng họ nhận thấy rằng như thế vẫn chưa đủ. Vì vậy, họ đã phát triển các ý tưởng chống lại sự bất công trong xã hội cũng như chính trị. Trong thực tế, tuyên ngôn nền tảng về học thuyết xã hội Công giáo đã là, và cho đến nay vẫn là thông điệp *Rerum novarum* năm 1891 của Đức Giáo hoàng Lêô XIII bàn về “Tu bản và Lao động”. Đức Giáo hoàng đã viết một cách rõ ràng và không thể nhầm lẫn: “Lường gạt ai để chiếm đoạt tiền công chính đáng của họ là một tội ác mà tiếng kêu báo oán thấu tới trời”. Với thẩm quyền của mình, Giáo Hội đã tranh đấu cho các quyền lợi của công nhân.

Vì nhu cầu của thời đại đòi hỏi, giáo huấn xã hội Công giáo càng ngày càng trở nên phong phú và được tinh luyện trong những năm qua. Nhiều người bàn luận về cộng đồng, công lý, hoà bình, và công ích. Họ đã tìm thấy các nguyên tắc nhân vị, liên đới và bổ trợ, mà cả DOCAT, cũng diễn giải. Nhưng thực ra học thuyết xã hội này không xuất phát từ bất kỳ vị giáo hoàng cụ thể hoặc từ bất kỳ học giả cụ thể nào. Học thuyết xã hội xuất phát từ trọng tâm của Tin Mừng. Học thuyết xã hội xuất phát từ chính Chúa Giêsu. Chúa Giêsu là giáo huấn xã hội của Thiên Chúa.

“Nền kinh tế này đang giết hại”, cha đã viết như thế trong Tông huấn *Niềm vui Tin Mừng*, vì ngày hôm nay nền kinh tế mang tính loại trừ và bất bình đẳng này vẫn đang tồn tại. Có những nước trong đó có đến 40 hoặc 50 phần trăm người trẻ không kiếm được việc làm. Trong nhiều xã hội, những người lớn tuổi đang bị gạt ra ngoài lề vì họ bị coi như không có “giá trị” và không còn “sản xuất” được nữa. Có những vùng đất canh tác rộng lớn bị bỏ hoang vì dân nghèo của vùng đất đó bỏ chạy đến các khu ổ chuột trong những thành phố lớn với hy vọng tìm thấy vài thứ còn sót lại ở đó để sống cho qua ngày. Các phương thức sản xuất của nền kinh tế toàn cầu hoá đã phá huỷ các cấu trúc kinh tế và nông nghiệp còn hết sức yếu kém của vùng đất quê hương họ. Hiện nay, khoảng 1 phần trăm dân số thế giới sở hữu đến 40 phần trăm toàn bộ tài sản của thế giới, và 10 phần trăm dân số sở hữu đến 85 phần trăm tài sản thế giới. Phần còn lại, chỉ có khoảng 1 phần trăm tài sản thế giới này

“thuộc về” phân nửa dân số thế giới. Khoảng 1,4 tỷ người sống nghèo khổ cùng cực dưới mức 1 euro [khoảng 25.000 VND] mỗi ngày.

Khi cha mời gọi tất cả các con bây giờ hãy thật sự tìm hiểu sâu xa học thuyết xã hội của Giáo Hội, cha đang mơ không chỉ là về các nhóm người ngồi dưới gốc cây và thảo luận về học thuyết xã hội. Điều này tốt đẹp! Các con hãy làm! Giấc mơ của cha hướng về những thứ lớn lao hơn: Cha ước mơ có được một triệu người trẻ Kitô hữu, hoặc thậm chí còn nhiều hơn nữa, là có cả một thế hệ cùng “đi bộ, nói chuyện học thuyết xã hội cho những người đồng thời với mình”. Không có cái gì khác sẽ làm thay đổi thế giới mà chỉ có những con người cùng với Chúa Giêsu dân thân cho thế giới, cùng với Người đến những “vùng ven” và đi vào giữa lấm lem của cuộc đời mới thay đổi được. Các con cũng hãy đi vào chính trị nữa, hãy đấu tranh cho công lý và phẩm giá con người, đặc biệt cho những người nghèo nhất trong những người nghèo. Tất cả các con là Giáo Hội. Vậy thì, hãy đoán chắc rằng Giáo Hội này được biến đổi, rằng Giáo Hội vẫn còn đang sống, bởi vì Giáo Hội thừa nhận chính mình bị thách thức bởi những tiếng kêu than của những người bị tước đoạt, bởi tiếng kêu xin của những người khốn cùng, và bởi những người chẳng có ai đoái hoài quan tâm.

Bản thân các con cũng hãy tích cực chủ động nữa. Khi nhiều người làm điều đó với nhau, sẽ có những cải thiện trong thế giới này và mọi người sẽ cảm nhận được Thần Khí của Thiên Chúa đang làm việc qua các con. Và có lẽ rồi đây các con sẽ như các ngọn đuốc làm cho con đường dẫn đến Thiên Chúa sáng tỏ hơn cho những người này.

Và vì vậy cha tặng các con quyển sách nhỏ tuyệt vời này, hy vọng rằng nó có thể đốt lên ngọn lửa trong các con. Cha cầu nguyện mỗi ngày cho các con. Xin hãy cầu nguyện cho cha nữa!

Thân ái,

Phanxicô, ngày 6 tháng 11 năm 2015

CHƯƠNG 1

KẾ HOẠCH TỔNG THỂ CỦA THIÊN CHÚA: TÌNH YÊU

Câu 1 – 21

**với sự cộng tác của Peter Schallenberg, Marco Bonacker và
Nils Baer**

Lý do vì sao chúng ta không hiểu Thiên Chúa nếu chúng ta không biết rằng Thiên Chúa là Tình yêu. Tại sao chúng ta lại cần một “nền văn minh tình yêu” và chúng ta có thể thay đổi thế giới bằng tình thương yêu như thế nào

Tôi được tạo dựng để thực hiện một điều đặc biệt, để trở nên một người độc đáo; Thiên Chúa đã dự tính cho tôi một vị trí trong kế hoạch của Ngài; dù tôi giàu hay nghèo, dù được người đời khen ngợi hay bị họ khinh thường, Thiên Chúa vẫn biết đến và gọi chính tên tôi.

Chân phước John Henry

Newman (1801-1890), Hồng y và triết gia người Anh

1 Khi Thiên Chúa dựng nên thế giới và loài người chúng ta, có phải Ngài đã hành động theo một kế hoạch đã định?

Đúng thế, Thiên Chúa đã tạo nên toàn thế giới theo ý định và kế hoạch của Ngài. Ngài đã tạo dựng thế giới và loài người, cũng tương tự như chúng ta nghĩ ra môn chơi cờ với những luật chơi hợp thành một nguyên lý tổng thể. Nguyên lý xuyên suốt quá trình tạo dựng của Thiên Chúa chính là tình yêu. Do đó, kế hoạch của Ngài là con người biết yêu mến và đáp lại tình Chúa yêu thương, và từ đó biết suy nghĩ, nói năng, và hành động trong yêu thương (x. Ep 3,9).

☞20 → 2062 ⇨* 1, 2


✠ Tuy chúng ta nhờ cha mẹ mà được sinh ra và là con cái của họ, nhưng chúng ta cũng bắt nguồn từ Thiên Chúa vì chính Ngài đã tạo dựng

2 Thiên Chúa là ai?


Chúng ta có thể nói rằng Thiên Chúa là khởi nguyên của muôn vật, muôn loài hiện hữu. Ngài là căn nguyên đầu tiên và nền tảng tối thượng của tất cả, để giữ cho

chúng ta theo hình ảnh của Ngài và gọi chúng ta là con cái của Ngài. Do đó, mỗi người không có mặt trên đời một cách ngẫu nhiên tình cờ, mà trong cội nguồn của mỗi con người chính là kế hoạch yêu thương của Chúa.

**Giáo hoàng
Bênêdictô XVI, 7-9-
2006**

 ...Vì Ngài đã dựng nên muôn vật, và do ý Ngài muốn, mọi loài liền có và được dựng nên.

Kh 4,11

 Công trình Ngài, lay Chúa, quả thiên hình vạn trạng! Chúa hoàn thành tất cả thật khôn ngoan.

Tv 104,24

muôn loài tồn tại. Nói theo ngôn ngữ của khoa học hiện đại, Ngài có trước vụ nổ Big Bang tạo nên vũ trụ, và là nguồn gốc của các quy luật tự nhiên. Thiếu vắng Thiên Chúa, tất cả những gì tồn tại đều sụp đổ. Thiên Chúa cũng là mục đích cuối cùng của mọi loài hiện hữu.

→ 34, 279... ⇔ 33

3 Thiên Chúa muốn chúng ta hành động ra sao?

Vì Thiên Chúa là nguồn gốc của toàn thể vũ trụ, Ngài cũng là chuẩn mực cho mọi thứ. Tất cả mọi hành động đều được lượng định theo Ngài và kế hoạch của Ngài. Dựa vào điều này, chúng ta có thể nhận ra đâu là hành vi tốt. Có thể nói theo trực giác như sau: Thiên Chúa thiết kế chuỗi DNA cho cuộc đời chúng ta; nếu chọn làm theo những chỉ dẫn mà Ngài đã đặt sâu trong trí và tâm của chúng ta, chúng ta có thể hoàn thành kế hoạch tiềm năng mà Chúa đã dự tính cho chúng ta. Điều Chúa muốn cho chúng ta, và vì chúng ta, là quy tắc và

	<p>chuẩn mực của một đời sống công chính, tốt đẹp. Các Kitô hữu hành động với tình liên đới vì Thiên Chúa đã đối xử đầy yêu thương với họ trước.</p> <p>☞ 20, 25, 26 → 1649</p>
<p>Con người cần biết ba điều để được cứu độ: điều gì nên tin, điều nào đáng ước ao, và việc nào cần phải làm.</p> <p>Thánh Tôma Aquinô (1225-1274), nhà tư tưởng vĩ đại của Kitô giáo thời Trung Cổ, <i>On the Ten Commandments</i> (Dẫn nhập) [<i>Về Mười Điều Răn</i>]</p>	<p>Điều gì không nằm trong kế hoạch của riêng tôi, vẫn nằm trong kế hoạch của Thiên Chúa. Và chuyện như thế càng diễn ra thường xuyên bao nhiêu, tôi càng xác tín rằng – dưới cái nhìn của Chúa – không có gì là ngẫu nhiên cả.</p> <p>Thánh Edith Stein (1891-1942), triết gia Đức gốc Do Thái, nạn nhân trong trại tập trung, <i>Finite and Eternal Being</i> (1935/1936) [<i>Hữu thể hữu hạn và vĩnh hằng</i>]</p>
<p>Mọi loài thụ tạo đều biểu lộ sự tốt đẹp và hào phóng của Đấng Tạo Hoá; mặt trời toả nắng, lửa toả nhiệt, cây vươn cành, ra hoa kết trái, rồi nước và không khí... Mọi thứ trong thiên nhiên đều đong đầy sự hào phóng của Đấng Tạo Hoá. Con người</p>	<p>4 Chúng ta có thể cảm nghiệm được Thiên Chúa không?</p> <p>Nếu bạn suy tư về bản thân, bạn sẽ sớm nhận ra rằng mình không thể tự thân mà có. Không ai hỏi liệu bạn thật sự có muôn hiện hữu hay không. Muôn hay không, thì bạn đã có mặt rồi, một cách thật bất ngờ. Điều tiếp theo là bạn nhận ra rằng mình hữu hạn. Hôm nay, ngày mai, hay</p>

chúng ta, được tạo dựng theo hình ảnh của Ngài, môi miệng tuyên xưng Ngài, nhưng lại hành động trái ngược, chối bỏ Ngài, do tính ích kỷ ác nghiệt và lòng tham lam háms lợi, nên không thể tỏ bày nơi mình một Đấng Tạo Hoá tốt lành.


Thánh Philipphê Nêri (1515-1595)

ngày kia, đời bạn sẽ chấm dứt. Và một ngày nào đó mọi thứ quanh bạn cũng sẽ tiêu vong. Dầu sao bạn cũng vẫn có thể nghĩ đến điều gì đó vô hạn: một điều đang hiện hữu nhưng sẽ không mất đi. Giữa bao thứ nay còn mai mất đang bao quanh, bạn hướng đến điều vô hạn và vĩnh cửu. Bạn ước điều gì đó nơi mình là trường cửu. Buồn thay nếu cả thế giới tươi đẹp này chỉ như một ảnh chụp vô nghĩa từ chiếc máy chụp ảnh thoáng qua, để sau đó chìm vào hư vô. Chỉ trong trường hợp thật sự có Thiên Chúa tồn tại, thì bạn mới được gìn giữ an toàn bên Ngài, và mọi thụ tạo mới giữ được hiện hữu. Là người, ai cũng có ý nghĩ về Thượng Đế, và hướng về Ngài. Lòng mong mỏi điều vô hạn và tuyệt đối được tìm thấy trong mọi nền văn hoá.

☞ 20 → 1147 ⇨ 20

Nói với ai rằng, “Tôi yêu bạn”, cũng có nghĩa là nói, “Bạn chẳng chết đâu”

Gabriel Marcel (1898-1973), triết gia Pháp


 Quả thế, Chúa yêu thương mọi loài hiện hữu, không ghê tởm bất

5 Vì sao Chúa tạo dựng con người và thế giới?

Thiên Chúa tạo nên thế giới từ tình

cứ loài nào Chúa đã làm ra, vì giả như Chúa ghét loài nào, thì đã chẳng dựng nên.

Kn 11,24


 Ta đã thấy rõ cảnh khổ cực của dân Ta bên Ai-cập, Ta đã nghe tiếng chúng kêu than vì bọn cai hành hạ. Phải, Ta biết các nỗi đau khổ của chúng. Ta xuống giải thoát chúng khỏi tay người Ai Cập.

Xh 3,7-8

Tội lỗi là nhà tù, trong đó tất cả mọi người chúng ta chào đời.

Thánh Ignatiô

Loyola (1491-1556), Đấng sáng lập dòng Tên

 Vì điều tôi muốn, thì tôi không làm, nhưng điều tôi ghét, thì tôi lại cứ làm.

yêu tuôn tràn của Ngài. Ngài muốn chúng ta yêu mến Ngài như Ngài thương yêu chúng ta. Ngài muốn tập hợp chúng ta trong đại gia đình Hội Thánh của Ngài.

→ 49, 68, 142 ⇔ 2

6 Nếu Thiên Chúa tạo nên thế giới từ tình yêu, thì tại sao thế gian lại đầy bất công, áp bức và đau khổ?

Thiên Chúa đã tạo nên một thế giới tự bản chất là thiện hảo. Nhưng chính con người lia xa Ngài, quyết chống lại tình thương của Ngài, và đem lại sự dữ cho thế giới. Kinh Thánh kể về điều này trong câu chuyện về tội nguyên tổ và sự sa ngã của Adam và Eva. Chuyện về tháp Babel cho thấy rõ con người chỉ muốn được như Chúa Trời. Từ đó, công trình thế giới đã bị lỗi – yếu tố huỷ diệt xâm nhập. Từ đó, không có gì diễn ra hoàn toàn theo ý Chúa dự định. Những quyết định hiện thời của chúng ta cũng thật sự góp vào nạn bất công, áp bức và đau khổ trên thế giới. Nhiều quyết định sai lầm đôi khi càng củng cố cho cơ cấu của tội lỗi và sự dữ. Do đó, cá nhân buộc phải sống trong một hệ thống gần như hoàn toàn bị sự dữ và bất công chi phối, và chẳng dễ

<p>Tông đồ Phaolô trong Rm 7,15</p>	<p>dàng gì để giữ khoảng cách an toàn với nó, ví dụ, khi người lính buộc phải tham gia một cuộc chiến phi nghĩa.</p> <p>☞ 27 → 365tt..., 415 ⇔ 66, 68</p>
<p>Chìa khoá của tự do không phải là có toàn quyền làm điều dữ. Ý chí tự do không nằm ở quyền tự quyết của thụ tạo, mà chính là khả năng phát triển bản thân trong sự cậy dựa hoàn toàn vào Thiên Chúa.</p> <p>Thánh Catarina thành Siena (1786-1859), tu sĩ Dòng Ba Đaminh, nhà thần bí, và thần học gia</p>	<p>7 Tại sao ngay từ đầu Chúa lại cho con người có tự do chọn lựa làm điều dữ?</p> <p>Thiên Chúa tạo ra con người để yêu thương. Tuy nhiên, không ai có thể buộc một người phải yêu thương mình. Tình yêu luôn là tự nguyện. Nếu một người thật sự có thể yêu thương, người ấy ắt hẳn phải tự do rồi. Tuy vậy, nếu đã có tự do thật sự, thì cũng có khả năng đưa ra một quyết định về cơ bản là lầm lạc. Con người chúng ta thậm chí có thể phá huỷ chính tự do.</p> <p>→ 311... ⇔ 286</p>
<p>Có những người nói rằng, “Tôi đã phạm tội nhiều quá rồi, chắc Chúa chẳng tha cho tôi đâu.” Đây là một lời báng bổ trầm trọng, vì dám đặt giới hạn cho lòng thương xót vô biên của Chúa. Không</p>	<p>8 Liệu Chúa có bỏ mặc con người sau khi con người quay lưng với Chúa?</p> <p>Không. “Tình yêu của Chúa không bao giờ mất được” (1Cr 13,8). Thiên Chúa luôn dõi theo chúng ta, tìm kiếm chúng ta đang lẩn trốn trong hang hốc, muốn đến gặp gỡ chúng ta. Ngài muốn bày tỏ cho chúng ta biết Ngài là ai.</p>

có gì xúc phạm
Thiên Chúa Tốt
Lành cho bằng
nghĩ ngờ lòng nhân
từ của Ngài.

**Thánh Gioan
Vianney** (1786-
1859), Cha sở họ
Ars

→ 27, 773

📖 Thật vậy, tư
tưởng của Ta
không phải tư
tưởng của các
người, và đường lối
của các người
không phải là
đường lối của Ta –
sấm ngôn của Đức
Chúa. Trời cao hơn
đất chừng nào, thì
đường lối của Ta
cũng cao hơn
đường lối các
người, và tư tưởng
của Ta cũng cao
hơn tư tưởng các
người chừng ấy.

Is 55, 8-9

9 Làm thế nào chúng ta có thể tìm thấy Thiên Chúa?

Chúng ta chỉ có thể tìm thấy Chúa nếu Ngài tỏ bày hay mạc Khải chính Ngài cho chúng ta. Tự bản chất chúng ta có trực giác về Thiên Chúa, và qua suy tư cũng có thể nhận ra sự thật rằng Thiên Chúa hiện hữu. Tuy thế, Thiên Chúa là ai, tư tưởng và kế hoạch của Ngài ra sao, lại là điều vượt quá trí hiểu của chúng ta. Vì thế, chính Thiên Chúa phải thông truyền cho con người biết Ngài như thế nào. Ngài không làm việc này bằng cách gửi cho chúng ta ý tưởng, sách vở, hay hệ thống chính trị, mà bằng cách trở thành một con người. Nơi Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa mạc Khải chính mình một cách toàn vẹn và chính xác: Thiên Chúa đã làm người để con người có thể hiểu Thiên Chúa là ai. Đức Giêsu là ngôn ngữ diễn đạt của Thiên Chúa.

☉ 20, 21 → 36-38 ⇔ 7-10

📖 Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời.

Ga 3,16

10 Trước Đức Giêsu, Thiên Chúa bày tỏ chính mình cho con người cách nào?

Lý trí của con người luôn có khả năng nhận biết sự tồn tại của Thiên Chúa. Trong dòng lịch sử đức tin của dân Israel, Thiên Chúa đã hé mở phần nào đời sống nội tâm của Ngài, và đã chuyện trò với Abraham, Isaac và Iacob. Ngài truyền lệnh cho ông Môsê giải phóng dân Ngài khỏi cảnh nô lệ bên Ai Cập. Hết lần này đến lần khác Ngài yêu cầu các ngôn sứ lên tiếng và hành động công khai nhân danh Ngài.

→ 54... ⇔ 7-8

11 Dân Israel phản ứng ra sao trước việc Thiên Chúa thông truyền cho họ về Ngài?

Khi Thiên Chúa tỏ mình cho con người, chính họ phải gác mọi thứ sang một bên, và suy nghĩ xem đời mình thay đổi thế nào trước nhan Đức Chúa hằng sống. Một khi Thiên Chúa được nhận biết, không điều gì còn có thể ở lại trạng thái cũ. Dân Israel đã chứng tỏ việc này thông qua thái độ đáp lại của họ với giao ước mà Đức Chúa ký kết với họ. Đức Chúa đã trao cho ông

Môse Mười Điều Răn trên núi Sinai (Xh 19-24). Nếu chúng ta tuân thủ Mười Điều Răn, và cố gắng hành động đúng đắn, thì đây là lời đáp lại của chúng ta trước món quà yêu thương của Thiên Chúa. Theo cách đó, chúng ta có cơ hội cộng tác vào kế hoạch tổng thể của Ngài cho thế giới và lịch sử.

☞ 22 ⇨ 34

✠ Trong tất cả các nền văn hoá, có sự hội tụ những khuôn mẫu đạo đức trong mọi nền văn hoá. Đó là cách biểu lộ một nhân tính duy nhất, do chính Đấng Sáng Tạo muốn như thế. Truyền thống khôn ngoan của nhân loại gọi là luật tự nhiên.

Giáo hoàng Bênêdictô XVI, từ Thông điệp *Caritas in Veritas* (CiV 59)

!
Encyclical (Thông điệp)
Văn kiện dạy bảo

12 Mười Điều Răn có ý nghĩa gì đối với toàn thể đời sống của chúng ta?

Trong Mười Điều Răn, Thiên Chúa mang đến những nguyên lý bất diệt cần cho một đời sống tốt đẹp. Chúng ta có thể dựa vào đó như cầm nang hướng dẫn – và điều này mang đến một thế giới như Đức Chúa đã phác hoạ. Nơi Mười Điều Răn, chúng ta biết các nghĩa vụ của mình – ví dụ, không được trộm cắp – và đồng thời, cũng biết các quyền lợi của mình, như: không ai được phép lấy đi thứ gì thuộc về chúng ta. Nội dung của Mười Điều Răn tương tự với luật tự nhiên, hay nói cách khác đi, là những gì được khắc ghi trong trái tim của mỗi con người về ý niệm phải hành động đúng đắn. Mười Điều Răn diễn tả những đường lối

do Giáo hoàng ban hành

hành động phổ quát ràng buộc tất cả mọi người và mọi nền văn hoá. Như vậy, Mười Điều Răn cũng là những quy luật căn bản của toàn thể đời sống trong xã hội.

☞ 22 → 434 ⇨ 335, 348...

Tôi luôn lầy làm lạ là có đến hơn ba mươi triệu điều luật trên toàn thế giới để buộc con người thi hành đúng Mười Điều Răn!

Albert Schweitzer (1875-1965), bác sĩ truyền giáo và người lãnh giải Nobel Hoà bình

Đức Giêsu là Thiên Chúa của tôi, là đời sống của tôi, là tình yêu độc nhất của tôi, là tất cả trong tất cả đối với tôi. Tôi yêu mến Người với cả tâm hồn, bằng cả cuộc sống của tôi.

Thánh Têrêsa Calcutta (1910-1997), lãnh giải Nobel Hoà bình


Sự yếu kém nơi những phương tiện của con người lại có thể trở thành nguồn sức mạnh. Đức Giêsu là Bậc thầy của những

13 Thiên Chúa mặc khải chính mình như thế nào nơi Đức Giêsu Nazareth?

Sự mặc khải của Thiên Chúa đạt đến đỉnh cao nhất nơi Đức Giêsu Kitô. Tình yêu của Thiên Chúa tỏ hiện một cách siêu việt và tuyệt đối nơi Con Người – vừa là người thật, vừa là Thiên Chúa thật. Nơi Người, Ngôi Lời Thiên Chúa mặc lấy xác phàm, như Phúc Âm theo Thánh Gioan đã diễn tả. Điều có vẻ trừu tượng như Thiên Chúa là ai, và Đức Chúa gặp gỡ con người ra sao, bỗng trở nên rõ ràng, hiển nhiên đến độ có thể sờ thấy được nơi Đức Giêsu Kitô. Vì thế, Ngài nói: “Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha” (Ga 14,9). Đức Kitô giống chúng ta trong mọi sự ngoại trừ tội lỗi, do đó, Đức Giêsu là con người

điều tưởng như bất khả thi.

Chân phước Charles de Foucauld (1858-1916)

 Mỗi lần các người làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta vậy.

Mt 25,40

lý tưởng – con người theo đúng kế hoạch toàn hảo của Thiên Chúa: đó là Tình yêu. Là người Kitô hữu, nghĩa là phải cố gắng hết mức để ngày càng tiến gần hơn đến Đức Giêsu. Nhờ các phép Bí tích, chúng ta thậm chí có thể vào hẳn trong Đức Giêsu, trở thành "thân thể của Đức Kitô".

↻ 28-29 → 456... ⇔ 9-10

14 Giới răn yêu thương trong Tân Ước là gì?

Nhiều nền văn hoá xem Quy tắc vàng (“Cư xử với người khác theo cách bạn muốn mình được đối xử”) như chuẩn mực của đời sống lương thiện. Điều răn yêu thương trong Cựu Ước còn rõ ràng hơn: “Người phải yêu đồng loại như chính mình” (Lv 19,18). Đức Giêsu nhấn mạnh điều răn yêu thương và cụ thể hoá điều răn này bằng cách liên hệ tới chính Người và sự hy sinh mạng sống của Người: “Đây là điều răn của Thầy: anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em” (Ga 15,12). Tình thương đó hướng đến

cả cá nhân và cộng đồng ngang nhau: mỗi người đều quan trọng, vì là một cá thể độc nhất được Chúa thương yêu – và nhờ lòng yêu thương, mỗi người có thể cậy dựa vào anh em đồng loại. Tình yêu siêu nhiên của Thiên Chúa là khởi đầu cho “một nền văn minh tình yêu” (theo lời của Giáo hoàng Phaolô VI và Gioan Phaolô II), và tất cả mọi người đều có thể góp phần kiến tạo nền văn minh ấy.

☞ 54 ➔ 2055 ⇨ 322

Tình thương phải bắt đầu ngay hôm nay. Hôm nay, ai đó đang đau khổ; hôm nay, ai đó đang vất vưởng trên phố; hôm nay, ai đó đang đói khát. Công việc của chúng ta là cho ngày hôm nay, vì hôm qua đã qua rồi, và ngày mai lại chưa đến. Chúng ta chỉ có hôm nay để làm cho Đức Giêsu được biết đến và yêu mến, được phục vụ, được nuôi ăn, được che thân, được trú ngụ. Đừng

15 Có phải con người được kêu gọi yêu thương?

Vâng, yêu và được yêu là một điều nằm sâu trong bản tính con người. Về điều này, chính Thiên Chúa là lý tưởng cho chúng ta. Đức Giêsu cho thấy bản chất của Thiên Chúa là Tình yêu. Dòng chảy yêu thương luôn luôn chuyển giữa Ngôi Cha, Ngôi Con, và Chúa Thánh Thần. Một con người biết yêu thương cũng tham dự vào sự hiệp thông yêu thương ấy. Cuộc đời chúng ta chỉ thành công khi chúng ta không khép kín trái tim, mà mở lòng đón nhận dòng chảy yêu thương đó. Tình thương khiến chúng ta không nhắm mắt làm ngơ trước những nhu cầu của người lân cận, mà có khả năng vượt lên trên

chờ tới ngày mai. Ngày mai chúng ta sẽ không còn gặp lại những anh em của Người nếu chúng ta không lo tiếp đãi họ ngay hôm nay.

**Thánh Têrêsa
Calcutta**

! Đức hạnh [Virtue] (từ tiếng Latin *virtus*, năng lực) là tính cách được tôi luyện nhờ thói quen, giúp con người có thể sẵn lòng làm điều tốt

chính mình. Đức Giêsu đã tự nguyện chấp nhận hiến dâng thân mình trên thập giá vì yêu thương nhân loại; Người đã thực hiện hành động yêu thương cao cả nhất và như thế là Người đã vượt lên trên chính mạng sống của mình.

☞ 34-37 → 1, 260 ⇔ 309

16 Lòng yêu thương người lân cận có phải là điều mà một người có thể thực hành và học hỏi?

Đúng thế. Thật vậy, điều này rất quan trọng. Tình yêu không phải chỉ là cảm xúc. Tình yêu còn là → Đức hạnh, một năng lực được thủ đắc bằng huấn luyện. Thách thức thật sự đối với từng người Kitô hữu, là phải trở nên ngày càng can đảm và mạnh dạn hơn, đồng thời càng thêm ngày chính và yêu thương hơn. Chúng ta cũng phải học nhìn thế giới bằng nhãn quan của người khác. Những ai mà chúng ta tiếp xúc bằng thiện ý chân thành sẽ cảm nhận rằng họ được trân trọng như những con người, và nhờ đó, họ có thể biểu lộ chính mình một cách tự do. Nếu chúng ta thực hành tình yêu thương trong điều kiện dễ dàng, thì với ơn Chúa, chúng ta sẽ có nhiều

khả năng yêu thương hơn ngay cả trong hoàn cảnh gian nan, hay khi chúng ta gặp phải cảnh “yêu mà không được đáp lại”. Đây là trường hợp dân thân chăm lo cho những người nghèo nhất trong số các người nghèo, và còn rõ ràng hơn khi chúng ta phải đối phó với kẻ nghịch thù theo một đường lối mới: từ chối việc báo thù, trả đũa và bạo lực.

☞ 105, 160, 184, 193 → 2052, 2055, 2069, 2443-2446 ⇨ 321, 328

Khó có thể hiểu được lịch sử, nếu vắng bóng tôn giáo?

G.K.

Chesteron (1874-1936), nhà văn và nhà báo người Anh

Các Kitô hữu là những người vẫn giữ được niềm hy vọng giữa bao nỗi thất vọng dồn dập.

Al Kresta, nhà văn, nhà báo, và phát thanh viên

17 Có ý nghĩa và tiến bộ trong dòng lịch sử không?

Ơn cứu độ, nghĩa là hạnh phúc trọn vẹn và sự viên mãn tột đỉnh dành cho chúng ta nhờ Đức Giêsu Kitô, không phải là điều chỉ vài người mới đạt được. Thiên Chúa muốn toàn thể nhân loại được cứu độ. Sự cứu độ của Thiên Chúa giải phóng con người trong mọi chiều kích: tinh thần và thể xác, cá nhân và xã hội, nơi lịch sử trần thế của mỗi người và vĩnh viễn trên thiên quốc. Sự cứu độ này đã bắt đầu trong dòng lịch sử, như thế nghĩa là ngay trong thời đại của chúng ta. Tuy nhiên, sự cứu độ chỉ hoàn toàn trọn vẹn trong cõi vĩnh hằng. Vì vậy, chúng ta phải loại trừ tất cả các ý

thức hệ chính trị hứa hẹn cứu rỗi con người ngay trên trần thế. Việc chúng ta thật sự sẽ chỉ tìm thấy thiên đàng ở Nước Trời không phải là một phần thưởng an ủi, cũng không nên khiến chúng ta coi thường thế giới mình sống. Đúng hơn, vì chúng ta hy vọng vào đời sống vĩnh cửu, nên chúng ta có thể định hình hiện trạng hôm nay bằng công lý và tình yêu. Không điều tốt đẹp nào chúng ta làm trên trần gian là vô ích, vì tất cả mọi điều sẽ mang lấy giá trị hoàn hảo trong cõi vĩnh hằng.

☉ 40-58 ➔ 450 ⇔ 110

Dường như chúng ta không thể làm nên điều gì tốt đẹp khi chúng ta chỉ buông theo ý riêng mình.

Thánh Têrêsa thành Lisieux (1873-1897), nữ tu Dòng Cát Minh, Tiến sĩ Hội Thánh

Ai mà không yêu thương, dù thương lấy chỉ một người, thì không thể làm hài lòng Đức Chúa. Chúng ta cần yêu mến tất cả mọi người, như Đức Giêsu yêu họ: ước muốn điều tốt cho họ, làm việc tốt vì họ, dấn thân cho sự

18 Một sự thay đổi trong xã hội diễn ra như thế nào?

Tin Mừng trong Thánh Kinh, hay việc Thiên Chúa tự bày tỏ chính mình, thay đổi chúng ta toàn diện. Chúng ta đạt được một cách nhìn mới về thế giới và xã hội của mình. Tất cả mọi thay đổi bắt nguồn từ trái tim con người: đầu tiên, một người phải thay đổi nội tâm, suy nghĩ và sống theo mệnh

cứu rỗi linh hồn của họ, và sẵn lòng đổ máu vì từng người trong số đó.

**Chân phước
Charles de
Foucauld**

lệnh của Chúa; sau đó, người ấy mới có thể thay đổi môi trường bên ngoài. Sự hoán cải tâm hồn – điều chúng ta phải cố gắng thực hiện mỗi ngày – là bước khởi đầu thật sự cho một thế giới tốt đẹp hơn. Chỉ bằng sự hoán cải như thế chúng ta mới có thể nhận biết cách thức thay đổi và cải thiện các thể chế và hệ thống.

☞ 42 ➔ 1889

Nếu bạn không thể thương mến người anh em ngay trước mắt bạn, bạn cũng không thể yêu mến Thiên Chúa – Đáng mà bạn không nhìn thấy.

**Thánh
Augustinô** (354-430), Tiến sĩ Hội Thánh, nhà tư tưởng danh tiếng nhất của Giáo Hội thời kỳ đầu

Đối với những người yêu mến Chúa, Ngài biến mọi thứ nên tốt đẹp; thậm chí cả những lầm lạc và sa ngã mà Ngài đề

19 Tại sao sự ích kỷ của con người là nguồn gốc của mọi tội lỗi?

Chừng nào con người còn quy về mình một cách ích kỷ, con người trở nên hao mòn, kiệt quệ. Chúng ta được tạo dựng như một cá thể tự thân chưa hoàn chỉnh. Chúng ta cần cộng đồng con người, và cần giải phóng những chiều hướng vươn lên tới ý nghĩa và nguồn gốc hiện hữu của chúng ta để cuối cùng vươn tới Thiên Chúa. Chúng ta phải ra khỏi bản thân, vì chúng ta được tạo dựng để yêu thương. Nhờ yêu thương, chúng ta vượt lên chính mình, đề hướng tới người khác, và cuối cùng, hướng đến Thiên Chúa. Quy về mình đồng nghĩa với đi sai hướng, nghĩa là phạm tội. Một người không (hay không thể) yêu thương, thì sống

cho xảy ra trong đời họ.

Thánh Augustinô (354-430)

trong sự tha hoá do tự áp đặt cho mình. Điều này cũng đúng đối với một tập thể, một xã hội. Nơi nào xem sản xuất, tiêu thụ, và sống lâu là mục tiêu trên hết, nơi đó sẽ thiếu vắng tình đoàn kết và lòng nhân ái thật sự.

☞ 47-48 → 400 ⇨ 315

Liệu có ích gì chăng, nếu một người phấn đấu tranh giành được cả thế gian, và rồi cuối cùng ngời đó, ôm lấy đủ thứ bệnh tật trên người?

John Steinbeck (1902-1968), nhà văn Mỹ

Giáo Hội phục vụ những người hoạn nạn, không phải vì họ là người Công giáo, nhưng vì chúng ta là người Công giáo.

Gm. Fulton J. Sheen (1895-1979), Giám mục Hoa Kỳ, vị giảng thuyết qua truyền thanh và truyền hình

20 Nhiệm vụ của Giáo Hội là gì trong kế hoạch tổng thể của Thiên Chúa?

Kế hoạch tổng thể của tình yêu Thiên Chúa là cứu độ và cứu chuộc nhân loại nhờ Con của Ngài là Đức Giêsu Kitô. Giáo Hội có mặt vì Đức Giêsu đã mời gọi chúng ta bước vào chỗ sâu thẳm, nghĩa là vào sự hiệp thông cứu độ với Người. Sự hiệp thông này, “Thân thể của Đức Kitô”, chính là Hội Thánh. Qua phép Rửa Tội và các bí tích khác, chúng ta thuộc về Đức Kitô, và nhờ đó, chúng ta được trao ban một đời sống mới mẻ, vĩnh hằng. Lưu tâm đến lời Chúa, chúng ta làm theo ý muốn của Người. Giáo Hội là nơi chúng ta có thể tăng trưởng trong tình yêu của Thiên Chúa. Giáo Hội không đi tìm mục tiêu ở nơi mình, mà đứng ra gánh trách nhiệm về con người và xã hội, để qua công việc của mình, Giáo Hội góp phần vào

nền hoà bình và sự phát triển của gia đình nhân loại.

☞ 49-51 ⇔ 122, 123

Giáo Hội được kêu gọi ra khỏi chính mình, để đi đến vùng ngoại vi, không chỉ về địa lý, mà còn về mặt hiện sinh: đến với những con người bị chi phối bởi huyền nhiệm của tội lỗi, nỗi đau, bất công, dốt nát, không biết và lãnh đạm với tôn giáo, những trào lưu tư tưởng, và của mọi hình thức nghèo khổ.

Hồng y Bergoglio (Giáo hoàng Phanxicô) trước thời điểm của Mật tuyền viện, 2013

📖 *Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xúc dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn... công bố cho*

21 Có phải Nước Trời đã hiện diện nơi Giáo Hội?

Giáo Hội hiện diện “để thế giới có thể trở thành nơi Thiên Chúa cư ngụ, và thế gian này có thể hoá thành “Vương quốc” của Ngài” (Joseph Ratzinger). Nhờ Đức Giêsu Kitô, Nước Trời hay vương quốc của Chúa đã thật sự khởi đầu ở thế gian. Bất cứ nơi đâu các bí tích được cử hành, thế giới cũ đầy tội lỗi và sự chết bị đánh bại đến tận cội rễ của nó, và được biến đổi. Một công trình tạo thành mới khởi đầu và vương quốc của Chúa trở nên rõ ràng có thể thấy được.

Tuy nhiên, nếu các Kitô hữu không chuyển đổi sự sống mới, được ban tặng cho họ, thành hành động thiết thực, các bí tích sẽ chỉ là những dấu chỉ trống rỗng. Một người không thể nào đến nhà thờ đón nhận Thánh Thể, mà đồng thời lại chối từ không cho kẻ khác bánh ăn hàng ngày. Các bí tích đòi hỏi chúng ta một tình yêu sẵn sàng “ra khỏi chính mình, để đi đến vùng ngoại vi, không chỉ về địa lý, mà còn về mặt hiện sinh: đến với những con người bị chi phối bởi

kẻ bị giam cầm biết họ được tha... trả tự do cho người bị áp bức...' Đức Giêsu ... nói với họ: 'Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe'.
Lc 4,18-21

huyền nhiệm của tội lỗi, nỗi đau, bất công, dốt nát, hờ hững với tôn giáo, những trào lưu tư tưởng, và của mọi hình thức nghèo khổ” (Bài diễn văn của Hồng y Bergoglio trước thời điểm của Mật tuyền viện, 2013).

➔ 49, 51 ⇨ 123, 124

Mater et Magistra Tình yêu của người Kitô hữu

Được khích lệ từ lòng bác ái của Đức Kitô, [người Kitô hữu] cảm thấy sự thôi thúc phải yêu thương anh em đồng loại. Người đó xem nhu cầu, nỗi đau, và niềm vui của họ như của chính mình. Các hoạt động trong mọi lĩnh vực của người tín hữu ấy luôn mang tính kết nối vững chắc với tha nhân. Mỗi hành động đều năng động, rộng lượng và ân cần. Vì “đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật; đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả” (1Cr 13,4-7).

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra* (1961), 257

Redemptor Hominis Tình yêu có một tên gọi

Thiên Chúa Sáng tạo – mạc khải mình như Thiên Chúa Cứu chuộc – Ngài “trung tín với chính mình” và giữ lời hứa yêu thương đối với con người và thế giới. Đó là điều Ngài đã bày tỏ vào ngày tạo dựng. Tình yêu của Ngài là tình yêu không thoái lui trước bất kỳ điều gì lẽ công bằng đòi buộc. Do đó, “vì chúng ta, Thiên Chúa đã biến Người Con vô

tội thành tội nhân”. Nếu Ngài “làm thành tội nhân” chính Người Con vô tì vết, điều đó cho thấy tình yêu vượt lên trên toàn thể tạo vật, tình yêu là chính Ngài, vì “Thiên Chúa là tình yêu”. Trên hết, tình yêu lớn hơn tội lỗi, hơn tính hèn yếu, và hơn “tính phù phiếm của tạo vật”; tình yêu mạnh hơn sự chết. Đó là tình yêu không ngừng trỗi dậy, tha thứ, sẵn sàng gặp gỡ người con hoang đàng, luôn tìm cách “mặc khải cho những người con của Thiên Chúa” – những người được mời gọi đến với vinh quang sẽ được bày tỏ. Sự mặc khải về tình yêu này còn được diễn tả như lòng thương xót, và trong lịch sử loài người, sự mặc khải về tình yêu và lòng thương xót đã mang lấy một hình hài và một tên gọi: đó là Đức Giêsu Kitô.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Redemptor Hominis* (1979), 9

Redemptor Hominis Con người không thể sống thiếu tình yêu
Con người không thể sống thiếu tình yêu. Nếu tình yêu không được tỏ bày cho anh ta, nếu anh không tìm gặp tình yêu, nếu anh không thể cảm nghiệm và tiếp nhận tình yêu, nếu anh không tham dự mật thiết vào tình yêu, thì anh ta vẫn là một thụ tạo mà chính anh cũng không hiểu nổi. Đây là lý do, như đã được nói đến rồi, vì sao Đức Kitô – Đấng Cứu chuộc – “mặc khải trọn vẹn cho con người biết về Ngài”. Nếu chúng ta có thể diễn tả như thế, thì đó là do trong huyền nhiệm Cứu chuộc đã có chiều kích nhân loại. Nơi chiều kích này, con người tìm lại được phẩm giá, tính cao cả, và giá trị của nhân tính. Trong mầu nhiệm Cứu chuộc, con người mang “diện mạo” mới, và có thể nói, như thể được dựng nên cách mới mẻ. Đúng là con người được làm mới lại! “Không còn chuyện phân biệt Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà; nhưng tất cả anh em chỉ là một trong Đức Kitô” (Gl 3,28). Ai muốn hiểu thấu chính mình, không phải dựa theo những thước đo và tiêu chuẩn nhất thời, phiến diện, thường nông cạn, và thậm chí ảo tưởng về bản chất con người, thì phải đến gần Đức Kitô với những bất toàn và bất định của mình, mặc cho sự yếu đuối và tội lỗi của bản thân, bằng cả sự sống và cái chết của mình. Có thể nói người đó phải đi vào Đức Kitô với tất cả những gì riêng tư của mình, phải “nhận lấy” và đồng hoá toàn bộ thực tại của mầu nhiệm Nhập thể và Cứu rỗi vào bản thân để có thể tìm lại

được chính mình. Nếu tiến trình trên diễn ra nơi một con người, thì người ấy sẽ thu nhận được kết quả không phải chỉ tôn thờ, thần phục Thiên Chúa mà còn ngạc nhiên sâu xa về chính mình. Con người thật quý giá trong mắt Đấng Sáng tạo, nếu người ấy “có nơi mình một Đấng Cứu chuộc tuyệt vời”.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Redemptor Hominis* (1979), 10

Evangelium Vitae Cảm nghiệm về Thiên Chúa, và nhận thức về con người

Khi cảm nghiệm về Thiên Chúa mất đi, thì nhận thức về con người, về phẩm giá và sự sống của con người, cũng có khuynh hướng mất theo. Hậu quả tiếp theo là sự vi phạm có hệ thống mọi phép tắc luân lý, đặc biệt trong vấn đề sinh tử: tôn trọng sự sống và phẩm giá con người, dần dần làm lu mờ khả năng nhận biết sự hiện diện cứu rỗi và sống động của Thiên Chúa.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium Vitae* (1995), 21

Deus Caritas est Cơ sở để trở thành người Kitô hữu

Trở thành người Kitô hữu không phải là hệ quả của một chọn lựa đạo đức, hay một ý tưởng cao cả, mà là kết quả từ cuộc chạm trán với một sự kiện, lần gặp gỡ với một con người, mà mở ra một chân trời mới, dẫn đến một đường hướng mang tính quyết định cho đời sống. Phúc Âm theo Thánh Gioan miêu tả sự kiện đó như sau: “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì ... được sống muôn đời” (Ga 3,16).

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp *Deus Caritas est* (2005), 1

Deus Caritas est Tình vô tận

Tình yêu luôn tăng trưởng hướng đến những tầm cao hơn và thanh luyện tự bên trong, vì thế, tình yêu đòi hỏi phải dứt khoát, theo một nghĩa kép: theo nghĩa loại trừ (chỉ một người đặc biệt này thôi), và theo nghĩa “vĩnh viễn”. Tình yêu bao quát toàn bộ đời sống, trong mọi chiều hướng của nó, kể cả chiều hướng thời gian. Điều này không thể khác đi được, vì,

lời hứa của tình yêu nhắm đến đích điểm rõ ràng: tình yêu nhắm vào sự vĩnh cửu.

Giáo hoàng Bênêdictô XVI, Thông điệp *Deus Caritas est* (2005), 6

Deus Caritas est Tình yêu của Hội Thánh là phục vụ

Toàn bộ hoạt động của Giáo Hội là lời diễn tả tình yêu – một tình yêu tìm kiếm điều tốt đẹp trọn vẹn cho con người: Giáo Hội tìm cách Phúc Âm hoá con người qua Lời Chúa và bí tích – một nhiệm vụ thường đòi phải dũng cảm để thực hiện trong lịch sử; và tình yêu này tìm cách thăng tiến con người trên những lĩnh vực khác nhau của đời sống và hoạt động nhân văn. Do đó, tình yêu chính là công việc phục vụ mà Giáo Hội tiến hành để luôn đáp ứng với đau khổ và những nhu cầu, kể cả những nhu cầu vật chất của con người.

Giáo hoàng Bênêdictô XVI, Thông điệp *Deus Caritas est* (2005), 19

Deus Caritas est Xã hội thiếu vắng tình thương?

Tình yêu – *caritas* – sẽ luôn được chứng tỏ là cần thiết, ngay cả trong một xã hội công bằng nhất. Không bao giờ tồn tại một trật tự nào của Nhà nước công bình đến độ có thể tuyên bố không cần sự phục vụ xuất phát từ tình yêu. Bất cứ ai muốn loại bỏ tình yêu, thì cũng đang chuẩn bị huỷ diệt con người. Luôn có nỗi đau và cô đơn lên tiếng kêu gọi sự an ủi và trợ giúp. Luôn có những tình huống ngặt nghèo về vật chất đòi hỏi một dạng thức trợ trợ cụ thể, thiết thực. Nhà nước nào cung ứng mọi thứ, nắm lấy mọi thứ, cuối cùng cũng sẽ thành một bộ máy quan liêu không thể đảm bảo cho con người đang lâm nạn điều tối cần thiết – điều mà mỗi người đều cần đến: đó là sự quan tâm đầy tình yêu thương cho từng cá nhân.

Giáo hoàng Bênêdictô XVI, Thông điệp *Deus Caritas est* (2005), 28b

Caritas in Veritate Tình yêu: Giá trị trọng tâm

Bác ái là tâm điểm trong học thuyết xã hội của Giáo Hội. Mỗi trách nhiệm và cam kết được giải thích trong học thuyết, đều bắt nguồn từ đức bác ái, điều mà theo lời dạy của Đức Giêsu là tổng hợp của toàn thể Lề luật (x. Mt 22,36-40). Lòng bác ái mang đến chất liệu tinh tuyền cho mỗi

liên hệ của cá nhân với Thiên Chúa và với người thân cận; lòng bác ái là nguyên lý không chỉ của các mối quan hệ vi mô (với bạn bè, người thân, hay trong các nhóm nhỏ) mà còn của các mối liên hệ mang tính vĩ mô (xã hội, kinh tế, và chính trị)... Mọi thứ đều bắt nguồn từ tình yêu của Thiên Chúa, mọi thứ đều được định hình bởi tình yêu, mọi thứ đều quy hướng về tình yêu. Tình yêu là quà tặng lớn nhất mà Thiên Chúa trao ban cho loài người; tình yêu là lời hứa của Ngài, và là niềm hy vọng của chúng ta.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (2009), 2

Evangelii Gaudium Tình yêu cứu rỗi và giải thoát

Chúng ta được giải thoát khỏi óc hạn hẹp và thói vị kỷ chỉ nhờ vào cuộc gặp gỡ này, hay những cuộc gặp tiếp theo, với Tình yêu của Thiên Chúa – cuộc gặp gỡ triển nở thành một tình bạn sâu sắc và phong phú. Khi chúng ta vượt lên con người tầm thường của mình, và dám để cho Chúa nâng chúng ta lên trên những mối bận tâm về bản thân để hiểu được sự thật đầy đủ nhất về sự hiện hữu của mình, chính khi đó, chúng ta lại trở nên một con người trọn vẹn. Tại đây, chúng ta tìm thấy nguồn mạch và cảm hứng cho tất cả những nỗ lực Phúc Âm hoá của mình. Vì nếu chúng ta đã đón nhận tình yêu – một tình yêu khôi phục ý nghĩa cho đời mình, thì làm sao chúng ta lại không thể san sẻ tình yêu đó với người khác?

Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium* (2013), 8

Evangelii Gaudium Dự tính lớn lao của tình yêu

Thuộc về Giáo Hội cũng có nghĩa là trở thành dân Chúa, theo kế hoạch yêu thương lớn lao của tình phụ tử. Điều này có nghĩa là chúng ta cần trở nên men giữa lòng nhân loại, tuyên xưng và mang sự cứu độ của Chúa vào trong thế giới – nơi con người hay lầm lẫn và cần được khích lệ, trao ban hy vọng, và kiện toàn sức mạnh trên đường đời. Giáo Hội phải là một nơi phản ánh lòng thương xót vô điều kiện, nơi mọi người cảm thấy được đón nhận, mến yêu, tha thứ và khuyến khích sống cuộc đời tốt lành theo Tin Mừng.

Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium* (2013), 114

Evangelii Gaudium Tổng luận cuối cùng

Rõ ràng, bất cứ khi nào các tác giả Tân Ước muốn trình bày trọng tâm của sứ điệp luân lý Kitô giáo, họ đều nói đến đòi hỏi cốt yếu là yêu thương người lân cận: “Vì ai yêu người lân cận, thì đã chu toàn lề luật... Yêu thương là chu toàn lề luật vậy” (Rm 13,8.10). Đây là lời của thánh Phaolô, vì đối với ông mệnh lệnh yêu thương không chỉ tổng hợp lề luật mà còn hình thành nên chính trọng tâm và mục đích của lề luật: “Vì tất cả lề luật được nên trọn trong điều răn duy nhất này: *Người phải yêu thương người thân cận như chính mình*” (Gl 5,14). Thánh Phaolô miêu tả đời sống của người Kitô hữu như một cuộc hành trình tăng trưởng trong tình yêu: “Xin Chúa cho tình thương của anh em đối với nhau và với mọi người ngày càng thêm đậm đà thắm thiết” (1Tx 3,12). Thánh Giacôbê cũng kêu gọi các Kitô hữu chu toàn “luật chính yếu được Kinh Thánh đưa lên hàng đầu: *Người phải yêu người thân cận như chính mình*” (2,8), để không bỏ qua bất kỳ mệnh lệnh nào.

Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium* (2013), 161

Laudato Si Tình yêu đón nhận thử thách

Thách thức trước mắt là bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta, bao hàm mỗi bận tâm: cần phải quy tụ gia đình nhân loại để cùng tìm kiếm một hướng phát triển trọn vẹn và bền vững, vì chúng ta biết mọi thứ có thể thay đổi. Đấng Sáng Tạo không bỏ rơi chúng ta; Ngài không bao giờ từ bỏ kế hoạch yêu thương, hay nuối tiếc vì đã tạo dựng chúng ta. Nhân loại vẫn còn khả năng cùng nhau làm việc để xây dựng ngôi nhà chung của mọi người.

Giáo hoàng Phanxicô, Thông điệp *Laudato Si* (2015), 13

CÙNG NHAU TA MẠNH HƠN

SỨ MỆNH CỦA GIÁO HỘI TRONG XÃ HỘI

Câu 22 – 46

với sự cộng tác của Thomas Berenz và Christian Stoll

Lý do vì sao không ai có thể thật sự là một Kitô hữu nếu thiếu sự liên đới xã hội

Vì sao Giáo Hội không tự hạn chế trong phạm vi của mình, mà lại tranh đấu vì công lý cho tất cả mọi người

Chừng nào bạn còn có thể, hãy làm càng nhiều việc thiện càng tốt, cho càng nhiều người càng tốt, bằng mọi phương tiện có thể, trong mọi cách có thể, tại mọi nơi có thể, vào mọi lúc có thể.

John Wesley (1703-1791)

Được gọi là “Nguyên tác của John Wesley”

! Xã hội [Social]

(từ tiếng

Latin *socialis*, nói đến bạn đồng minh, hay cộng sự): Chỉ việc cùng hiện diện của những con người (mà các thành viên tuân thủ các nguyên tắc họ đề ra) trong một tập thể hay một nước; liên quan đến hay thuộc

22 Vì sao Giáo Hội có một học thuyết xã hội?

Tận tằm sâu của mình con người là một → sinh vật xã hội. Cả trên thiên đàng lẫn trên mặt đất, con người đều dựa vào cộng đồng. Trở lại thời Cựu Ước, Thiên Chúa đã trao cho con người những quy tắc và điều răn để họ theo đó mà sống một cuộc đời ngay chính và tốt lành. Lý trí của con người có thể phân biệt giữa hành động xấu và tốt, và những hành vi tốt là cần thiết để xây dựng một trật tự xã hội công bình. Nơi Đức Giêsu, chúng ta thấy công

về xã hội của con người.

✠ Tất cả các Kitô hữu, gồm cả các vị mục tử của họ, được kêu gọi bày tỏ sự quan tâm xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn... Tư tưởng xã hội của Giáo Hội chủ yếu mang tính tích cực: tư tưởng ấy mang đến những lời đề nghị, tìm cách thay đổi hiện trạng, và theo nghĩa này, luôn luôn hướng người ta tới niềm hy vọng chiếu toả từ trái tim yêu thương của Đức Giêsu Kitô.

Giáo hoàng Phanxicô, *Evangelii Gaudium* (EG 183)

lý chỉ được hoàn thành trong tình yêu thương. Các ý niệm ngày nay về sự liên đới được gọi lên từ tình yêu dành cho người lân cận của Kitô giáo.

☞ 62... → 2419-2420, 2422-2423 ⇨ 45, 438

23 Mục đích của học thuyết xã hội là gì?

Học thuyết xã hội có hai mục đích:

1. Trình bày những đòi hỏi về hành vi xã hội đúng đắn, như trong Phúc Âm.
2. Nhân danh đức công bình, lên án những hành động và những thể chế xã hội, kinh tế hay chính trị đi ngược lại với sứ điệp Phúc Âm diễn tả.

Đức tin Kitô giáo có một quan điểm rõ rệt về

phẩm giá con người, và từ quan điểm này, đức tin Kitô giáo rút ra các nguyên tắc, chuẩn mực, và nhận định về giá trị, mà có thể mang đến một trật tự xã hội tự do và công bằng. Dù các nguyên tắc trong học thuyết xã hội có rõ ràng đến thế nào đi nữa, các nguyên tắc ấy cần phải được áp dụng hết lần này đến lần khác một cách cụ thể trong từng vấn nạn xã hội hiện nay. Khi áp dụng học thuyết xã hội, Giáo Hội trở thành trạng sư của tất cả những ai, vì vô số nguyên nhân khác nhau, không thể lên tiếng, và thường họ là những người bị tác hại nặng nề nhất do những hành động và cơ chế không minh bạch.

☞ 81, 82 → 2423

Huân quyền của Giáo Hội... không ở trên Lời Chúa, mà phục vụ Lời Chúa, chỉ giảng dạy những điều đã được trao ban cho mình, vì khi sốt sắng nghe Lời Chúa, kỹ lưỡng gìn giữ Lời Chúa, và giải thích Lời Chúa một cách trung tín theo đúng trách nhiệm thiêng liêng và với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, Huân quyền kín mức từ kho tàng

24 Ai quyết định nội dung của học thuyết xã hội của Giáo Hội?

Tất cả mọi thành viên của Giáo Hội, tùy theo nhiệm vụ riêng biệt và đặc sủng, đều tham gia vào tiến trình phát triển học thuyết xã hội. Các nguyên tắc của học thuyết xã hội đã được trình bày rõ ràng trong các văn kiện quan trọng của Giáo Hội. Học thuyết xã hội là những lời “giáo huấn” chính thức của Giáo Hội. Huân quyền (Magisterium) của Giáo Hội – nghĩa là Giáo hoàng và các giám mục hiệp thông với ngài – liên tục hướng dẫn Giáo Hội và loài người về những đòi hỏi cần để có những cộng đồng xã hội, công bằng và an bình.

☞ 70, 90 ⇔ 344

đức tin duy nhất này
tất cả những gì mà
Huân quyền công bố
cho giáo dân tin như
là những điều được
Thiên Chúa mạc
khải.

**Công đồng Vatican
II, *Dei Verbum* 10**

📖 Người mù xem
thấy, kẻ què được
đi, người cùi được
sạch, kẻ điếc được
nghe, người chết
sống lại, kẻ nghèo
được loan báo Tin
Mừng.

Mt 11,5

✝ Bác ái là tâm
điểm của học thuyết
xã hội của Giáo Hội.

**Giáo hoàng
Bênêđictô XVI,
CiV 2**

Khi thị trường chứng khoán sụt hai điểm, báo chí đưa tin, nhưng khi một cụ già vô gia cư chết ngoài phố, thì không ai biết tới. Sao lại có chuyện như thế? Đây là ví dụ của sự loại trừ. Lẽ nào chúng ta có thể tiếp tục đứng đưng nhìn thực phẩm bị đổ đi trong khi biết bao người đang chết đói? Đây là vấn nạn bất công.

Giáo hoàng Phanxicô, EG 53

📖 Đức Chúa phán
với Cain: “Abel em

**25 Học thuyết Xã hội của Giáo Hội hình
thành ra sao?**

người đâu rồi?”

Cain thưa: “Con không biết. Con là người giữ em con hay sao?”

St 4,9

Ai đã nghe Tin Mừng, đều thấy hiện ra trước mắt bao nhiêu thách đố của xã hội. Tuy nhiên, thuật ngữ “học thuyết xã hội” nói đến những tuyên ngôn về các vấn nạn xã hội mà Huân quyền của Hội Thánh đã đưa ra từ Thông điệp *Rerum Novarum* của Giáo hoàng Lêô XIII. Với tiến trình công nghiệp hoá vào thế kỷ 19, một “vấn nạn xã hội” hoàn toàn mới đã phát sinh. Phần lớn người dân đều không còn được làm việc trong ngành nông nghiệp, mà thay vào đó, phải tham gia vào ngành công nghiệp. Lúc ấy không có quy định an toàn lao động, bảo hiểm y tế, bảo đảm ngày nghỉ, và còn phát sinh cả vấn đề lao động trẻ em. Các công đoàn được thành lập để đấu tranh cho quyền lợi của giới công nhân. Giáo hoàng Lêô XIII nhận thấy rõ ngài phải đáp lại với mức độ mạnh mẽ khác thường trước hiện trạng này. Trong Thông điệp *Rerum Novarum*, ngài phác thảo một trật tự xã hội đúng đắn. Từ đó, các giáo hoàng hết lần này tới lần khác đáp lại những “dấu chỉ của thời đại”, và đã đưa ra biện pháp giải quyết những vấn đề xã hội cấp bách, theo truyền thống của Thông điệp *Rerum Novarum*. Những bản tuyên ngôn như vậy tích lũy dần qua thời gian hình thành nên *học thuyết xã hội* của Giáo Hội. Ngoài các văn kiện của Giáo hội Hoàn vũ (nghĩa là những bản trình bày ý kiến của giáo hoàng, hội đồng giáo hoàng, hay Giáo triều Rôma), những quan điểm được đưa lên từ các giáo hội địa phương, ví dụ, thư mục vụ của hội đồng giám mục về các vấn đề xã hội, cũng có thể là một phần của học thuyết xã hội của Giáo Hội.

☞ 87, 88, 104 → 4395

✝ Bây giờ không ai còn nói được rằng tôn giáo phải bị giới hạn vào lĩnh vực riêng tư, và rằng tôn giáo tồn tại chỉ để dọn đường cho linh hồn người ta về cõi thiên đường.

Giáo hoàng Phanxicô, EG 182

📖 Có người phụ nữ nào quên được đứa con thơ của mình, hay chẳng thương đứa con mình đã mang nặng đẻ đau? Cho dù nó có quên đi nữa, thì Ta, Ta cũng chẳng quên người bao giờ.

Is 49,15

Chúng ta, nam cũng như nữ, đều cùng đi trên một con tàu giữa biển giông tố. Chúng ta cần phải gắn bó với nhau trong lúc sợ hãi, hiểm nguy.

G.K.

Chesteron (1847-

26 Tại sao Giáo Hội không chỉ quan tâm đến cá nhân?


Giáo Hội từng bị chỉ trích là chỉ quan tâm đến sự cứu rỗi linh hồn của cá nhân. Thật ra, mỗi sinh mạng đều quan trọng dưới cái nhìn của Chúa. Mỗi người là độc nhất và không thể thay thế. Tuy nhiên, ngay từ trong lòng mẹ, mỗi cá thể đã phải dựa vào sự thông hiệp với người khác. Chúng ta chỉ có thể hạnh phúc khi sống giữa các mối liên hệ tốt đẹp và đúng đắn với những người khác. Do đó, trong trình thuật sáng tạo có câu: “Con người ở một mình thì không tốt. Ta sẽ làm cho nó một trợ tá tương xứng với nó” (St 2,18). Thiên Chúa quan tâm đến tình trạng lành mạnh toàn diện của một con người, và vì thế, Ngài chú ý đến khả năng cá nhân đó mở rộng ra cộng đồng, trong đó mọi người tham dự vào theo nhiều cách thể đa dạng.

☞ 61 ⇔ 210, 321

27 Vì sao Giáo Hội thực hành sự liên đới?

Một Giáo Hội mà không thể hiện tình liên đới sẽ hoá ra mâu thuẫn trong chính danh nghĩa của mình. Giáo Hội là nơi diễn ra tình liên đới vĩnh viễn của Thiên Chúa với con người. Trong sự hiệp thông của Giáo Hội, tình yêu của Thiên Chúa được xem như một sự tiếp nối bởi con người, và cuối cùng vươn đến toàn thể nhân loại. Giáo Hội là nơi Thiên Chúa muốn

1936)

 Tín nghĩa ân tình nay hội ngộ, hoà bình công lý đã giao duyên. Tín nghĩa mọc lên từ đất thấp, công lý nhìn xuống tự trời cao.

Tv 85,11

Hãy yêu thương người nghèo, và đừng quay lưng với họ, vì khi bạn làm ngơ với họ, bạn cũng khước từ Đức Kitô. Người đã hoá thân thành người đói khát, khốn cùng, vô gia cư, để chúng ta có cơ hội yêu thương Người.

Thánh Têrêsa Calcutta (1910-1997)

tập hợp mọi người: “Đây là nhà tạm Thiên Chúa ở cùng nhân loại” (Kh 21,3). Giáo Hội là “dấu chỉ và phương tiện kết nối mật thiết với Thiên Chúa và hợp nhất với toàn thể loài người” (LG1). Thiên Chúa cố gắng vươn tới muôn người ở mọi quốc gia và nền văn hoá để cứu giúp họ, qua một Giáo Hội biết theo gương Chúa Giêsu, thể hiện tình đoàn kết với người cô thế, những nạn nhân của bất công và những người nghèo trong mỗi thời đại của Giáo Hội. Bất cứ khi nào con người cố gắng hình thành một thế giới nhân đạo hơn, Thiên Chúa luôn ở bên họ. Do đó, Giáo Hội đồng hành với tất cả những ai muốn làm cho mắt người phàm nhìn thấy được sự cứu rỗi của Thiên Chúa.

☞ 60 ⇔ 122

Năm	Tên	Chủ điểm
1891	Lêô XIII: Thông điệp <i>Rerum Novarum</i> (RN)	Thông điệp đầu tiên về xã hội: quyền đối với tài sản, bác bỏ đấu tranh giai cấp, quyền lợi của người yếu kém và phẩm giá của người

		nghèo; quyền thành lập công đoàn của công nhân.
1931	Piô XI: Thông điệp <i>Quadragesimo Anno</i> (QA)	Thông điệp nhân kỷ niệm 40 năm Thông điệp <i>Rerum Novarum</i> được ban hành: đòi hỏi “tiền lương căn bản” có thể nuôi sống gia đình; bác bỏ doanh nghiệp tự do vô hạn; phát triển nguyên tắc hỗ trợ.
1961	Gioan XXIII: Thông điệp <i>Mater et Magistra</i> (MM)	Mục đích của Học thuyết Xã hội nhằm xây dựng một cộng đồng thật sự trong đó thoả mãn được các nhu cầu của cộng đồng và phẩm giá của mỗi cá nhân được đề cao.
1963	Gioan XXIII: Thông điệp <i>Pacem in Terris</i> (PT)	Thúc đẩy tự do, và tuyên truyền nhân quyền – nhấn mạnh quyền con người là mối bận tâm chủ yếu của Giáo Hội.
1965	Công đồng Vatican II: Hiến chế Mục vụ <i>Gaudium et Spes</i> (GS)	Bắt đầu cuộc đối thoại toàn diện với nền văn hoá, kinh tế và xã hội hiện đại; xã hội và các cấu trúc xã hội phải được sắp đặt nhằm “thăng tiến con người” (GS 25).
1965	Công đồng Vatican II: Tuyên ngôn <i>Dignitatis Humanae</i> (DH)	Giáo Hội công nhận tự do tôn giáo là quyền đặt nền tảng trên phẩm giá con người; mục tiêu là thiết lập một chỗ đứng vững chắc cho quyền tự do tôn giáo trong hiến pháp của các nước trên toàn thế giới.
1967	Phaolô VI: Thông điệp <i>Populorum Progressio</i> (PP)	Những phản ánh về nỗ lực chung toàn cầu tập trung vào việc phát triển các dân tộc và gìn giữ hoà bình thế giới.
1968	Phaolô VI: Thông điệp <i>Humanae</i>	Về vấn đề chuyên giao sự sống và tính cao cả của hôn nhân.

	<i>Vitae</i> (HV)	
1971	Phaolô VI: Tông huân <i>Octogesima Adveniens</i> (OA)	Nhân dịp kỷ niệm 80 năm ban hành Thông điệp <i>Rerum Novarum</i> , một loạt vấn đề được đưa ra, ví dụ: nạn thất nghiệp, ô nhiễm môi trường và gia tăng dân số.
1981	Gioan Phaolô II: Thông điệp <i>Laborem Exercens</i> (LE)	Lao động của con người không chỉ để kiếm sống, mà còn có một phẩm chất đặc biệt. Lao động được dự phần vào phẩm giá của con người và của ơn gọi Kitô hữu.
1987	Gioan Phaolô II: Thông điệp <i>Sollicitudo Rei Socialis</i> (SRS)	20 năm sau Thông điệp <i>Populorum Progressio</i> , sự phát triển của cái gọi là Thế giới thứ Ba lại được đề cập; phải hiểu sự phát triển một cách toàn diện, không chỉ về kinh tế, mà còn bao hàm đạo đức luân lý.
1991	Gioan Phaolô II: Thông điệp <i>Centesimus Annus</i> (CA)	Nhân kỷ niệm 100 năm ban hành Thông điệp <i>Rerum Novarum</i> , và sau khi Chủ nghĩa Cộng sản sụp đổ, giá trị của dân chủ và nền kinh tế thị trường tự do được nhấn mạnh; tuy nhiên, thị trường này phải nằm trong khuôn khổ của sự liên đới.
2009	Bênêđictô XVI: Thông điệp <i>Caritas in Veritate</i> (CiV)	Trích dẫn Thông điệp <i>Populorum Progressio</i> , văn kiện này thảo luận chi tiết về các mặt khác nhau của toàn cầu hoá.
2015	Phanxicô: Thông điệp <i>Laudato Si</i> (LS)	Thông điệp thứ hai này của Giáo hoàng Phanxicô thảo luận những vấn đề gìn giữ môi trường trong bối cảnh rộng hơn - liên quan tới quyền của mọi người đối với sự sống và sự phát triển toàn diện, xứng với

Ai nghĩ rằng mình là người Kitô hữu chỉ vì mình đến nhà thờ thì thật là sai lầm. Dù gì đi nữa, bạn không thể nào là một chiếc ô tô đúng nghĩa nếu bạn cứ ở mãi trong gara xe!

**Albert
Schweitzer** (1875-1965)

✠ Sự chấp nhận lời tuyên xưng đầu tiên - lời mời gọi chúng ta đón nhận tình yêu của Thiên Chúa, và yêu mến Ngài để đáp lại bằng chính tình yêu là quà tặng Ngài ban - sẽ mang đến trong đời sống và hành động của chúng ta phản ứng đầu tiên và căn bản: đó là ao ước, tìm kiếm, và bảo vệ điều tốt đẹp cho bao người khác.

**Giáo hoàng
Phanxicô**, EG 178

28 Học thuyết xã hội và đức tin liên quan với nhau như thế nào?

Không phải ai hoạt động xã hội và tham gia chính trị mới là một Kitô hữu, nhưng một người khó mà tự gọi mình là Kitô hữu nếu không dấn thân vào xã hội. Tin Mừng dứt khoát dẫn người ta đến chỗ phải dấn thân cho tình yêu, công lý, tự do và hoà bình. Khi Đức Giêsu tuyên bố Nước Trời đã đến, Ngài không chỉ chữa lành và cứu mạng một số cá nhân, mà hơn thế, Ngài thiết lập một hình thức mới của cộng đồng – một vương quốc của hoà bình và công lý. Chắc chắn chỉ một mình Thiên Chúa mới có thể hoàn thành vương quốc ấy một cách trọn vẹn. Tuy nhiên, các Kitô hữu cần phải góp phần kiến tạo một xã hội tốt đẹp hơn. Họ cần phải xây dựng cho con người một thành phố “nhân đạo hơn vì đô thị này tương hợp nhiều hơn với Nước Trời” (*Tóm lược Học thuyết Xã hội*, 63). Khi Đức Giêsu so sánh Nước Trời với men làm dậy lên cả khối bột lớn (Mt 13,33), Người muốn nói đến cách thức hành

động của các Kitô hữu nên làm trong xã hội.

☞ 63 ⇔ 123

Giáo Hội sơ khai là như thế nào? Bằng cách nào những người khác nhận ra các Kitô hữu đích thực? Họ nhận ra khi trông thấy các Kitô hữu sống tận tâm với nhau nhờ yêu thương nhau hết lòng.

Thánh Têrêsa Calcutta (1910-1997)

29 Mục tiêu cuối cùng của Giáo Hội có phải là công bằng xã hội?

Không. Nếu có một xã hội công bằng đi nữa, Giáo Hội cũng chưa đạt đến các mục tiêu mong muốn của mình. Sự cứu độ mà Giáo Hội tuyên xưng, bắt đầu trên trần gian: cứu vớt từng người, biến đổi các mối quan hệ, chữa lành các chấn thương của xã hội. Sự cứu chuộc bắt đầu trên trần gian này - nơi các cấu trúc xã hội ngay chính - như một dấu chỉ hy vọng. Tuy nhiên, “thành phố mới” không phải là kết quả của những nỗ lực và đấu tranh của con người. Giả sử chúng ta có thể làm tất cả trong khả năng của mình đi nữa, “thành thánh” vẫn xuống “từ trời” (Kh 21,10) đến với hoàn cảnh của chúng ta. Bình an thật sự, chính là món quà từ Thiên Chúa.

☞ 64, 65, 67 → 769

Chỉ Thiên Chúa mới là sự cứu rỗi cho con người. Chúng ta có thể thấy trong lịch sử thế kỷ qua: tại các quốc gia mà người ta loại bỏ Thiên Chúa, thì không chỉ

nền kinh tế bị phá huỷ, mà nghiêm trọng hơn hết, là các linh hồn bị huỷ diệt.

Giáo hoàng Bênêdictô XVI, 5/2/2006

✠ Phương Tây mang đến cho các nước đang phát triển sự trợ giúp thuần túy dựa trên các nguyên tắc công nghệ-vật chất, không chỉ gạt Thiên Chúa sang một bên, mà còn khiến chính con người xa cách Thiên Chúa do lòng tự cao, tự đại rằng mình khôn ngoan hơn kẻ khác. Sự cứu trợ kiểu đó đã khiến Thế giới thứ Ba trở thành “Thế giới thứ Ba” theo nghĩa mới.

Giáo hoàng Bênêdictô XVI, 19/3/2009

✠ Làm sao một ai đó thật sự tuyên xưng điều răn mới [điều răn yêu thương] mà lại không thể thăng tiến con người trong công lý và bình an?

Giáo hoàng Phaolô VI (1897-1978), *Evangelii Nuntiandi*, (EN 31)

30 Tin Mừng có đồng nghĩa với trợ giúp phát triển?

Trợ giúp phát triển và tuyên xưng đức tin phải đi đôi với nhau. Cùng với Phụng vụ và tuyên xưng, còn có lòng bác ái, hay tình thương thiết thực dành cho người lân cận, là một trong ba hoạt động cơ bản của Giáo Hội. Nếu Giáo Hội chỉ tuyên xưng niềm tin, mà lại làm ngơ trước điều kiện sống thể thảm của con người, Giáo Hội đó phản bội Đức Kitô, Đấng đã chấp nhận và chữa lành cả thể xác lẫn tinh thần cho ai đến kêu xin, nam cũng như nữ, theo tính cách độc đáo của mỗi cá nhân và theo những nhu cầu xã hội của mỗi người. Thế nhưng nếu Giáo Hội chỉ thúc đẩy phát triển xã hội cho quần chúng thì Giáo Hội sẽ bỏ quên số phận của mỗi cá nhân - mà tự bản chất được kêu gọi hiệp thông vĩnh viễn với Thiên Chúa, và cũng bỏ sót phận sự thực hiện công bình đối với vận mệnh mang tính xã hội của con

người với tư cách là chi thể trong Thân thể Đức Kitô. Tách rời thông điệp xã hội của Tin Mừng khỏi thông điệp đức tin của Phúc Âm chẳng khác nào chia tách Tin Mừng của Đức Kitô làm đôi.

➔ 66

[Những vị phác thảo Hiến pháp Hoa Kỳ] tin rằng đạo đức là tối cần thiết cho sự lành mạnh của xã hội, và tạo điều kiện cởi mở cho tôn giáo là cách tốt nhất để củng cố đạo đức.

Antonin Scalia (1936-2016), Chánh án Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ

Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo âu của con người thời đại này, đặc biệt của những người nghèo đói và bất cứ ai sầu khổ cũng chính là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và âu lo của các môn đệ Đức Kitô.

Công đồng Vatican II, GS

Cần có một biện pháp phối hợp để giải quyết vấn đề di cư. Chúng ta không thể để Địa

Trung Hải trở thành một nghĩa địa mênh mông! Các con tàu hàng ngày dạt vào các bờ biển châu Âu đầy những người cần được chấp nhận và trợ giúp.

Giáo hoàng Phanxicô, bài phát biểu trước Nghị viện châu Âu, 25/11/2014

31 Giáo Hội có thể can dự vào các vấn đề xã hội đến mức nào?

Giáo Hội không có trách nhiệm thay thế Nhà nước và chính trị. Đó là lý do vì sao Giáo Hội không đưa ra những giải pháp mang tính chuyên môn đối với những vấn đề xã hội đặc thù. Giáo Hội cũng không thiết lập các chính sách, mà đúng hơn, Giáo Hội truyền cảm hứng cho những chính sách giữ đúng tinh thần Phúc

Khi họ đến để đem những người Cộng sản đi, tôi chẳng nói gì, vì tôi không phải người Cộng sản. Khi họ đến tìm những người Dân chủ Xã hội, tôi không nói gì, vì tôi không phải là người Dân chủ Xã hội. Khi họ đến lùng những thành viên công đoàn, tôi không nói gì, vì tôi chẳng phải là thành viên công đoàn. Khi họ đến tìm tôi, chẳng còn lại ai để có thể lên tiếng phản đối.

Martin

Niemöller (1892-1984), nhà thần học người Đức theo phái Phúc Âm Luther, và thành viên của phong trào chống Đức Quốc xã

📖 “Lạy Chúa, có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đói, khát, hoặc là khách lạ, hoặc trần truồng, đau yếu, hay ngồi tù, mà không phục vụ Chúa đâu?” Bây giờ Người sẽ đáp lại họ

Âm. Trong các thông điệp xã hội, các giáo hoàng đã khai triển những luận đề trung tâm như tiền lương, tài sản, công đoàn - những đề tài được cho là sẽ giúp xây dựng một xã hội liên chính. Tuy vậy, thành phần duy nhất nên can thiệp trực tiếp vào chính trị chính là những giáo dân đã dấn thân vào lĩnh vực đó. Hơn thế nữa, nhiều Kitô hữu đã đưa suy tư và cam kết tôn giáo của họ vào thực hành nơi các công đoàn, hội nhóm và đoàn thể vận động cho những lý tưởng xã hội cụ thể, ví dụ, trợ giúp người tị nạn, hay bảo vệ người làm công.

☞ 68 ➔ 440

32 Giáo Hội có ưu ái một mô hình xã hội và chính trị nào không?

Giáo Hội có thể tán đồng nhiều hình thức chính trị, nếu phẩm giá và quyền lợi của mỗi người dân cũng như công ích

rằng: “Ta bảo thật các người: mỗi lần các người không làm như thế cho một trong những người bé nhỏ nhất đây, là các người đã không làm cho chính Ta vậy”.

Mt 25,44-45

✠ Nếu tôi có thể giúp ít nhất là một người có đời sống tốt hơn, chỉ việc đó thôi cũng đã đủ để làm thành lễ vật đời tôi rồi. Thật tuyệt vời khi thuộc về dân tộc trung tín của Chúa! Đời chúng ta trở nên tròn đầy khi chúng ta phá bỏ những bức tường ngăn cách, và trái tim chúng ta tràn ngập những gương mặt và tên gọi thân thương của con người.

Giáo hoàng Phanxicô,
EG 274

được tôn trọng và bảo vệ. Giáo Hội ủng hộ một trật tự xã hội tự do dân chủ tới chừng mực mà trật tự này đảm bảo tốt nhất cho việc tham gia vào xã hội của mọi thành phần dân chúng và bảo vệ nhân quyền. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II viết: “Giáo Hội đánh giá cao hệ thống dân chủ, vì hệ thống này đảm bảo công dân được tham gia vào việc đưa ra những chọn lựa chính trị, được bầu cử, và được quyền buộc các cấp chính quyền phải chịu trách nhiệm trong khi cầm quyền, cũng như khi cần thiết, được quyền thay thế họ bằng phương án ôn hoà. Do đó, Giáo Hội không thể ủng hộ việc thành lập các nhóm cầm quyền hạn hẹp, những kẻ chiếm quyền cai trị bằng vũ lực, nhằm thoả những động cơ lợi lộc cá nhân, hay vì những mục tiêu hiện thực hoá hệ tư tưởng nào đó. Nền dân chủ đích thực chỉ có thể hiện diện trong một Nhà nước được pháp luật ràng buộc, và dựa trên quan niệm đúng đắn về con người” (Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, *Centesimus Annus*, 46).

☞ 72, 73

CHÍNH TRỊ

KINH TẾ

MÔI TRƯỜNG

KỸ THUẬT

DỊCH VỤ XÃ HỘI

33 Giáo Hội có vượt quá thẩm quyền của mình khi bàn đến các vấn đề xã hội?

Khi Giáo Hội nói đến các vấn đề xã hội, Giáo Hội không can dự vào chuyện của “người khác”. Cá nhân không thuộc về Chính quyền, cũng như gia đình – tế bào thiết yếu của xã hội – không thuộc về Nhà nước. Được Tin Mừng truyền cảm hứng, Giáo Hội biến mình thành trạng sư để bảo vệ những quyền cơ bản của con người và của cộng đồng nhân loại. Theo cách ấy, Giáo Hội không muốn giành quyền lực hay ảnh hưởng thế tục. Chỉ là Giáo Hội có quyền và nghĩa vụ phải lên tiếng khi sự bất công đe dọa đời sống xã hội.

☞ 69, 71 → 1913,
1917 ⇔ 322, 328

✠ Đối với các tín hữu, thế giới không tìm được nguồn gốc từ sự ngẫu nhiên may rủi, hay từ một quy luật tất yếu, mà từ hoạch định của Thiên Chúa. Vì vậy, người tín hữu có nghĩa vụ hợp tác với

34 Học thuyết Xã hội Công giáo có phải là một hệ thống đầy đủ rồi không?

Không, học thuyết xã hội của Giáo Hội không phải là một nhánh thần học đã được triển khai đầy đủ rồi dùng nó để đánh giá các tình huống xã

những ai có thiện chí, với những tín đồ thuộc các tôn giáo khác, và với cả những anh em vô thần, để cùng cố gắng đưa thế giới này ngày một tương thích với kế hoạch của Thiên Chúa hơn: đó là sống cùng nhau như trong một đại gia đình, dưới đôi mắt quan phòng của Đấng Tạo Hoá.

Giáo hoàng Bênêdictô XVI, CiV 57

Yêu thương ai là mong ước những điều tốt đẹp cho người ấy.

Thánh Tôma

Aquinô, *Summa Theologiae* [Tổng luận Thần học] II-II, q. 26, art. 6, obj. 3 [câu 26, khoản 6, mục 3]

hội, kinh tế, chính trị từ bên ngoài, nếu có thể nói như vậy. Đúng ra, học thuyết này đặt trọng tâm vào việc thực hiện cuộc đối thoại không ngừng với ngành chính trị, kinh tế, khoa học tự nhiên, kỹ thuật, và xã hội học. Bằng cách đó, học thuyết xã hội có thể hiểu rõ hơn, suy ngẫm, và lý giải về con người và các mối liên hệ của con người trong đời sống xã hội.

⇒ 76, 77, 78

35 Có phải học thuyết xã hội của Giáo Hội chỉ dành cho các Kitô hữu?

Học thuyết xã hội của Giáo Hội chẳng có nội dung nào nằm ngoài hay vượt quá trí phán đoán lành mạnh của con người. Tuy nhiên, các vị giáo hoàng luôn nhấn mạnh rằng học thuyết xã hội có ý nghĩa đặc biệt đối với các tín hữu Công giáo. Vì học thuyết này chủ yếu được linh hứng từ niềm tin vào Thiên Chúa yêu thương và công bình, nên mỗi hành động vì công lý hay tình yêu đều được xem xét trong ánh sáng của Thiên Chúa và

lời hứa của Ngài. Điều này cũng đòi buộc các Kitô hữu chịu trách nhiệm nặng hơn trong việc thực hành đức bác ái. Tuy vậy, tất cả những ai có thiện chí đều cảm thấy rằng học thuyết xã hội này cũng dành cho cả họ nữa.

☛ 75, 83, 84 ⇨ 328

✠ Chúng ta không sống khá hơn, khi chúng ta bỏ chạy, trốn tránh, từ chối chia sẻ, ngừng cho tặng, và khoá chính mình trong cuộc sống tiện nghi riêng biệt.

Một đời sống như thế chẳng khác nào một cuộc tự sát lần hồi.

Giáo hoàng Phanxicô,
EG 272

36 Học thuyết xã hội này có bao giờ hoàn tất?

Đời sống trong xã hội vẫn luôn trôi đi, và đặc biệt trong thời này, vô cùng sôi động và không ngừng phát triển trên mọi bình diện. Do đó, học thuyết xã hội chẳng bao giờ tự cho mình là một giáo huấn hoàn chỉnh và đầy đủ. Học thuyết dựa vào nền tảng vững chắc của Tin Mừng, với những quan niệm và nguyên tắc nhất định. Tuy nhiên, từ khởi điểm này, học thuyết phải luôn tìm ra những câu trả lời hợp thời cho các vấn đề xã hội và thách thức hiện nay.

☛ 85, 86

Toàn bộ đời sống thật sự được dệt từ những cuộc gặp gỡ tình cờ.

Martin Buber (1868-1965), triết gia về tôn giáo, người Áo gốc Do Thái

Chúng ta trở thành những con người thật sự nhờ có thể trò chuyện cùng nhau.

Karl Jaspers (1883-1969), triết gia Đức

Trang Web không chỉ là một phát minh công nghệ, mà còn là một khám phá mang tính xã hội.

Tim Berners-Lee (1955-), nhà phát minh HTML (ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản), và nhà sáng lập mạng Internet

37 Phương tiện truyền thông để làm gì?

Khi không thể giao tiếp *trực tiếp* với nhau, chúng ta dùng phương tiện truyền thông như công cụ *gián tiếp* cung cấp thông tin và như diễn đàn để trao đổi và thảo luận. Phương tiện truyền thông giúp giáo dục, thông báo, và giải trí, mà khía cạnh giải trí thường được chú ý hơn hai khía cạnh còn lại. Không có phương tiện truyền thông, chúng ta khó tổ chức cuộc sống riêng tư lẫn kiểm soát sự phức tạp của xã

hội hiện đại.
Phương tiện
truyền thông
như chất keo
giao tiếp hàn
gắn các giềng
mối xã hội; xã
hội càng mở
rộng và càng
phức tạp, chúng
ta càng cần tới
phương tiện
truyền thông.
Đặc biệt, nền
dân chủ khó mà
hoạt động nếu
thiếu sự trao đổi
tự do quan điểm
và thông tin,
hoặc thiếu sự
tham gia của tất
cả mọi người.

☞ 414,
415 → 2993,
2994

Người ta không thể *không* giao tiếp.
Paul Watzlawick (1921-2007),
am.Kommunikationswissenschaftler

Tôi nghĩ một phần [của Quy chế

38 Giáo Hội
đánh giá
phương tiện
truyền thông
như thế nào?

Phương tiện
truyền thông là

Internet] là quyền riêng tư, quyền không bị do thám, và không bị cản trở hay khoá truy cập; được tự do tiếp cận các điểm thị trường thương mại cũng quan trọng. Các trang web chính trị cũng nên để người ta tự do truy cập – ngay cả những trang mà, chúng ta phải công nhận rằng, chứa những nội dung kinh khủng và bất hợp pháp. Và dĩ nhiên, mọi người phải được hưởng quyền truy cập cơ bản: Ngày nay chỉ không tới một nửa nhân loại có thể dùng trang Web.

Tim Berners-Lee, trả lời câu hỏi: Quy chế Internet cần xác lập điều gì?

những viên gạch không thể thiếu trên công trường xây dựng các xã hội hiện đại. Chúng không tồn tại vì bản thân chúng, mà hơn thế, như *phương tiện giao tiếp xã hội*, chúng phục vụ con người và giúp họ hiểu nhau. Phương tiện truyền thông – và những ai cung cấp và phân phối chúng – phải gánh lấy trách nhiệm đạo đức. Họ phải hướng hoạt động của mình vào mục tiêu hỗ trợ sự hiểu biết lẫn nhau: Điều gì thúc đẩy sự hiểu biết này, điều gì cản trở nó? Làm thế nào cho con người và các môi liên hệ của

con người được
thăng tiến?
Những hướng
phát triển nào
phục vụ công
ích, ví dụ, sự
trao đổi tự do về
thông tin và
quan điểm? Hội
đồng Giáo
hoàng về
Truyền thông
Xã hội, thành
lập năm 1948,
bàn kỹ các câu
hỏi sau: 1) Làm
thế nào đức tin
được tuyên
xung một cách
thích hợp trên
các phương tiện
truyền thông?
và 2) Làm sao
các phương tiện
truyền thông có
thể được sử
dụng “một cách
đúng đắn?”

☞ 166, 414,
415 → 2494,
2495 ⇔ 459

Không gian kỹ thuật số được xem như một không gian
tự do, cởi mở, và đồng đẳng, nghĩa là nó không tự
động công nhận hay dành ưu đãi cho sự góp mặt của

các cơ quan thẩm quyền hay các tổ chức. Trong môi trường này, uy tín phải được gây dựng, chứ không là được cấp quyền.

Claudio M. Celli (*1941), Chủ tịch của Hội đồng Giáo hoàng về Truyền thông Xã hội

✠ Chúng ta không thể chấp nhận quan điểm cho rằng thực thi sự tự do truyền thông dựa trên của cải, giáo dục, hay thế lực chính trị. Quyền giao tiếp là quyền của tất cả mọi người.

Hội đồng Giáo hoàng về Truyền thông Xã hội, *Aetatis novae* (1992), (AN)

39 Thái độ của Giáo Hội đối với mạng xã hội như thế nào?

Mạng Internet và đặc biệt các mạng xã hội mở rộng các khả năng giao tiếp. Giáo hoàng Bênêđictô XVI thường hay đề cập đến đề tài này; ngài nói: “Công nghệ mới tạo điều kiện cho người ta giao tiếp với nhau, vượt qua những giới hạn không gian và văn hoá của mỗi người, tạo ra một môi trường mới để kết bạn. Đây là cơ hội lớn, nhưng cũng

đòi hỏi chúng ta quan tâm và ý thức hơn về những rủi ro có thể xảy ra” (Giáo hoàng Bênêdictô XVI, Thông điệp cho Ngày Truyền thông Thế giới lần thứ 45, 2011). Cũng như những phương tiện truyền thông khác, mạng xã hội cũng phục vụ công ích và sự phát triển của con người. Đức Giáo hoàng Bênêdictô kêu gọi chúng ta “suy nghĩ nghiêm túc về giao tiếp trong thời đại kỹ thuật số”. Trên nguyên tắc, giao tiếp trên mạng xã hội có hình thức đối thoại; đây là cơ hội lớn cho Giáo Hội nhận ra

tiềm năng của mình trong việc giao hảo (*communio*).

Giáo hoàng Phanxicô cũng có một tài khoản Twitter (@pontifex), mà ngài đã khởi đầu. Trong quý một năm 2016, ngài đã có 26 triệu lượt người theo dõi.

☞ 415 → 2494, 2496

Mạng xã hội, được dùng như phương tiện để Phúc Âm hoá, có thể trở nên một yếu tố giúp phát triển con người.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp cho Ngày Truyền thông Thế giới lần thứ 47, 2013

Một buổi sáng thức giấc, bạn khám phá ra mình không viết tay được nữa. Bạn không thể ký tên. Công ty của bạn mất tiêu đề đầu thư, bao thư, dấu mộc, biểu tượng, và ngay cả mực trong viết máy cũng biến mất. Bạn mở miệng nói, nhưng không một âm thanh nào phát ra. Bạn cũng chẳng còn có thể bắt tay, cau mày, cười thầm, hay cười thành tiếng. Ô, bạn vẫn có thể giao tiếp,

40 Sự “phân cách tiếp cận kỹ thuật số” [“digital divide”] là gì?

Mục tiêu cao quý nhất của các phương tiện truyền thông xã hội là *tạo điều*

dùng mã ký tự tiêu chuẩn để trao đổi thông tin ASCII áp dụng cho tất cả mọi người. Sự khác biệt duy nhất giữa các bức thông điệp của bạn với những cái của người khác chỉ là phần nội dung.

Clifford Stoll (1950-), nhà vật lý thiên văn người Mỹ, và tiên phong về máy tính

kiện cho tất cả mọi người tham dự vào việc định hình những hoạt động chung của xã hội. Ngay từ bước khởi đầu, một số người hay nhóm đã bị loại trừ khỏi mạng Internet và mạng xã hội, do không biết sử dụng, hay vì những lý do cơ cấu, tài chính, hay cá nhân. Để tránh sự loại trừ kiểu này (mà có thể gọi là “sự phân cách tiếp cận kỹ thuật số”), Giáo Hội thường đòi hỏi cho tất cả mọi người được quyền tiếp cận các phương tiện truyền thông xã hội, chống lại các dịch vụ độc quyền và việc kiểm soát các thông tin liên quan tới hệ tư

tương. Nếu những thông tin lại loại trừ người già, người thất nghiệp, hoặc người thiếu cơ hội học hành, thì đây đúng là một kiểu *phân chia xã hội* phải được khắc phục. Do đó, đây không chỉ là vấn đề truyền thông, mà còn là chuyện giải quyết những cơ cấu bất công đang ngăn trở quyền được tiếp cận thông tin, cũng như quyền được học hành và phát triển, của các cá nhân và tập thể.

☞ 414, 416, 557, 561 → 2495, 2498, 2499

Anh ta có 1000 người bạn trên Facebook, nhưng không có tới một người bạn đúng nghĩa.

41 Dừng phương tiện truyền thông

Khuyết danh

Mạng Internet là một nơi để tìm kiếm, sao chép, và đọc lướt. Tệ hơn hết, đó là nơi ‘ném đá’, lạm dụng tình dục, gài bẫy thông tin, và lập bè phái. Thường hơn, đây là thế giới vô nghĩa của những kẻ thoát ly thực tế.

Bruce Willis, (1955-) diễn viên Mỹ, 2007

thế nào cho đúng?

Dùng phương tiện truyền thông cách khôn ngoan là một thách thức cho tất cả mọi người. Ngay cả với các phương tiện truyền thông đại chúng cổ điển (báo giấy, truyền thanh, truyền hình), người ta cũng phải *quyết định* cần tập trung vào điều gì. Sự hưởng dùng thụ động thường khiến “người dùng” cảm thấy chán nản và trống rỗng về mặt tinh thần. Về điều này, cha mẹ, giáo viên, hay người hướng dẫn các nhóm thanh thiếu niên, phải chịu trách nhiệm đặc

biệt. Họ phải làm gương cho con em và thanh thiếu niên về đường lối sử dụng có kỷ luật các phương tiện truyền thông, và giúp các em làm quen với những nội dung phong phú, lành mạnh. Trong trường hợp của phương tiện truyền thông kỹ thuật số, mức độ trách nhiệm phải được nâng cấp, với lý do như sau: người ta không còn là kẻ *tiếp nhận* thụ động, chỉ xem nhưng gì người khác in ra, gửi tới, hay sản xuất, mà còn có thể tham gia như một *nhà sản xuất*, gõ “like” hay bình luận hoặc đưa một thông điệp, viết blog, tải

đoạn video, hay hình ảnh lên mạng. Do vậy, người ta phải chịu một trách nhiệm tương đương với trách nhiệm của bất cứ công ty truyền thông (hay người cung cấp thông tin) nào khác.

☞ 376, 560,
563 → 2496

Sống trong tình bằng hữu, mới thật sự là sống.
Martin Buber (1878-1965), triết gia tôn giáo người Do Thái.

Phương tiện truyền thông kỹ thuật số khiến người ta béo lên, ngốc nghếch ra, hung hăng thêm, rồi bệnh hoạn, cô độc, và bất hạnh.
Manfred Spitzer (1958-), bác sĩ tâm thần người Đức, người tạo ra từ ngữ *digital dementia* (chứng thác loạn tâm thần do kỹ thuật số).

Trong thế giới kỹ thuật số, truyền đạt thông tin... có nghĩa là làm cho người ta biết tới thông tin trên một mạng xã hội nơi kiến thức được san sẻ trong bối cảnh trao đổi cá nhân.
Lằn ranh phân biệt giữa *người cung*

42 Tôi có trách nhiệm gì, khi sử dụng phương tiện truyền thông?

Phương tiện xã hội có thể mang con người đến với nhau, hoặc cô lập họ. Chúng có thể cung cấp thông tin, truyền cảm hứng, làm đòi

cấp và người tiếp nhận thông tin bị lu mờ đi, và truyền thông dường như không chỉ là sự trao đổi dữ liệu, mà còn là một hình thức chia sẻ.

Giáo hoàng Bênêdictô XVI,
Thông điệp cho Ngày Truyền thông
Thế giới lần thứ 45, 2011

sống phong phú, hoặc dù đồ người ta phạm tội. Những gì chúng ta làm và cho phép trên các phương tiện truyền thông, hay mạng xã hội, phải phục vụ cho mục đích giao tiếp của mọi con người: khắc phục sự rối loạn do khác biệt giữa các ngôn ngữ ở tháp Babel (St 11,4-8), đi đến chỗ hiểu biết nhau nhờ Thần Khí Thiên Chúa (Cv 2,5-11). Quan niệm đạo đức chủ yếu ở đây là “trách nhiệm”: trách nhiệm với Thiên Chúa, Đáng muốn chúng ta loan truyền sự thật và tìm kiếm nhau trong tình yêu; trách nhiệm với

người lân cận - người cần được hội nhập, quan tâm và thăng tiến nhờ các phương tiện truyền thông xã hội; trách nhiệm với bản thân, vì tôi cần phải bước vào mối liên hệ chân thực với người khác thông qua các phương tiện truyền thông, thay vì cô lập mình trong không gian “ảo”, đóng kín trước người khác, trước những nhu cầu thực tế của họ.

☞ 198, 416,
562 → 2494,
2495,
2497 ⇔ 459,
460

Quyền tiếp cận thông tin không thể tách rời khỏi quyền tự do giao tiếp. Đời sống xã hội dựa trên một sự trao đổi liên tục giữa con người với nhau, cả trên bình diện cá nhân và

43 Cách truyền thông lý tưởng trên Internet là như thế nào?

tập thể.

Huấn thị Mục vụ *Communio et progressio* 44

Tất cả những ai, với khả năng tự do chọn lựa của mình, mà sử dụng các phương tiện truyền thông... cần phải tránh những gì có thể là nguyên do hay dịp tội cho chính họ bị thiệt hại về phần thiêng liêng, hay khiến kẻ khác gặp nguy hiểm do gương xấu, hoặc cản trở các trình chiếu thích hợp và tung ra các trình chiếu có hại. Trong phần lớn trường hợp việc bảo trợ cho những trình chiếu như vậy, sẽ chỉ khuyến khích những kẻ dùng các phương tiện truyền thông này vì mục tiêu lợi nhuận.

Công đồng Vatican II, Sắc lệnh *Inter Mirifica* (IM) 9

Vì các Kitô hữu được kỳ vọng chinh phục “trận địa kỹ thuật số” và đem Tin Mừng đến soi sáng trận địa này, họ cần phải có cách giao tiếp khác với những cách tiếp cận thông thường. Họ nên đưa các thông điệp và viết blog về những chủ đề liên quan đến Kitô giáo. Thế nhưng, nếu trong những chủ đề này, mà họ tỏ giác người khác, nếu họ vu khống, làm nhục và lên án người khác, nếu họ gây ra sự chia rẽ hay ủng hộ sự chia rẽ, thì họ đang làm điều trái ngược với lời kêu gọi của Đức Giáo hoàng Phanxicô trong Thông

điệp *Evangelii*

Gaudium:

“Niềm vui Tin Mừng dành cho mọi người, không loại trừ một ai”. Điều này áp dụng cho sự hiện diện của các Kitô hữu trên các phương tiện truyền thông xã hội: “Giáo Hội ngày nay phải tiến lên và rao giảng Tin Mừng cho tất cả: ở mọi nơi, trong mọi dịp, không ngần ngại, không miễn cưỡng hay sợ hãi” (EG 23).

Google không phải là một phương tiện, mà là một mô hình kinh doanh.

Frank A. Meyer (1944-), chuyên gia quảng cáo người Thụy Sĩ

Dòng chảy các mẫu quảng cáo trôi liên tục trên tivi mất hết tác dụng, khi cứ vài phút nó lại bị gián đoạn bởi một đoạn không thể hiểu nổi của cuốn phim đang chiếu! [kiêu

44 Có phương tiện truyền thông tốt và phương tiện xấu không?

Về bản chất, phương tiện truyền thông là tốt, nhưng có thể bị sử dụng

nói ngược để làm bật nội dung
chính, một cách mỉa mai]

Loriot (Vicco von Bülow, 1923-
2011), nghệ sỹ hài người Đức

một cách sai
lầm; một số
phương tiện hữu
ích hơn, một số
khác kém hơn.
Mọi sự luôn tùy
thuộc vào mục
đích và cách
thức người ta sử
dụng chúng.
Người ta có thể
dùng phương
tiện truyền
thông theo kiểu
mà kết quả chỉ
là thông tin vô
ích và giải trí vô
nghĩa; bằng
cách này, một
người có thể
ngăn người
khác sống cuộc
đời thực. Những
nhà cung cấp
phương tiện
truyền thông có
thể khai thác
phương tiện
bằng việc cố
tình dẫn đưa
người dùng đến
hành vi nghiện
ngập. Các
phương tiện
ngày càng bị

thương mại hoá. Chúng chỉ còn là những tác nhân kích thích làm người xem tạm quên đi cảnh sống vô vọng thê lương của họ. Người ta thường lên Internet để tìm kiếm những nội dung cổ vũ bạo lực, hoặc tệ hơn, khiêu dâm. Do đó, những nhà cung cấp dịch vụ luôn phát triển các dạng thức trình bày nội dung mới (ví dụ, trò chơi vi tính), và các chiến lược tiếp thị, để có thêm những “người dùng” phụ thuộc (thường là “nghiện”) các nội dung đó. Tất cả điều này là lạm dụng phương tiện truyền thông.

Các Kitô hữu cần kiên quyết tránh một số loại nội dung cụ thể, và thân tình giúp đỡ những ai đang phụ thuộc vào Internet (đặc biệt giới trẻ) thoát khỏi tình cảnh khốn khổ của họ.

→ 2498-2499

Thông tin đánh lạc hướng (việc thông tin giả) nghĩa là tin đó chỉ nói một nửa sự thực, nói phần tiện nhất cho tôi, và giấu đi một nửa còn lại. Do đó, những người đang nghe đài hay xem truyền hình không thể đưa ra một phán đoán chính xác, vì họ không có tất cả các yếu tố cần thiết, và các phương tiện truyền thông không cung cấp cho họ. Xin tránh xa những tội lỗi như thế này.

Giáo hoàng Phanxicô, nói với các nhà báo, 23/3/2014

Lời lẽ lạnh lùng làm đông cứng người ta, lời lẽ nóng nảy làm khô héo con người, lời lẽ chua chát khiến người xót xa, và miệng lưỡi phân nộ khiến người nuôi lòng oán hận. Những lời nói tốt đẹp phản chiếu hình ảnh trong lành của mình lên tâm hồn người khác. Những lời tử tế ấy làm người nghe cảm thấy êm ái, thoải mái và an lành.

45 Làm thế nào để bảo vệ các phương tiện truyền thông khỏi bị lạm dụng?

Chúng ta cần dứt khoát chống lại việc sử dụng

Blaise Pascal (1623-1662), nhà toán học và triết gia người Pháp

✠ Chúng ta cần trang bị cho mình khả năng sử dụng các phương tiện truyền thông mới, không phải chỉ để theo kịp thời đại, mà đứng ra, để cho sự phong phú vô hạn của Tin Mừng lan truyền đến trí óc và tâm hồn của tất cả mọi người, nhờ vào những cách thức diễn đạt hiện đại.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI,
Thông điệp cho Ngày Truyền thông Thế giới lần thứ 47, 2013

sai các phương tiện truyền thông. Thị trường cần tự do, nhưng cũng cần thiết lập các mục tiêu đạo đức. Những đơn vị cung cấp các nguồn truy cập thông tin, dịch vụ, và diễn đàn, hơn bao giờ hết cần phải chấp nhận chuẩn mực đạo đức hướng đến ích chung và thăng tiến con người. Sự hạ thấp giá trị của giới tính con người, tệ hại hơn cả là phát tán các tài liệu khiêu dâm trẻ em, là một tội ác nghiêm trọng thách thức những ai có trách nhiệm mà lại làm ngơ. Cũng thế, các dạng thức thuộc hội chứng đám đông mạng hùa

nhau quấy rối hay ủng hộ hoặc gây biến động đang tràn lan, do khả năng ẩn danh trên Internet, là không thể chấp nhận. Xét đến mối nguy hại do các công ty như Google, Facebook,...

(hay thậm chí do chính quyền) sử dụng sai và lạm dụng thông tin dữ liệu, điều quan trọng là chúng ta không nên tiết lộ trên mạng mọi thứ về bản thân, và không dùng điện thoại thông minh để chụp (hay tự chụp) những kiểu ảnh riêng tư.

☞235,
343 ⇨ 459

✠ Đừng sợ trở thành công dân của thế giới số quanh ta.

Giáo hoàng Phanxicô, 23/1/2014

46 Giáo Hội có phải chạy theo mỗi bước phát

triển công nghệ?

Khoa học và công nghệ là “sản phẩm ngoại mục của khả năng sáng tạo do Chúa ban cho con người”. Thế nhưng, sự tiến bộ tự nó không phải là cùng đích, và một điều gì đó mới không nhất thiết là điều tốt. Mỗi một sự phát triển cần phải được kiểm tra xem nó phục vụ con người (và do đó phục vụ công ích), hay nó hạ thấp phẩm giá con người, vì nó chào mời những giá trị dễ làm cho người ta ngộ nhận và/hoặc gây ra sự lệ thuộc.

☞ 457,
458 → 2493,

2

Sứ vụ Xã hội của Giáo Hội

Rerum Novarum Trách nhiệm của Giáo Hội đối với xã hội

Rõ ràng hiện nay nhiều yếu tố xung đột đang hoành hành, trong bối cảnh các hoạt động công nghiệp và các khám phá kỳ diệu của khoa học bùng phát; trong các mối liên hệ chủ - thợ đang đổi thay; trong các cơ hội béo bở mà một số cá nhân được hưởng, giữa cảnh nghèo khổ cùng cực của số đông; trong sự tự lực và hợp tác ngày càng tăng của các tầng lớp lao động; và cuối cùng, trong sự suy đồi đạo đức lan tràn.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp *Rerum Novarum* (1891), 1

Rerum Novarum Con người cần đến cộng đồng

Ý thức về sự yếu đuối của bản thân thúc đẩy con người yêu cầu sự giúp đỡ từ bên ngoài... Đây là khuynh hướng thường tình, qua đó con người nối kết với nhau trong xã hội, cũng như đưa dẫn họ tham gia vào các đoàn thể; dĩ nhiên các đoàn thể nhỏ hơn và ít mang tính độc lập như xã hội, nhưng các đoàn thể đúng là các xã hội đích thực.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp *Rerum Novarum* (1891), 37

Gaudium et Spes Mọi người đều bình đẳng, và công bằng xã hội

Quyền bình đẳng căn bản của tất cả mọi người cần phải được công nhận mỗi ngày một nhiều hơn, vì mọi người đều có một linh hồn biết lẽ phải, và được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa, nên họ có cùng nguồn gốc và bản tính, vì đã được Đức Kitô cứu chuộc, nên cùng hưởng một ơn gọi và có cùng vận mệnh thiêng liêng. Nếu xét từ quan điểm sức khoẻ thể chất, trí thông minh, và mức độ đức hạnh, thì đúng là không ai giống ai cả. Tuy nhiên, nếu xét về quyền cơ bản của một con người, thì mọi kiểu kỳ thị, dù phân biệt dựa trên giới tính, chủng tộc, màu da, ngôn ngữ, tôn giáo, vị thế xã hội, văn hoá, đều cần phải vượt lên trên và loại bỏ vì đi ngược lại ý muốn của Thiên Chúa. Trên thực tế, đáng tiếc là các quyền

cơ bản của con người vẫn chưa được tôn trọng trên toàn thế giới. Ví dụ, người phụ nữ vẫn bị khước từ quyền tự do chọn một lối sống phù hợp, chọn bạn đời theo ý mình, hay hưởng các điều kiện học tập và các tiện ích văn hoá khác, như người nam hiển nhiên thụ hưởng.

Như vậy, phẩm giá ngang nhau của mỗi người, dù giữa họ có những khác biệt chính đáng, đòi hỏi một điều kiện sống công bằng và nhân đạo hơn. Những khác biệt quá lớn về kinh tế, xã hội giữa các nhóm và các thành viên trong gia đình nhân loại gây ra bao điều ô nhục và bào mòn công lý, bình đẳng, phẩm giá con người, cũng như phá hoại an ninh xã hội và hoà bình quốc tế. Các tổ chức công cũng như tư phải nỗ lực chăm lo cho phẩm giá và cứu cánh của con người. Đồng thời, các tổ chức phải dần dần kiên trì đương đầu với mọi hình thức nô dịch, về xã hội hay chính trị, và đảm bảo những quyền cơ bản của người dân thuộc bất kỳ hệ thống chính trị nào. Thật vậy, chính các tổ chức cũng cần phải thích nghi dần dần đến cấp độ cao nhất của mọi thực tại, những thực tại tinh thần, dù rằng sẽ mất khá lâu trước khi họ đạt tới mục tiêu mơ ước.

Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et Spes* (1965), 29

Centesimus Annus Góc rẽ của xung đột xã hội

Về phần Giáo Hội, thông điệp xã hội của Tin Mừng không nên được xem như một lý thuyết, nhưng vượt lên trên tất cả, phải coi đó là cơ sở và động lực cho hành động. Được thông điệp này truyền cảm hứng, một số Kitô hữu thời kỳ đầu đã đóng góp tài sản giúp người nghèo, làm chứng cho sự thật rằng, dù xuất thân từ xã hội khác nhau, người ta vẫn có thể chung sống trong an bình và hoà hợp. Nhờ nội lực của Tin Mừng, qua hàng thế kỷ, các thầy dòng đã canh tác đất đai, các nam nữ tu sĩ đã thành lập bệnh viện và lưu xá cho người nghèo, các dòng tu cũng như nhiều cá nhân nam nữ thuộc mọi tầng lớp xã hội đã quan tâm đến người cùng khổ và những ai bên lề xã hội, vì họ xác tín rằng lời của Đức Kitô “mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính ta vậy” (Mt 25,40) không phải chỉ là một lời khuyên đạo đức suông, nhưng có dụng ý như một cam kết cụ thể trọn đời.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus* (1991), 57

Caritas in Veritate Ý nghĩa mới của các phương tiện truyền thông xã hội
Dù tốt hay xấu đi nữa, chúng [các phương tiện truyền thông xã hội] đã trở thành một phần nội tại gắn chặt với đời sống ngày nay đến mức dường như vô lý, khi ai đó cho rằng, chúng trung lập và nằm ngoài những sự cân nhắc về đạo đức liên quan đến con người. Thường những quan điểm như vậy, nhấn mạnh đến bản chất thuần túy kỹ thuật của các phương tiện truyền thông, trên thực tế lại ủng hộ sự lệ thuộc của các phương tiện truyền thông vào những mối lợi lộc kinh tế với dụng ý thao túng thị trường, và đặc biệt sự tùy thuộc của chúng vào những nỗ lực áp đặt các mô hình văn hoá nhằm phục vụ những mưu đồ chính trị và các hệ tư tưởng. Căn cứ vào tầm ảnh hưởng của các phương tiện truyền thông đối với việc lèo lái những thay đổi trong thái độ về thực tại và con người, chúng ta phải suy nghĩ cẩn thận về tác động của chúng, đặc biệt trên phương diện văn hoá-đạo đức thời toàn cầu hoá, và sự phát triển của các dân tộc trong tình liên đới. Điều này nghĩa là các phương tiện truyền thông có kết quả liên quan đến việc văn minh hoá không những chỉ khi chúng gia tăng khả năng truyền đạt thông tin nhờ vào sự phát triển công nghệ, mà trên hết khi chúng được định hướng tới mục tiêu phục vụ một tầm nhìn thật sự phản ánh các giá trị chung về con người và công ích. Không phải chỉ vì truyền thông xã hội tăng khả năng nối kết và truyền bá tư tưởng, mà nhất thiết chúng đương nhiên thúc đẩy tự do hay quốc tế hoá sự phát triển và dân chủ cho mọi người. Để đạt được các mục tiêu kiểu này, chúng cần phải được tập trung vào việc nâng cao phẩm giá của con người và các dân tộc, chúng cần phải được truyền cảm hứng một cách rõ ràng cụ thể từ tình bác ái, lòng khoan dung, và được đặt vào vị thế phục vụ cho sự thật, sự thiện, cho tình bằng hữu tự nhiên và siêu nhiên. Thật vậy, sự tự do của con người về bản chất liên kết mật thiết với những giá trị cao đẹp như thế. Các phương tiện truyền thông có thể góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng tình hiệp thông của gia đình nhân loại, và đạo đức của xã hội, khi chúng được dùng để xúc tiến sự tham gia của toàn thể giới vào nỗ lực chung nhằm tìm kiếm những gì là đúng đắn.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (2009), 73

Các quy luật của phương tiện truyền thông hiện đại

Chúng ta phải công nhận rằng ngày hôm nay lĩnh vực kỹ thuật số là một thực tế trong đời sống của nhiều người, không chỉ ở thế giới phương Tây, mà còn lan rộng giữa giới trẻ ở các nước đang phát triển. Chúng ta không được xem đây chỉ là không gian “ảo”, nghĩa là không mấy quan trọng như thế giới “thực”. Nếu Giáo Hội không hiện diện trong không gian này, nếu Tin Mừng không được tuyên xưng dưới dạng “kỹ thuật số”, chúng ta có nguy cơ bỏ sót nhiều người – mà đối với họ, đây là thế giới họ sống, đây là diễn đàn họ tìm thông tin, bày tỏ quan điểm, đối thoại, tranh luận, và tìm kiếm lời giải đáp cho các vấn đề của họ. Dù Giáo Hội cũng đã có mặt trên không gian số, nhưng cần phải giải quyết thử thách kế tiếp: thay đổi cách truyền đạt sao cho sự hiện diện này trở nên hữu hiệu... Người ta nói không gian số là một không gian mở, tự do, và đồng đẳng, nghĩa là nó không tự động công nhận hay ưu ái sự góp mặt của các cơ quan thẩm quyền hay các tổ chức danh tiếng. Trong môi trường này, uy tín phải được gây dựng, chứ không là một đặc quyền. Điều này có nghĩa là Giáo Hội các cấp, cũng như các cấp chính trị và xã hội, phải tìm ra các dạng thức mới để trau chuốt cung cách truyền thông của mình, có như thế mới nhận được sự lưu tâm trên diễn đàn này.

Claudio M. Celli, Chủ tịch của Hội đồng Giáo hoàng về Truyền thông Xã hội, tại Thượng Hội đồng Giám mục Thường kỳ lần thứ 13 (2012), về *Tâm Quan trọng của các Mạng Xã hội trong việc Truyền thông của Giáo Hội*.

Evangelii Gaudium Những khả năng truyền thông rộng lớn hơn

Ngày nay, khi mạng xã hội và các phương tiện truyền thông của con người đạt đến những bước tiến chưa từng có trước đây, chúng ta nhận ra thách thức phải tìm hiểu và chia sẻ một “huyền nhiệm” về việc sống chung với nhau, hoà nhập và đưng độ nhau, đón nhận và hỗ trợ lẫn nhau, về việc bước vào xu thế dù hỗn độn này, vẫn có thể trở nên một trải nghiệm đích thực về tình huynh đệ, trở thành một đoàn lữ hành tương trợ nhau, thành một cuộc hành hương thiêng liêng. Những khả năng truyền thông rộng lớn hơn trở thành những khả năng gặp gỡ và đoàn kết cho mọi người. Nếu chúng ta có thể đi theo lộ trình này, con đường sẽ rất tốt, suôn sẻ, rộng mở và đầy hy vọng! Ra khỏi chính mình và hội

nhập với anh em là điều lành mạnh cho ta. Đóng khẹp vào mình chỉ mang lại cảm giác cay đắng, và nhân loại sẽ mỗi mòn dần do mỗi lựa chọn ích kỷ của chúng ta.

Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium* (2013), 87

Những mặt tích cực của truyền thông

Truyền thông tích cực giúp chúng ta gần nhau hơn, hiểu biết nhau hơn, và trên hết, gia tăng sự hợp nhất. Các bức tường ngăn cách sẽ bị phá vỡ nếu chúng ta biết lắng nghe và học hỏi lẫn nhau. Chúng ta cần hoá giải những khác biệt bằng các hình thức đối thoại thúc đẩy sự thông hiểu và tôn trọng nhau. Một nền văn hoá gặp gỡ đòi buộc chúng ta không chỉ biết sẵn sàng cho đi, mà còn biết sẵn lòng đón nhận. Các phương tiện truyền thông có thể giúp chúng ta rất tốt trong vấn đề này, đặc biệt ngày nay khi các mạng truyền thông xã hội tiến bộ vượt bậc. Mạng Internet mang đến nhiều cơ hội giao tiếp và xây dựng tình đoàn kết. Có thể nói đây thật sự là điều tốt đẹp, một món quà của Thiên Chúa... Nhờ vào Internet, thông điệp Kitô giáo có thể đến “tận cùng trái đất” (Cv 1,8). Mở rộng cửa các nhà thờ của chúng ta cũng có nghĩa là mở cửa trong cả môi trường số để người ta, dù đang sống ở tình trạng nào, cũng có thể bước vào, và để Tin Mừng có thể chạm tới mọi người. Chúng ta được kêu gọi chứng tỏ rằng Giáo Hội là nhà của tất cả. Liệu chúng ta có thể truyền đạt hình ảnh của một Giáo Hội như thế không? Truyền thông là công cụ diễn tả ơn gọi truyền giáo của cả Giáo Hội; ngày nay, mạng xã hội là một cách trải nghiệm ơn gọi này để khám phá vẻ đẹp của đức tin, vẻ đẹp của cuộc gặp gỡ với Đức Kitô. Cả trong lĩnh vực truyền thông, chúng ta cần một Giáo Hội có khả năng mang lại hơi ấm và khuấy động tâm hồn.

Giáo hoàng Phanxicô, Thông điệp cho Ngày Truyền thông Thế giới lần thứ 48, 24/1/2014

3

CÓ GIÁ TRỊ DUY NHẤT VÀ VÔ CÙNG

CON NGƯỜI

CÂU HỎI 47 – 83

với sự cộng tác của Walter Schweidler, Anton Losinger và Marco Bonacker

Vì sao con người có phẩm giá bẩm sinh – một giá trị không thể quy ra tiền. Vì sao nhân quyền có cơ sở vững chắc cả trong đức tin lẫn trong lý trí, và vì sao chỉ Thiên Chúa mới có thể bảo vệ con người khỏi rơi vào bẫy của nhau



Thiên Chúa phán: “Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta”. Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa; Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ.

St 1,26-27

! Imago Dei (tiếng Latin, nghĩa là “hình ảnh của Thiên Chúa”): Học thuyết này khắc hoạ theo Kinh Thánh (St 1,26-27) vị trí nổi bật của con người giữa mọi loài thụ tạo: con người là sinh vật có thể liên lạc với Thiên Chúa.

47 Khi chúng ta nói về con người, chúng ta muốn nói điều gì?

Với từ “người”, chúng ta diễn tả sự thật rằng mỗi người có một phẩm giá bất khả xâm phạm. Con người được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa (→ Imago Dei) (St 1,27). Vì thế con người là thụ tạo duy nhất thể hiện chính Đấng Tạo Hoá trong công trình tạo dựng, và là “sinh vật duy nhất

trên trái đất mà Thiên Chúa muốn có mặt, vì lợi ích riêng của chính họ” (GS 24). Vì là con người do Thiên Chúa tạo dựng, nên mỗi người không phải là *một thứ* gì đó, mà là *một ai* đó, và có giá trị độc nhất. Vì là người nên con người có khả năng nhận biết bản thân và suy ngẫm về chính mình, đưa ra những quyết định tự do, và bước vào mỗi tương quan với những người khác. Người này cũng được kêu gọi để đáp lời Thiên Chúa trong đức tin. Do đó, sự thật con người được tạo dựng theo hình ảnh và giống với Thiên Chúa, có nghĩa là con người luôn có mối liên hệ với Thiên Chúa, và chỉ trong Chúa người đó mới có thể phát triển trọn vẹn tiềm năng làm người của mình.

↻ 108, 109 → 356-361, 1702, 1704 ⇔ 56, 58, 63

Tận sâu thẳm trong bản chất của mình, con người là một sinh vật có xã hội tính.

Công đồng Vatican II, GS 12

✠ Con người phát triển khi tăng trưởng trong tinh thần, khi

48 Tại sao mỗi người là một sinh vật có xã hội tính?

Một người chỉ có thể sống sót và phát triển nhờ vào sự giúp đỡ của những người khác. Làm người không chỉ là sống trong mối liên hệ tốt đẹp với Thiên Chúa, mà còn phải cố gắng can trọng để giữ mối giao hảo với những người khác nữa. Điều này khởi đầu từ trong

linh hồn nhận biết chính mình và những chân lý mà Thiên Chúa đã gieo sâu trong lòng tự thưở nào, khi bước vào cuộc đối thoại với chính mình và với Đấng Tạo Hoá. Khi con người rời xa Thiên Chúa, chỉ còn lại bất ổn và xấu xa.

Giáo hoàng Bênêdictô XVI, CiV 11

Chúng ta công nhận đây là những chân lý hiển nhiên: tất cả mọi người đều được tạo dựng bình đẳng, và được Đấng Tạo Hoá ban tặng những Quyền căn bản thiết thân. Trong số các quyền đó là quyền Sống, quyền Tự do, và quyền mưu cầu Hạnh phúc.

Tuyên ngôn Độc lập (1776) của mười ba bang đầu tiên thành lập nên **Hợp Chúng quốc Hoa Kỳ**

gia đình, rồi thể hiện nơi nhóm bạn bè, và cuối cùng mở ra cho xã hội. Điểm cơ bản ở chiều kích xã hội của con người là chúng ta được tạo dựng như người nam và người nữ (St 2,23). Ngay từ đầu, nam và nữ có cùng phẩm giá như nhau. Họ giúp đỡ lẫn nhau, và bổ túc cho nhau, để cùng nhau đương đầu với cuộc sống. Thiên Chúa làm cho sự kết hợp yêu thương giữa nam và nữ sinh hoa kết quả nơi đứa con của họ. Đây là lý do vì sao gia đình là tế bào nguyên thủy của mọi xã hội.

☞ 110, 111 → 360-361 ⇨ 61, 64

Xét theo mục đích, mọi thứ đều có hoặc là giá trị hoặc là phẩm giá. Những gì có giá trị thì có thể được thay thế bởi một cái khác có giá trị tương đương. Trái lại, những gì cao cả đến mức không giá nào mua nổi, và cũng không có thứ gì tương đương giá trị, thì có phẩm giá hay chân giá trị.

Immanuel

Kant (1724-1804), triết gia

Đức, *Groundwork of the Metaphysics of Morals* [*Cơ sở Siêu hình của Đạo đức*] II (1785)

49 Sống trong xã hội nghĩa là gì?

Đời sống xã hội, ngay từ cội nguồn, được trải nghiệm từ đời sống gia đình. Gia đình sống dồi dào khi các thành viên thường xuyên trò chuyện với nhau, khi uơm lồi sống quan tâm đến nhau, khi lợi lộc cá nhân được đặt sau hạnh phúc của cộng đồng. Cũng như Đấng Tạo Hoá, gia đình giàu tính sáng tạo, không chỉ vì sinh được những đứa con. Là những sinh vật xã hội có nhiều mối tương quan, con người chúng ta chia sẻ khả năng sáng tạo của Thiên Chúa. Do đó, chúng ta cũng phải chịu trách nhiệm về việc tạo dựng và với từng người khác. Mỗi một người đều có giá trị thiêng liêng và bất khả xâm phạm, luôn luôn và ở bất cứ đâu. Trách nhiệm xã hội của chúng ta còn trải rộng ra cho muôn thú: chúng ta phải đối xử tử tế với loài vật. Chúng ta còn phải chịu trách nhiệm với thiên nhiên: không được tận diệt, mà phải khai thác chừng mực và gìn giữ cẩn thận. Tuy nhiên, trọng tâm của giáo huấn xã hội Công giáo là con người. Con người là nền tảng đích thực của xã hội; vì thế, mọi điều được thực hiện trong xã hội phải đặt con người ở vị trí

ưu tiên.

☞105-107, 110-114 →1877-1885 ⇨ 321-323

Chúng ta phải yêu mến người lân cận, hoặc vì người đó tốt, hoặc để cho người đó có thể trở nên tốt.

Thánh Augustinô

Điều ác là vắng bóng điều thiện.

Thánh Tôma

Aquinô (1225-1274)

📖 Nếu chúng ta nói là chúng ta không có tội, chúng ta tự lừa dối mình, và sự thật không ở trong chúng ta.

Ga 1,8

50 Con người phải chịu những gánh nặng nào?

Con người có phẩm giá lại dễ bị tổn thương do nhiều loại nguy hiểm và thiệt hại. Chúng ta gọi hạt nhân của sự gây rối và phá hoại là tội lỗi. Adam, người đã phạm “tội nguyên tổ” do bất tuân mệnh lệnh của Đức Chúa, có thể nói là điển hình của con người đã chiều theo cơn cám dỗ để phạm tội và hãm hại người khác. Tất cả chúng ta đều là con người, và là tội nhân. Chúng ta làm hại người khác qua lối sống sai trái của chúng ta. Vì điều này, trái đất không còn là thiên đàng nữa. Thật sự chúng ta có thể nói ‘không’ với tội lỗi bất cứ lúc nào, nhưng quyền lực của tội lỗi đã chạm tới bản thể của chúng ta, tới tận nơi mà tự do đang ngự trị. Và vì thế chúng ta làm điều ác một cách có chủ ý: với tự do, chúng ta chống lại ý Chúa, và vì thế tách rời chính mình khỏi Thiên Chúa là nguồn mạch sự sống.

☞117, 120, 576, 578 → 390, 396-406, 415 ⇨ 66-70, 287-288, 315

Chúng giật trẻ em khỏi bầu sữa mẹ, túm lấy chân và quật đầu các em vào đá, hay chộp lấy tay và ném các em xuống sông, rú lên cười và gào to khi các em đang rơi xuống dòng nước: “Chết gì ở đó đi, dòng giống của ma quỷ!”

Bartolomé de Las Casas (1484-1565), thầy Dòng Đa Minh, “Tông đồ của người Da đỏ”, trong bản cáo trạng năm 1552 lên án quân đội Tây Ban Nha xâm chiếm Trung và Nam Mỹ

Mỗi tội của bạn đều làm tổn hại ai đó – bao gồm cả chính bạn.

Billy Graham (1918-), nhà truyền giáo Tin Lành.

51 Có phải tội lỗi cũng có chiều kích xã hội?

Tội ác luôn là hành vi của một người có ý thức và tự do, nhưng nó còn tác động tới nhiều mối quan hệ, và lan ra cả xã hội. Do đó, mỗi tội ác có chiều kích cá nhân, và đồng thời có cả chiều kích xã hội: tội lỗi đã là tội tệ đối với kẻ phạm phải, mà còn làm tổn thương những người khác, và tác hại đến xã hội. “Và cứ thế tội lỗi càng bành trướng, càng bạo tàn, trở thành nguồn cơn của các tội khác, và như vậy, gây tác hại lan tràn lên hành vi của nhiều người” (Gioan Phaolô II, SRS 36). Ví dụ, chúng ta hãy nghĩ đến những hệ thống chính trị sử dụng bạo lực, hoặc không lo bảo vệ người dân thiểu số. Tội ác không bao giờ là một số phận định trước, và các thể chế độc ác vẫn có thể bị thay thế. Nhận ra và gọi đích danh tội lỗi là bước đầu tiên để giải thoát chính mình khỏi mạng lưới của nó. Đức Giêsu đến để mang chúng ta ra khỏi sự giam hãm của tội lỗi. Muôn loài thụ tạo cho đến nay bị tội giăng bẫy, được Đức Kitô giải thoát, để yêu thương và làm theo lẽ phải. “Nền văn minh tình yêu” khởi đầu bằng sự hối cải của mỗi

cá nhân, và sự hoà giải của người đó với Thiên Chúa.

☞ 115-119, 193, 566 → 1868-1869 ⇔ 320

! Nạn nhân của nghèo đói

Nếu chúng ta xem xét tình huống này kỹ hơn, chúng ta nhận thấy rằng sự nghèo đói không phải là một tai nạn, mà là hậu quả của những cấu trúc và những hiện trạng kinh tế, xã hội, chính trị... Tình trạng cực nghèo lan rộng đang hiển hiện trên những gương mặt cụ thể trong đời sống thực tế. Nơi những gương mặt này, chúng ta cần nhận ra những đường nét đau khổ của Đức Kitô, Đấng đang chất vấn và thử thách chúng ta. Đây là những gương mặt của:

- những trẻ nhỏ, đã bị cái nghèo tấn công trước khi chào đời;
- những thanh niên, mất phương hướng, vì không tìm thấy chỗ đứng nào trong xã hội cho mình;
- những công nhân, thường bị trả đồng lương rẻ mạt;
- những người vất vưởng bên lề xã hội, và những công dân nghẹt thở nơi phố thị đông đúc...

Puebla Document *On the Evangelization of Latin America in the Present and Future* [Tài liệu về Phúc Âm hoá cho vùng Châu Mỹ Latin, Hiện tại và Tương lai], §§ 29-30

Đừng thờ ơ với linh hồn của bạn. Nếu linh hồn của bạn bị bỏ quên, bạn chẳng thể nào mang đến cho người khác những gì bạn có trách nhiệm trao ban. Đó là lý do vì sao

52 Tính thống nhất của con người bao hàm điều gì?

Con người có thân xác và linh hồn; xác và hồn không tách rời nhau, mà *thống nhất* với nhau nơi một con người. *Chủ nghĩa duy vật* xem linh hồn chỉ như một chức năng của thể xác vật chất;

bạn phải luôn dành thời gian cho chính mình, cho chính linh hồn mình.

Thánh Charles Borromeo (1538-1584), nhân vật hàng đầu chủ trương Chống Cải cách (phong trào cải cách tôn giáo ở Tây Âu thế kỷ XVI đưa đến đạo Tin Lành)

Hollywood là nơi họ sẽ trả cho bạn một ngàn đôla cho một nụ hôn, và chỉ 50 xu cho linh hồn bạn.

Marilyn Monroe (1926-1962), diễn viên điện ảnh Mỹ

Trí tuệ của con người vượt tầm hiểu biết của mình tới vô biên.

Thánh Tôma Aquinô, *Summa contra gentiles* I, 43

trái lại, *chủ nghĩa duy tâm* lại đánh giá linh hồn quá cao mà xem thường thân xác. Giáo Hội bác bỏ cả hai lầm lẫn trên. Cơ thể không phải là nhà tù của linh hồn, và linh hồn là phần thiết yếu của một con người đang sống. Nhờ thân thể, con người nối kết với trái đất, và là một phần của thế giới tự nhiên. Con người không chỉ tìm thấy bản thể của riêng mình (“cái tôi” của người ấy) nơi linh hồn mình; linh hồn của một người còn biết Thiên Chúa, và linh hồn mãi mãi được Thiên Chúa nhìn đến. Linh hồn thì bất tử. Thế nhưng chúng ta không được khinh miệt thân xác, vì Thiên Chúa tạo dựng thân xác như một điều tốt đẹp, và định cho thân xác được sống lại trong ngày Tận thế. Đức Giêsu đã nhận thấy những nỗi đau đớn trong thân xác của nhiều người, và chữa lành họ. Con người vừa là một sinh thể *vật chất* vừa đồng thời là một sinh thể *tinh thần*.

☞ 127-129 → 355-357, 380 ⇨ 58

53 Tại sao con người nghĩ đến những điều vượt trên chính mình?

Trong tất cả mọi loài thụ tạo vật chất, chỉ mỗi con người mở ra đến

! Siêu việt
[Transcendence] (từ tiếng Latin *transcendere* = vượt qua): trong chính sự tồn sinh của mình, con người lại hướng lên khỏi bản thân, và chỉ có thể được hiểu trong mối tương quan với Thiên Chúa.

vô biên; chỉ con người mới có thể có một khái niệm về Thiên Chúa, và khát khao đi tìm những câu trả lời tối thượng. Triết học nói đó là con người có khả năng siêu việt, nghĩa là có thể vượt lên trên chính mình. Con người chỉ thật sự trở thành mình cách trọn vẹn khi nhận biết một điều gì hay một Đấng nào đó khác với mình, cao cả hơn mình, và quan trọng hơn chính mình: đó là Thiên Chúa, nguồn mạch của sự sống muôn loài. Vì con người mở ra hướng đến Thiên Chúa, nên cũng có thể cởi mở với những người khác, và thể hiện lòng tôn trọng họ. Đời sống cộng đồng, việc đối thoại và nhận biết người khác lại dẫn con người đến gần chính mình hơn.

☞ 130 ➔ 27-30, 1718-1719, 1725, 2248-2250, 2257 ⇔ 3-4, 281, 468, 470

Làm người, có nghĩa là không bao giờ để cho bản thân mình bị bất cứ ai khác sử dụng như một phương tiện để đạt mục đích của riêng họ.

Albert Schweitzer

Nhận ra người khác là nhận thấy một con đối. Nhận ra tha nhân nghĩa là biết cho đi... Chỉ lúc cho đi

54 Điều gì khiến con người là độc nhất?

Mỗi người là độc nhất, vì được Thiên Chúa muốn họ hiện hữu

hay khi từ chối, thì tôi mới có thể nhận ra được cái nhìn của một khách lạ, một goá phụ, một trẻ mồ côi.

Emmanuel

Levinas (1905-1995), triết gia Pháp gốc Do Thái, *Totality and Infinity* [*Tính Toàn thể và tính Vô tận*] (1961)

✝ Chúng ta không phải là một sản phẩm ngẫu nhiên và vô nghĩa của quá trình tiến hoá. Mỗi người chúng ta có mặt là vì Thiên Chúa, Chúa đã nghĩ đến ta. Mỗi người đều được Ngài mong muốn hiện hữu, mỗi người đều được yêu thương, và mỗi người đều hữu ích.

Giáo hoàng

Bênêdictô XVI, Bài giảng tại Thánh lễ đăng quang Giáo hoàng của ngài, vào ngày 24 tháng 4, năm 2005

như một cá thể không thể lặp lại, được hình thành nhờ tình yêu, và được cứu chuộc nhờ một tình yêu còn lớn lao hơn. Điều này cho chúng ta thấy phẩm giá của con người cao quý biết bao, và việc giữ thái độ nghiêm túc và lòng tôn trọng đối với tất cả mọi người quan trọng dường nào. Đòi hỏi trên cũng áp dụng cho các hệ thống chính trị và thể chế. Các hệ thống qua thể chế này không những phải tôn trọng tự do và phẩm giá của con người, mà còn phải góp phần vào sự phát triển toàn diện của mỗi người. Một cộng đồng không được phép loại trừ các cá nhân hay cả nhóm khỏi lộ trình phát triển.

☞ 131 ➔ 2419-2420, 2422-2423 ⇨ 438

Giờ quan trọng nhất luôn ở hiện tại.

Người quan trọng nhất luôn là người đang ở trước mặt bạn lúc này. Việc quan trọng nhất luôn là yêu thương.

Meister

Eckhart (1260-1318), nhà thần bí người Đức

Trật tự của vật thể phải xếp sau trật tự của con người, chứ không được đảo ngược lại.

Công đồng Vatican II, GS 26

55 Xã hội nợ mỗi người điều gì?

Một xã hội ngay chính phải tôn trọng và thăng tiến phẩm giá con người. Trật tự xã hội tồn tại là vì lợi ích của con người, và phải được định hướng theo những gì một người cần để sống một cuộc đời đúng phẩm cách. Điều này loại bỏ mọi hình thức khai thác, bóc lột, biến con người thành phương tiện cho mục tiêu kinh tế, xã hội, và chính trị. Không bao giờ được phép biến con người thành một thứ phương tiện chỉ để đạt tới các mục tiêu nào đó, vì con người là cùng đích nơi chính mình.

☞ 132-133 ➔ 1886-1887 ⇨ 324

TỰ DO CÓ THỂ MANG Ý NGHĨA LÀ:

Tự do khỏi ... = có sự tự do bên ngoài, thoát ra khỏi sự trói buộc

Tự do để ... = có thể lựa chọn

Tự do đối với ... = có sự tự do nội tâm, để chọn điều tốt lành thật sự

Tự do nghĩa là có quyền phát biểu hai với hai là bốn. Một khi được tự do, sẽ có mọi thứ khác.

George

56 Con người cần tự do đến đâu?

Tự do là giá trị căn bản. Được tự do và hành động tự do là quyền cơ bản của con người. Một khi tôi


Orwell (1903-1950),
nhà văn người Anh

Có tự do đồng nghĩa
với nhận trách
nhiệm. Đó là lý do vì
sao nhiều người e
ngại tự do.

**George Bernhard
Shaw** (1856-1950),
nhà soạn kịch người
Ailen

được tự do quyết định, tôi cũng
chịu hoàn toàn trách nhiệm về
hành vi của mình. Chỉ một người
tự do mới có thể hướng đến Thiên
Chúa trong yêu thương và đáp lại
lời Ngài. Chỉ với tự do con người
mới có thể tạo lập đời sống cá
nhân và xã hội của mình. Tự do
của con người không ngót bị giới
hạn bởi những điều kiện xã hội,
chính trị, pháp lý, tài chính hoặc
văn hoá. Tước đoạt quyền tự do
của một con người, hay giới hạn
quyền tự do đó một cách phi lý, là
điều vô cùng bất công, vì gây
thương tổn cho phẩm giá của
người này, và cản trở sự phát triển
của người ấy thành con người thật
sự.

☞ 135-137 → 1705-1706,
1733 ⇔ 286-287

 Các ông sẽ biết
sự thật, và sự thật sẽ
giải phóng các ông.

Ga 8,32

Lương tâm nào mà
thiếu vắng Thiên
Chúa sẽ trở thành
một thứ gieo rắc kinh
hoàng.

**Fyodor M.
Dostoevsky** (1821-
1881), nhà văn Nga

57 Con người tự do ra sao?

Con người được tự do, nhưng sự
tự do của con người có một mục
đích. Suy cho cùng, tự do có mặt
để chúng ta có thể làm được
những gì thật sự tốt đẹp bằng ý
chí tự do và sự hiểu biết của
chúng ta. Về mặt này, tự do được
định hướng nhờ vào luật tự nhiên
và trật tự sáng tạo (= cách thức
Thiên Chúa xếp đặt thế giới theo ý
định của Ngài). Bằng lương tâm

✠ Không có tự do nào lớn hơn tự do để cho mình được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, qua việc từ bỏ nỗ lực hoạch định và kiểm soát mọi sự đến từng chi tiết, thay vào đó để cho Chúa Thánh Thần soi sáng, định hướng, chỉ bảo, dẫn đưa chúng ta đến bất cứ nơi nào Ngài muốn.

Giáo hoàng Phanxicô, EG 280

của mình, chúng ta có thể biết sự thật về điều đúng đắn và điều sai trái. Đúng hơn, lương tâm là tiếng nói chân lý cất lên từ nội tâm, là luật tự nhiên được khắc ghi vào tâm khảm của tất cả mọi người (Rm 2,15). Thông qua lý trí, chúng ta có thể lĩnh hội từ lương tâm những chân giá trị luôn luôn đúng ở mọi thời. Chúng ta biết lừa dối, trộm cắp, giết người là sai trái. Tuy nhiên, lương tâm cũng có thể lầm lẫn. Tự do không luôn nghiêng về điều tốt thật sự, mà lại thường chệch sang những gì chỉ tốt bề ngoài, vì đã bị tính vị kỷ chi phối. Đó là lý do tại sao chúng ta phải luôn rèn luyện lương tâm, và học theo sự chỉ dẫn đúng đắn về những giá trị chân thực. Chính tự do cũng cần được Đức Kitô giải phóng, để có thể hoàn thành những gì thật sự tốt đẹp.

➡ 16, 138-143 → 1705-1706, 1730-1733, 1738, 1740-1744 ⇨ 288-289

Tất cả mọi con vật đều bình đẳng, nhưng một vài con lại bình đẳng hơn những con khác!

George Orwell, *Animal Farm* [Nông trại Gia súc]

Yêu ai nghĩa là nhìn thấy nơi người ấy

58 Giữa con người có những khác biệt căn bản nào không?

hình ảnh mà Thiên Chúa đã tiền định cho người đó.

Fyodor Dostoevsky

Không. Thiên Chúa tạo dựng tất cả mọi người theo hình ảnh của Ngài, và vì thế, tất cả đều được ban tặng cùng một phẩm giá không thể bị tước đoạt, bất kể màu da, giới tính, dân tộc, tôn giáo. Đây là chân lý, nên cần khắc phục những điều bất công mà nữ giới và dân tộc phải chịu, để đảm bảo cơ hội bình đẳng cho tất cả, sự thăng tiến cho mỗi người, và như vậy cũng là bảo vệ phẩm giá của mọi người.

☉ 144-145 → 1934-1935 ⇨ 330-331

✝ Giáo Hội công nhận sự đóng góp không thể thiếu của người phụ nữ vào xã hội, qua tính nhạy cảm, trực giác, và nhiều kỹ năng riêng của họ, mà nam giới không thể sánh bằng... Thế nhưng, chúng ta cần tạo ra nhiều cơ hội hơn nữa để sự hiện diện của phụ nữ trong Giáo Hội trở nên rõ nét hơn... Ở đây chúng ta không tranh luận về chuyện chức linh mục chỉ dành cho

59 Nam và nữ tương đồng và tương khác như thế nào?

Dưới cái nhìn của Chúa, nam và nữ đều có *phẩm giá* làm người như nhau. Thiên Chúa tạo ra con người cụ thể với nam và nữ, chứ không trừu tượng, với ý định để họ sống vì nhau, và cần đến nhau, mà không thống trị (thói gia trưởng) hay loại trừ nhau (nữ quyền cực đoan). Do đó, mang hình hài nam hay nữ không chỉ có nghĩa là nhận một vai trò cụ thể mà còn hơn thế nữa. Theo quan điểm của Kitô giáo, tình yêu thương giữa nam và nữ là biểu hiện của sự hiệp thông giữa các ngôi vị Thiên Chúa.

nam giới, như đầu
chỉ Đức Kitô, vị Hôn
Phu, trao ban chính
mình nơi bí tích
Thánh Thể. Nhưng
chuyện này có thể
gây nên sự chia rẽ
bất đồng nếu quyền
năng cử hành bí tích
bị đồng hoá quá chặt
chẽ với quyền lực
thông thường...

Trong Giáo Hội, các
chức vụ “không đề
cao sự ưu việt của
một người so với
những người khác”.
Thật vậy, một phụ nữ
như Đức Maria, còn
quan trọng hơn các
vị giám mục.

**Giáo hoàng
Phanxicô, EG 103-
104**

☉ 146-147 → 2331-2336 ⇨ 330-
331

Khi tôi gặp một
người mất đôi bàn
chân, tôi không còn
than khóc vì không
có đôi giày.

**Helen Adams
Keller** (1880-1968),
nhà văn và nhà cải
cách xã hội người

**60 Giáo Hội lên tiếng như thế
nào trước sự kỳ thị người
khuyết tật?**

Công bằng xã hội, theo học thuyết
xã hội của Giáo hội Công giáo,
đạt được khi tất cả mọi người
trong xã hội có thể tham gia vào
các hoạt động xã hội, văn hoá,
kinh tế, chính trị chủ chốt. Các
hình thức kỳ thị loại trừ người ta

Mỹ, bà mù và điếc từ
thưở nhỏ

tham gia, đều là sự bất công. Vì vậy, Nhà nước và xã hội có nhiệm vụ tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia vào các hoạt động đó. Suy cho cùng, phẩm giá của con người không tùy thuộc vào năng lực thể xác và trí óc, và sự tôn trọng dành cho mỗi người cũng không thể bị giới hạn trên tiêu chí thành tựu và hiệu năng của người ấy.

☞ 148 ➔ 1936-1937 ⇨ 331

Một cộng đồng không phải là tổng hợp những lợi ích của các thành viên, nhưng là tập hợp những tự hiến, quên mình của các thành viên ấy.

Antoine de Saint-Exupéry (1900-1944), phi công, nhà văn Pháp

Chúng ta không bắt con vật chịu trách nhiệm cho hành vi của chúng. Nhưng con người có thể có trách nhiệm và phải chịu trách nhiệm cho những gì mình làm. Thụ tạo đặc biệt này có phẩm giá. Phẩm giá ấy không phải do những cá thể khác trao cho mỗi người, nhưng là điều mỗi người sở hữu chỉ vì họ thuộc về loài *người biết suy*

61 Con người thuộc về một cộng đồng, điều đó có ý nghĩa như thế nào?

Động vật sống theo đàn; chúng hình thành bầy đàn. Trái lại, con người sống trong xã hội thì bước vào môi *hiệp thông*. Thiên Chúa, ngay trong bản thể sâu xa của Ngài, chính là sự liên kết và hiệp thông, đã tạo nên con người là giống loài đặc biệt – biết sống liên đới với nhau: bằng sự lựa chọn tự do và có chủ ý, họ hình thành các cộng đồng, chịu trách nhiệm trong các cộng đồng, và để lại dấu ấn đặc biệt của riêng mình trong tập

tu (homo sapiens).

Robert

Spaemann (1927-), triết gia Đức, trong cuộc phỏng vấn trên đài phát thanh ngày 14 tháng 9 năm 2007

thể. Con người sống dựa vào nhiều mối tương quan; họ được gắn vào mạng lưới gồm những người khác, và nhận ra sự cần thiết phải hợp tác với nhau. Trong tất cả các cộng đồng, con người được kết nối với nhau theo nguyên tắc thống nhất (gia đình, dân tộc, liên đoàn thể thao, nhà thờ...); trong đó, họ xây dựng lịch sử và kiến tạo tương lai của mình.

☞ 149 ➔ 1879-1880 ⇨ 321-322

! Công ích (Common good)

Công ích là lợi ích của tất cả mọi người; công ích “bao gồm toàn bộ những điều kiện của đời sống xã hội nhờ đó con người, gia đình và xã hội có thể đạt tới sự hoàn thiện riêng của mình một cách thoả đáng và dễ dàng hơn”.

(Công đồng Vatican II, GS 74)

Tôi không đồng ý với điều anh nói, nhưng tôi sẽ tranh đấu đến chết cho quyền được nói của

62 Tại sao người ta thường hành động theo những cách ngầm phá hoại cộng đồng?

Dù con người mang xã hội tính, nhưng lại thường hành động chống lại xã hội: bị thúc đẩy bởi lòng ích kỷ, tham lam, tự cao, họ dẫn dắt những người khác đi lạc đường, khai thác và đàn áp họ, hoặc bỏ mặc cho họ bị hãm hại. Ngược lại, cộng đồng đích thực là một tập thể tự do gồm những người muốn điều tốt cho chính mình và cho cả người khác nữa. Một cá nhân không thể mang lại điều này → công ích; công ích chỉ đạt được bằng những nỗ lực của nhiều người hợp lại. Ví dụ, một sân vận động thể thao được xây dựng nhờ tiền quyên góp từ nhiều nguồn, hay một buổi hoà nhạc chỉ

anh.

Evelyn Beatrice Hall (1868-1939),
nhà văn Anh

thành công khi nhiều nhạc công
đóng góp tài năng của mình vào
đó.

☞ 150-151 → 1882, 1931 ⇨ 327-
328

Tất cả mọi người sinh ra đời đều tự do và bình đẳng về
phẩm giá và quyền lợi. Họ được phú cho lý trí và lương
tâm, và họ phải đối xử với nhau trong tình huynh đệ.

Điều khoản 1, *Universal Declaration of Human
Rights* [*Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền*]

Nhân quyền sẽ được
tôn trọng nhiều hơn,
chứ không kém đi,
nếu nhân quyền được
xem như những
quyền thiêng liêng.

G.K.

Chesterton (1874-
1936), nhà văn Anh

63 Nhân quyền là gì?

Nhân quyền là lời tuyên bố điều gì
thuộc về chúng ta bởi lẽ bản chất
của chúng ta là những con người.
Các quyền không thể có, nếu như
những người khác không bị buộc
phải tôn trọng, và điều ràng buộc
họ chính là luật pháp. Vì thế,
quyền lợi, nghĩa vụ và luật pháp
có liên quan mật thiết với nhau.
Theo lời Đức Giáo hoàng Gioan
Phaolô II, *Tuyên ngôn Quốc tế về
Nhân quyền* (Liên Hiệp Quốc,
1948) là “một cột mốc quan trọng
trên con đường thẳng tiến đạo đức
của nhân loại” (2/10/1979).

☞ 152 → 1930 ⇨ 136

64 Nhân quyền đến từ đâu?

✠ Niềm xác tín rằng có một Thiên Chúa - Đấng Sáng Tạo là khởi nguồn phát sinh ý tưởng về nhân quyền, ý tưởng về sự bình đẳng của tất cả mọi người trước luật pháp, sự công nhận tính bất khả xâm phạm của phẩm giá con người nơi mỗi cá nhân, và sự nhận thức về trách nhiệm của con người đối với hành động của mình.

**Giáo hoàng
Bê-nê-đi-cô XVI,**
22/9/ 2011

Nhân quyền không phải là phát minh của những chuyên gia pháp lý, cũng không phải là thoả ước tùy tiện của những chính trị gia có thiện ý. Nhân quyền, đúng ra, là những quyền căn bản được ghi khắc trong bản tính con người. Ngày nay, nhân quyền được toàn thế giới công nhận như là nền tảng căn bản cho một đời sống có tự do, phẩm giá và bình đẳng. Lý trí có thể nhận biết các quyền con người; các quyền ấy bắt rễ trong phẩm giá của mỗi người, vì họ được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa và giống với Thiên Chúa. Do đó, những quyền này là phổ quát, không tùy thuộc vào nơi chốn và thời gian. Những quyền này *bất khả xâm phạm*, vì đặt trên nền tảng là phẩm giá bất khả xâm phạm của con người. Những quyền này *bất khả chuyển nhượng*, nghĩa là không ai có thể lấy đi những quyền này của người khác, hoặc có quyền trao ban hay chối từ những quyền này. Như vậy, chúng ta phải thừa nhận các quyền của con người trong tính toàn vẹn của nhân quyền, và bảo vệ nhân quyền trước những ý đồ xuyên tạc, bóp méo dựa trên các ý thức hệ. Tất cả mọi người, đặc biệt các Kitô hữu, phải lên tiếng

khi nhân quyền bị vi phạm, hay khi một số quyền của con người (vẫn) không được công nhận tại một số quốc gia.

☞ 153-154 → 1701-1709 ⇨ 280

✚ Thường thường, để nhạo báng nỗ lực của Giáo Hội trong việc bảo vệ mạng sống của thai nhi, người ta chỉ trích lập trường của Giáo Hội như giáo điều, ngu dân, và bảo thủ. Thế nhưng, việc bảo vệ mạng sống của những đứa trẻ chưa được sinh ra, thì liên hệ chặt chẽ với việc bảo vệ mỗi một quyền và tất cả các quyền của con người. Điều này dựa trên niềm xác tín rằng mỗi con người là thiêng liêng và bất khả xâm phạm, trong bất kỳ tình huống nào, và ở bất cứ giai đoạn nào của tiến trình phát triển. Con người là cùng đích nơi chính mình, chứ không bao giờ là

65 Nhân quyền cụ thể là gì?

Quyền căn bản nhất là quyền được sống; quyền này hiện diện ngay từ thời khắc một sinh linh được thụ thai, vì từ thời điểm đó, một cá thể mới đã có địa vị của một con người riêng biệt. Một quyền khác là quyền tự do ngôn luận. Rồi quyền được kiếm sống để nuôi thân và gia đình bằng công việc mình làm. Quyền được kết hôn và bắt đầu đời sống gia đình, sinh con và tự mình nuôi nấng con cái, cũng là một quyền của con người. Quyền tự do tôn giáo, được tự do lựa chọn và thực hành một tôn giáo, là một quyền con người rất quan trọng; không được phép có bất kỳ sự ép buộc nào trong các vấn đề tôn giáo.

☞ 155

phương tiện để giải quyết những vấn đề khác.

Giáo hoàng

Phanxicô, EG 213

Chúng ta, các dân tộc thuộc Liên Hiệp Quốc, kiên quyết cứu những thể hệ tiếp theo khỏi tai hoạ chiến tranh, mà hai cuộc Thế chiến diễn ra trong thời của chúng ta đã gây nên bao nỗi thống khổ không thể tả xiết cho nhân loại... Chúng ta thiết lập những điều kiện đảm bảo duy trì công lý và sự tôn trọng đối với những trách nhiệm phát sinh từ các hiệp ước và các nguồn luật pháp quốc tế khác...

Chúng ta đã quyết định kết hợp những nỗ lực của chúng ta để thực hiện những mục tiêu này.

Điều khoản 1. Mục đích của Liên Hiệp Quốc là: duy trì hoà bình và an ninh quốc tế. Để thi hành điều


66 Sự liên hệ giữa quyền và nghĩa vụ là gì?

Một người được sử dụng nhân quyền, thì cũng phải đảm nhận nghĩa vụ và chịu trách nhiệm đối với người khác. Trong Thông điệp *Pacem in Terris* (30), Đức Giáo hoàng Gioan XXIII nói: “Đòi hỏi quyền mà lại bỏ qua nghĩa vụ, hay chỉ thực hiện một nửa, giống như xây nhà bằng một tay, và tay kia phá bỏ nó.”


☞ 156 → 2235-2243 ⇨ 376

này, Liên Hiệp Quốc: áp dụng những biện pháp hữu hiệu với sự phối hợp của nhiều phía để ngăn chặn và loại bỏ những nguy cơ đe dọa hoà bình, để triệt tiêu những hành vi gây chiến hoặc gây hấn, và để giải quyết, bằng phương tiện ôn hoà và tuân thủ những nguyên tắc công lý và luật pháp quốc tế, những tranh chấp quốc tế hay những tình huống có thể dẫn đến một động thái phá hoại hoà bình...

Trích **Hiến chương Liên Hiệp Quốc**, ngày 26/6/1945

 Không còn chuyện phân biệt Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà; nhưng tất cả anh em chỉ là một trong Đức Kitô.

GI 3,28

 Trong phạm vi của

67 Làm thế nào để công lý có thể chiếm ưu thế trên các nước?

Không chỉ cá nhân, nhưng các dân tộc và các quốc gia cũng có quyền hưởng công bằng. Sự bất công xảy ra khi một nước bị xâm chiếm, chia cắt, biến thành nước chư hầu, bị cướp bóc, hay trở thành đối tượng khai thác của các nước mạnh hơn. Trên nguyên tắc,


một trật tự mới, được thiết lập trên các nguyên lý đạo đức, không có chỗ cho sự vi phạm nền tự do, tính toàn vẹn lãnh thổ, và an ninh quốc gia của các nước khác, cho dù biên giới của họ rộng tới đâu, hay năng lực quốc phòng của họ lớn thế nào. Các cường quốc, nhờ tiềm năng và sức mạnh lớn hơn, phải mở đường cho sự thành lập các nhóm kinh tế bao gồm không chỉ chính mình, mà còn các nước nhỏ hơn. Còn hơn thế nữa, trong những mối quan tâm về lợi ích chung, tất cả đều phải tôn trọng quyền lợi của các nước nhỏ hơn để họ được tự do về chính trị, được phát triển kinh tế, và được bảo vệ đầy đủ khi họ giữ thái độ trung lập, theo luật tự nhiên cũng như luật quốc

mỗi quốc gia hiển nhiên có quyền tồn tại và độc lập, được quyền có ngôn ngữ và văn hoá riêng, quyền tự quyết, và tự do hợp tác một cách hoà bình với những nước nào tùy chọn. Nhân quyền phải được áp dụng ở mức độ cao hơn cho các quốc gia. Bằng cách này, hoà bình, sự tôn trọng và đoàn kết sẽ thành hiện thực giữa mọi dân tộc. Dĩ nhiên, chủ quyền theo luật quốc tế của một nước không được dùng như cái cớ để chối bỏ nhân quyền trong nước, hay để đàn áp các dân tộc thiểu số.

☉157 ⇨ 446-447

té, trong trường hợp xảy ra xung đột giữa các nước. Theo cách này và chỉ bằng cách này, các nước nhỏ mới hưởng được phần chia công bằng trong mỗi lợi chung, và đảm bảo lợi ích vật chất và tinh thần cho dân chúng.

Giáo hoàng Piô XII,
Thông điệp trong lễ
Giáng Sinh, 1941

 Người ngoại kiều, người không được ngược đãi và áp bức, vì chính các người đã là ngoại kiều ở đất Ai Cập.

Xh 22,20

68 Làm thế nào có thể thúc đẩy nhân quyền và quyền của các quốc gia, dân tộc?

Hàng ngày, chúng ta thấy đủ loại bạo lực: diệt chủng, chiến tranh, lưu đày, đói khát và bóc lột. Trẻ em bị bắt làm lính, và bị ép giết người. Đủ mọi hình thức nô lệ gia tăng. Buôn người, mãi dâm, ma túy đã biến thành một ngành kinh doanh bất hợp pháp béo bở đem lại lợi nhuận hàng tỉ đô la, trong đó các thế lực chính trị và cả chính quyền các cấp cũng nhúng tay vào. Các Kitô hữu không được phép chỉ khẳng định nhân quyền khi quyền lợi của mình bị động chạm; họ phải nhận ra rằng họ cũng có nghĩa vụ bảo vệ và tăng cường các quyền cơ bản của tất cả

mọi người. Đây là lý do vì sao Giáo Hội tự nhận lấy trách nhiệm phải lưu tâm đến việc nhân quyền được chấp nhận và duy trì ở mọi nơi và trong mọi tình huống, và trên hết, phải thể hiện sự tôn trọng nhân quyền ngay trong nội bộ Giáo Hội.

☞ 158-159 → 1913-1917 ⇨ 329

📖 Trước khi người thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết người; trước khi người lọt lòng mẹ, Ta đã thánh hoá người.

Gr 1,5

✝ Tình yêu Thiên Chúa không phân biệt giữa thai nhi trong lòng mẹ với đứa trẻ hay thanh niên, hoặc người trưởng thành hay người già. Thiên Chúa không phân biệt họ, vì Ngài nhìn thấy đường nét của hình ảnh Ngài nơi mỗi con người. Do đó, Huấn quyền của Hội Thánh luôn luôn tuyên xưng tính thiêng liêng và bất khả xâm phạm của từng mạng sống con

69 Đạo đức sinh học bàn về điều gì?

Từ “*bioethics*” (“*đạo đức sinh học*”) có gốc tiếng Hy Lạp gồm từ *bios* (= sự sống) và *ethos* (= tục lệ, tập quán, thói quen tốt); đó là một tập hợp những lời hướng dẫn về cách đối xử công bằng với tất cả các sinh thể. Do đó, đạo đức sinh học không chỉ là

người từ lúc thụ thai đến khi
lìa đời cách tự nhiên.

Giáo hoàng Bênêdictô XVI,
27/2/2006

✠ Thật ra, ngay từ thời điểm
trứng thụ tinh, sự sống của
một thai nhi đã bắt đầu. Sự
sống ấy không thuộc về cha
hay mẹ, mà là của chính đứa
trẻ - một con người mới, với
sự phát triển riêng của em.
Nó sẽ không bao giờ thành
người, nếu nó không là
người ngay từ lúc ấy... Khoa
học di truyền hiện đại... đã
chứng minh rằng: ngay từ
giây phút đầu tiên của sự thụ
thai, một chương trình đã
được thiết lập quy định sinh
thể này sẽ là gì: một con
người, một cá thể người với
những đặc điểm riêng biệt đã
được định rõ.

**Giáo hoàng Gioan Phaolô
II (1920-2005), *Evangelium
Vitae* (EV 60)**

đạo đức môi trường đề
nghiên cứu cách bảo tồn
các loài và gìn giữ môi
trường sinh sống tự nhiên.
Đạo đức sinh học đúng
nghĩa còn phải là đạo đức
đề bảo vệ sự sống con
người, vì phẩm giá con
người đang lâm nguy, và
không chỉ trong việc
nghiên cứu gene di truyền
hoặc vấn đề an tử (= Liệu
một người có thể tự tử,
hay giết một người khác
đang đau đớn cùng cực?).
Chủ nghĩa Xã hội Dân tộc
đặt ra cụm từ “một cuộc
đời không đáng sống”, và
liên quan tới ý tưởng này,
bằng những hoạt động tội
ác, Đảng Quốc Xã đã tìm
cách biến chúng thành
những người chủ của sự
sống và cái chết. Tuy
nhiên, một con người đã
là người ngay từ lúc được
thụ thai, và vì là người,
nên có quyền của mình
trước bất cứ ai khác.
Không ai tước đoạt được
phẩm giá làm người mà
Thiên Chúa đã ban cho
một con người. Không ai
được phép xâm phạm tính
toàn vẹn của người khác,

dù để nghiên cứu, hoặc do người đó bị bệnh tật, rối loạn tâm thần, hay chưa chào đời. Phẩm giá con người là nền tảng đích thực của nhân quyền, và là cơ sở làm chuẩn cho trật tự chính trị.

☞ 472-475 → 2318-2330, 2274-2278, 2280-2283 ⇨ 435

Dù người ta định nghĩa “phẩm giá” cụ thể là gì, hay có hàm nghĩa nào, thì trong mọi trường hợp, phẩm giá chỉ có một nghĩa chính: Tất cả những gì người ta làm đối với một sinh linh, thì không chỉ xem xét lợi ích của cha mẹ nó, nhưng trên hết, phải vì quyền lợi của chính nó. Phôi người đã là “một mục đích tự chính nó”, *propter seipsum existens*, là một sinh linh tồn tại vì lợi ích chính đáng của riêng nó, như Thánh Tôma Aquinô đã nói, và triết gia Kant cũng đồng tình.

Robert Spaemann, cuộc phỏng vấn trên đài phát thanh, ngày 27/1/2011

70 Tại sao chúng ta phải có trách nhiệm trong ngành đạo đức sinh học?

Trong nhiều vấn đề của đạo đức sinh học, ví dụ: người bệnh, thai nhi, người già có giá trị gì? Đây không còn là vấn đề quyết định riêng tư của mỗi cá nhân nữa. Nhiều thứ đã được xác định ở cấp độ chính trị. Ví dụ, những công nghệ mới – nghiên cứu phôi người và tế bào gốc – làm dấy lên những câu hỏi khẩn thiết. Các Kitô hữu cần phải có kiến thức và năng lực để thi hành trách nhiệm xã hội của mình, và tham gia tích cực vào việc hình

thành những tiêu chuẩn nhân đạo trong xã hội (x. DP 1).

☞ 472-480 → 2274-2278, 2280-2283, 2318-2330

✠ Người đàn ông và người phụ nữ có nguy cơ bị hạ thấp thành những đĩnh ốc bánh răng trong một cỗ máy mà họ bị xem như những món hàng tiêu thụ để khai thác. Và hậu quả là... bất cứ khi nào một mạng sống xem ra không còn hữu dụng, sẽ bị loại bỏ không mấy băn khoăn, như trong trường hợp của người bệnh, người già, bị bỏ rơi không được chăm sóc, và những đứa trẻ bị giết khi còn trong dạ mẹ... Đó là hậu quả tất yếu của một “nền văn hoá vứt bỏ” và chủ nghĩa tiêu thụ buông thả. Trái lại, tôn trọng phẩm giá con người nghĩa là nhận biết giá trị của sự sống con người đã được trao ban một cách tự do và vô điều kiện cho mỗi người, và do đó không thể là đối tượng trao đổi mua bán.

Giáo hoàng Phanxicô,
25/11/2014

71 Khi nào thì một sinh linh bắt đầu là người?

Một số kẻ cho rằng chỉ khi một đứa trẻ được sinh ra đời, thì nó mới là con người. Một số kẻ khác còn lập luận rằng: ai đó chỉ thật sự là người khi người đó có thể suy nghĩ và quyết định. Những kẻ khác nữa ấn định thời điểm bắt đầu làm người là khi tế bào não gốc hình thành, hay khi không còn khả năng phân chia đồng nhất. Giáo Hội bác bỏ tất cả các kiểu giải thích trên, và khẳng định rằng: Sự sống của mỗi con người bắt đầu ngay khi trứng kết hợp với tinh trùng thành tế bào đầu tiên; về điều này, quan điểm của Giáo Hội cũng tương hợp với khoa học và với trí phán đoán lành mạnh thông thường: Ngay tại thời

điểm sớm nhất của giai đoạn phôi thai sau khi thụ tinh, sự sống phát sinh từ đó đã là của một con người hoàn chỉnh, và như vậy, được ban cho phẩm giá thuộc về con người. Phải thể hiện sự tôn trọng đối với phẩm giá này của thai nhi và của những thành viên yếu đuối nhất trong xã hội (x. DP 5).

☛ 2319, 2322-2323 ⇨ 56, 58, 62-63

Thiên Chúa, chủ của sự sống, đã trao cho con người nhiệm vụ cao cả là bảo vệ sự sống theo cách xứng hợp với con người. Do đó, từ giây phút thụ thai, sự sống phải được bảo vệ cao nhất, và phá thai cũng như giết trẻ sơ sinh là những tội ác tội tệt khôn xiết.

Công đồng Vatican II, GS 51

72 Khi nào một con người lâm nguy?

Đặc biệt vào lúc bắt đầu đời sống và khi sắp lìa đời, con người không thể hay khó có thể tự bảo vệ quyền sống, phẩm giá và tính toàn vẹn của mình. Họ cần đến người khác, những ai nhận biết phẩm giá bất khả xâm phạm và tính thiêng liêng cao quý của con người, những ai yêu thương và chấp nhận sự sống của con người, những ai giúp đỡ và chăm sóc, bảo vệ, nuôi dưỡng và hỗ trợ sự sống đó. Sự sống của người khuyết tật

hay người bệnh cũng có một phẩm giá bất khả nhượng; không thể tưởng tượng phẩm giá ấy trong bất cứ trường hợp nào lại có khi bị xem như ít giá trị hơn, hoặc chẳng chút giá trị nào (x. EV 11-12).

☞ 160, 458 → 2276, 2322

Dù bị đòi hỏi, tôi sẽ không bao giờ đưa cho bất kỳ ai thuốc độc, hay gợi ý cho bất cứ ai điều đó; và cũng như vậy, tôi sẽ không trao cho người phụ nữ nào phương tiện đưa đến phá thai.

Từ *Lời*

Thẻ HIPPOCRATES (k.460-k.370 TCN) [Những người theo nghề Y phải đọc lời thẻ trên trước khi hành nghề, và theo đúng như vậy]

73 Người ta có thể chọn lựa từ các phôi được thụ thai bên ngoài cơ thể không?

Loại bỏ một phôi do chẩn đoán gene bất thường, ví dụ, chứng tam bội – ba nhiễm sắc thể 21 (= hội chứng Down), là vi phạm mệnh lệnh tôn trọng phẩm giá con người, quyền được sống và bảo toàn thân thể. Đồng thời, hành vi đó cũng phạm luật theo hiến pháp của nhiều quốc gia, ra lệnh cấm phân biệt dựa trên khuyết tật, nghĩa là bảo vệ phôi thai có khả năng khiếm khuyết do gene cũng ngang với bảo vệ người khuyết tật đã được sinh ra đời.

✚ Người ta có khuynh hướng

74 Tại sao trên nguyên

biện minh cho việc vượt quá mọi giới hạn khi thử nghiệm trên phôi người sống. Chúng ta quên rằng giá trị bất khả nhượng của một con người vượt trên cấp độ phát triển của người đó.

Giáo hoàng Phanxicô, LS 136

Tôi nhận thấy rằng tất cả những kẻ ủng hộ phá thai đều đã được sinh ra đời.

Ronald Reagan (1911-2004), Tổng thống Mỹ

tắc căn bản, Giáo Hội cấm phá thai?

Mỗi người có phẩm giá bất khả xâm phạm và những quyền tuyệt đối, ngay từ khi còn là phôi thai. Do đó, giết phôi thai luôn luôn là một điều đáng lên án về mặt luân lý – bất kể đứa trẻ được thụ thai trong tình huống nào, đang ở giai đoạn phát triển nào, hay có khả năng mắc bệnh hay khuyết tật gì khi lớn lên. Một phôi thai không phát triển *thành* người, mà phát triển *như* một con người. Do đó, trong bất kỳ trường hợp nào, phá thai là hành vi cố ý giết người vô tội. Tuy nhiên, nếu các Kitô hữu không làm mọi thứ có thể để giúp các thai phụ đang gặp khó khăn, và tạo điều kiện dễ dàng hơn để họ có thể đưa ra quyết định có lợi cho thai nhi, thì việc họ cam kết chống phá thai, và phản đối những điều luật bỏ qua hành vi phá thai, sẽ không được người khác tin cậy. Quyền tự do của

người mẹ, mà thường được cân nhắc theo chiều hướng bất lợi cho quyền được sống của đứa con, thì nằm ở bình diện khác, và không được đặt ở vị thế chống lại quyền được sống của đứa trẻ.

→ 2270-2275,
2322 ⇔ 292, 379, 383-384

Người phụ nữ mang thai ngoài mong muốn có thể làm gì?

Trong tình huống khủng hoảng, và cũng trong trường hợp mang thai ngoài ý muốn, một phụ nữ có thể gặp bất kỳ linh mục nào hay đến thẳng các trung tâm tư vấn Công giáo. Tất cả linh mục và nhân viên đều được hướng dẫn để có thái độ đón tiếp tử tế mọi người đến với mình mà không xét đoán bất cứ ai. Không được bỏ mặc người nào trong tình huống như vậy, ai cũng đáng được giúp đỡ và hỗ trợ bằng nhiều hình thức.

✠ Mọi quan hệ của chúng ta với môi trường không bao giờ tách rời môi liên hệ của chúng ta với Thiên Chúa và với nhau... Vì mọi thứ đều liên quan chặt chẽ, nên mỗi bận tâm lo bảo vệ môi trường không thể nào bị biến thành lý lẽ bào chữa cho việc phá thai.

Giáo hoàng Phanxicô, LS

75 Có thể làm được gì để giúp một người phụ nữ mang thai do bị cưỡng hiếp?

Chúng ta phải phân biệt hai loại sự kiện - trong trường hợp một vụ cưỡng hiếp. Đầu tiên, đây là một tội ác khủng khiếp phạm tới một người nữ. Tội này

119-120

“Lẽ nào một em bé da đen lại trở thành một tổn hại phải viện tới pháp lý? Một nữ đồng tính da trắng Hoa Kỳ đã kiện ngân hàng tinh trùng đòi bồi thường, vì màu da của đứa con. Do lầm lẫn, tinh trùng của một nam người Mỹ gốc Phi châu đã được gửi cho bà, thay vì của một người hiến da trắng mà bà đã lựa chọn. Nguyên đơn giành ưu thế được toà phán quyết có lợi: Đơn kiện cho biết rằng ngân hàng tinh trùng đã đánh số người hiến tặng chỉ bằng chữ viết tay thôi. Theo đơn kiện, đây là lỗi tắc trách trong công việc mà ngân hàng mắc phải”.


Legal Tribune Online tường thuật, ngày 9/10/2014

phải bị truy tố và bị lên án về mặt đạo đức. Cả các cơ quan chính quyền lẫn những người có trách nhiệm chăm lo mục vụ phải giúp đỡ nạn nhân. Linh mục, hoặc nhân viên đã được huấn luyện nghiệp vụ, tại các bệnh viện do Giáo Hội sở hữu và các trung tâm tư vấn Công giáo, có khả năng giúp đỡ nạn nhân. Họ có thể an ủi và hướng dẫn cô ấy cách đối phó. Mặt khác, thai nhi hình thành từ vụ cưỡng hiếp vẫn là một đứa trẻ được Thiên Chúa yêu thương và mong đợi. Thiên Chúa vẫn dành cho đứa trẻ này một kế hoạch trong đời, bất kể người bố sinh học của nó là ai. Cho dù người phụ nữ có thể bị chấn thương tinh thần trầm trọng tới mức nào, em bé vẫn có thể trở thành niềm an ủi và hy vọng mới mẻ cho cô ấy. Hoặc đứa trẻ có thể được nhận làm con nuôi. Dù bất kể chuyện gì xảy ra, Thiên Chúa vẫn quan tâm đến tất cả và muốn điều tốt lành. Vì con

người có ý chí tự do, nên Thiên Chúa không thể ngăn chặn tội ác, nhưng Ngài quả quyết rằng vẫn có hy vọng mới và sự sống mới từ những tội ác đó. Đứa trẻ đó cần sự chăm sóc và tình thương của người mẹ. Thế nhưng, những người thân cận với người mẹ cũng phải làm sao cho người phụ nữ đó cảm thấy được chấp nhận, và được sống an toàn.

→ 2270-2275, 2284-2287, 2322 ⇨ 292, 379, 383-384, 386, 392

! PID Viết tắt của Pre-Implantation Diagnosis [Chẩn đoán tiền cấy phôi], là một thủ tục chẩn đoán sàng lọc bệnh tật trước khi sinh. Trong đó, phôi thai ở giai đoạn rất sớm được kiểm tra để tìm dấu hiệu của các bệnh bẩm sinh, như chứng tam bội – ba nhiễm sắc thể thứ 21 (Hội chứng Down).

 Trước khi cho người thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết người; trước khi người lọt lòng mẹ, Ta đã

76 Chẩn đoán tiền cấy phôi (PID) là gì?

Các liệu trình y khoa mới thường không có lợi cho thai phụ và đứa con chưa sinh. Với → PID, Chẩn đoán tiền cấy phôi, chúng ta thấy diễn ra nguy cơ muốn áp đặt một giá trị tùy tiện lên sự sống con người và muốn chọn lựa sự sống đó. Theo cách này, những đứa bé gặp phải bất thường về gene, hay bị nghi ngờ có thể

thánh hoá người.

Gr 1,5

thành tàn tật, sẽ bị lọc bỏ và không cho sống. Hơn nữa, người ta càng ngày càng dùng kiểu chẩn đoán trên để kết thúc mạng sống của em bé nào có giới tính không như cha mẹ mong muốn, và việc này đang càng ngày càng phổ biến. Những người phê phán PID cảnh báo rằng chúng ta đang trượt dốc hướng tới việc sản sinh “trẻ em theo thiết kế”. Không thầy thuốc nào, và ngay cả không cha mẹ nào của một đứa trẻ chưa sinh có quyền quyết định mạng sống của một con người là đáng sống hay không. Nhiều người khuyết tật xem PID là một sự kỳ thị rõ ràng: họ không có mặt trên đời hôm nay, nếu PID đã có mặt vào thời họ còn là phôi thai. Các Kitô hữu không bao giờ tán thành việc chọn lựa phôi người.

☞472-473 ➔ 2274-2275, 2323

! Thuốc giảm nhẹ cơn đau

77 Về mặt luân lý, việc an tử có được phép?

[Palliative Medicine] (từ tiếng Latin *Pallium* = vỏ bọc che đậy). Khi một người bệnh quá nặng, và không còn phương cách chữa trị nào khả thi nữa, người ta vẫn có thể đồng hành với bệnh nhân vượt qua giai đoạn cuối này và đảm bảo cho bệnh nhân không phải đau đớn một cách vô ích. Cách chăm sóc bệnh nhân hấp hối này làm giảm nhẹ cơn đau đớn, khi không còn chữa lành được nữa. Việc dùng thuốc giảm đau giúp bệnh nhân chịu đựng căn bệnh một cách dễ dàng hơn.

Tự sát và an tử không bao giờ là những lựa chọn chấp nhận được về mặt luân lý. Nhiệm vụ của ngành Y là chăm sóc, ngay cả khi không thể chữa trị. Các thầy thuốc và bệnh nhân phải đánh giá việc sử dụng liệu pháp nào sẵn có cho họ. Sự cân nhắc về giá trị nội tại của mạng sống về tất cả mọi lĩnh vực, và sự cân nhắc về mục đích của chăm sóc y tế, là không thể thiếu để đưa ra một phán đoán đúng theo đạo đức đối với việc sử dụng liệu pháp để

Việc giết người trực tiếp, dù người ấy bệnh nặng sắp chết, thì luôn đi ngược lại Điều răn thứ Năm (Xh 20,13): *Người không được giết người*. Điều này cũng áp dụng cho chính mạng sống của bản thân. Chỉ có Thiên Chúa là chủ của sự sống và cái chết. Mặt khác, việc hỗ trợ người hấp hối và cung cấp cho người ấy tất cả sự chăm sóc y tế và sự ân cần của tình người, để giảm nhẹ cơn đau, là thực hành tình bác ái dành cho người lân cận và thực hiện hành vi của lòng thương xót. Chương trình chăm sóc cho người hấp hối và → Liệu pháp Giảm nhẹ cơn đau (Palliative Medicine) cung cấp các dịch vụ quan trọng liên quan đến vấn đề trên. Nguyên tắc là: *Chúng ta giúp người hấp hối* (chứ không phải là: “Chúng ta giúp cho người ta chết”). Theo đó, từ quan điểm y khoa và đạo đức, trong một vài tình thế, chúng ta có thể buộc phải ngưng những

duy trì sự sống... Theo đó phải tránh hai thái cực: một mặt, khăng khăng dùng liệu pháp vô ích hay gây nặng nề cho bệnh nhân, trong khi người ấy đưa ra mong muốn hợp pháp là ngưng sử dụng cách đó; mặt khác, lại từ bỏ liệu pháp với dụng ý gây ra cái chết cho bệnh nhân.

Kỳ họp **Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ**, *Những Chỉ dẫn về Đạo đức và Tôn giáo dành cho các Dịch vụ Chăm sóc Y tế Công giáo* (Bản thứ Năm, 2009)

liệu trình mà không đem lại hy vọng cải thiện, và ngay cả phải viện tới các phương pháp giảm đau tức thời, dù chúng sẽ rút ngắn ngày đời của bệnh nhân. Tuy nhiên, trong tất cả chuyện này, chúng ta phải cân nhắc cả ước muốn của bệnh nhân. Nếu bệnh nhân không đưa ra chỉ thị nào, hoặc bệnh nhân không còn có thể nói lên ước muốn của mình, thì những mong muốn đó có thể được diễn tả qua một người đại diện được uỷ quyền, tuy nhiên, những mong muốn đó phải phù hợp với luật đạo đức.

→ 2276-2779,
2324 ⇔ 379, 382

“Yêu cầu được chủ động an tử nghĩa là một hành động nhằm cố gắng đặt giai đoạn cuối cuộc đời trong chính đôi tay của mình. Điều đó không phù hợp với thái độ phó thác bản thân vào bàn tay yêu

78 Tôi có quyền quyết định giờ chết của tôi không?

Không. Các Kitô hữu tin rằng “sự sống” không phải là tài sản cá nhân để bạn có thể làm theo ý bạn

thương của Chúa, như phụng vụ bí tích của Giáo Hội nói đến... An tử không giải quyết được nỗi đau đớn của bệnh nhân, mà thật ra kết liễu mạng sống của bệnh nhân đau khổ đó.

Hỗ trợ Mục vụ của Hội đồng Giám mục Hà Lan, 2005

muốn. Vì Thiên Chúa là Đấng đã ban cho chúng ta sự sống, nên chúng ta không có quyền tự do tuyệt đối trong việc sử dụng quà tặng đã được tín thác cho chúng ta trong một khoảng thời gian. Mệnh lệnh “Người không được giết người” cũng áp dụng cho mạng sống của bản thân. Khát vọng sống và được sống là khát vọng sâu xa nhất của một con người. Các y bác sĩ kể rằng ngay cả khi bệnh nhân yêu cầu được giết đi vì đau đớn không chịu nổi, thì thường đó cũng chính là tiếng cầu cứu cuối cùng xin được giúp đỡ trong cơn tuyệt vọng. Hơn nữa, chúng ta nên tự hỏi ý chí tự do của bệnh nhân thật sự đến đâu khi họ đòi an tử. Nơi nào an tử được cho phép, các bệnh nhân đau nặng thường đòi an tử để không trở thành gánh nặng cho những người khác. Do đó, cái gọi là *quyền* được “chết như mình muốn” hoá ra lại trở nên thứ *nghĩa vụ* mà bệnh

nhân cảm thấy mình buộc phải thực hiện cho người thân nhẹ gánh.

→ 2280-2283,
2235 ⇔ 379

Thiên Chúa lấy khỏi chúng ta không chỉ quyền trên mạng sống của người khác mà còn trên mạng sống của chính mình.

Thánh Thomas

More (1478-1535), Quan Chương án của vua Henry VIII, Thánh tử đạo

79 Các tổ chức an tử có tính thương mại nên được nhìn nhận như thế nào?

Bất kỳ hình thức an tử thu tiền nào đều đáng lên án. Mạng sống của con người là vô giá, và cái chết không được phép trở thành đối tượng kinh doanh kiếm lời. Không lý lẽ nào có thể biện minh cho các công ty và tổ chức tiến hành an tử thu phí. Phải loại bỏ hình thức tự sát có bác sĩ trợ giúp. Một bác sĩ không được trở thành công cụ thực hiện mong muốn chủ quan của bệnh nhân đòi chết. Hành vi giúp an tử của một bác sĩ hay y tá biến người chuyên chữa lành thành kẻ sát nhân. Điều này không có nghĩa là chúng ta phớt lờ nỗi đau đớn rõ ràng của bệnh nhân. Các phương pháp dùng thuốc

giảm đau ngày càng được cải thiện và dịch vụ chăm sóc đặc biệt dành cho người hấp hối là những cách quan trọng giúp thuyên giảm cơn đau của bệnh nhân.

→ 2277-2279 ⇨ 382

✝ Sự tiên bộ chỉ trở nên thật sự tiên bộ khi phục vụ con người và làm cho con người thăng tiến: không chỉ về mặt kiến thức, chuyên môn, mà còn về nhận thức đạo đức.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, trong cuộc phỏng vấn tại Castelgandolfo, ngày 5/8/2006

80 Tại sao Giáo Hội tham gia vào cuộc tranh luận về đạo đức sinh học?

Giáo Hội chào đón tất cả sự tiên bộ khoa học thực thụ, vì trở thành những người canh giữ sự sống muôn loài nghĩa là theo đúng mệnh lệnh của Thiên Chúa. Cụ thể, các bước tiến trong công nghệ y học rất có ích cho nhân loại. Tuy nhiên, thông qua chúng, con người cũng nắm giữ ngày càng nhiều quyền quyết định trên người khác. Nuôi cấy phôi người trên đĩa Petri thoát nghe có vẻ “hữu ích”, rồi dần dần dường như cũng coi là “khả thi” việc giết các thai nhi bị chẩn đoán khuyết tật khi còn trong lòng mẹ, và cũng có vẻ

“nhân đạo” khi kết liễu sự sống các bệnh nhân để họ không phải đau đớn nữa. Bất cứ khi nào con người lạm quyền, Giáo Hội phải luôn đứng về phía các nạn nhân. Người ta không được phép lợi dụng nghiên cứu để rồi sau đó dùng nghiên cứu chống lại con người, đặc biệt những thành viên dễ bị tổn thương nhất trong xã hội. Giáo Hội không nhắm đến chuyện đưa ra những lệnh cấm thiên cận, mà hơn thế, Giáo Hội ước mong thúc đẩy sự tôn trọng phẩm giá con người trong tất cả các giai đoạn của đời sống và trong mọi tình huống.

→ 1699-1715, 2292-2295 ⇔ 393, 154-155

✠ Về quyền được sống, chúng ta phải lên án sự xúc phạm quyền này đang tràn lan khắp xã hội: ngoài nạn nhân của các cuộc xung đột vũ trang, khủng bố, và đủ loại bạo lực khác, còn có những cái chết thầm lặng do đói khát, phá thai, thí nghiệm phôi người, và an tử. Làm

81 Tại sao quá nhiều người muốn chọn hình thức tự tử?

Người ta sợ đau đớn. Hơn nữa, người ta sợ mất hết năng lực tự chủ. Tuy nhiên, ngày nay, chúng ta có thể giải quyết những nỗi sợ trên bằng sự chăm

sao chúng ta có thể không thấy tất cả chuyện này chính là cuộc tấn công vào nền hoà bình? Phá thai và thử nghiệm phôi thai cấu thành lời chối từ thẳng thừng việc chấp nhận người khác – mà sự chấp nhận này lại là điều kiện thiết yếu để gây dựng những mối quan hệ hoà bình dài lâu.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI,
Thông điệp cho Ngày Hoà
bình Thế giới 2007

sóc thích hợp, sự hỗ trợ toàn diện dành cho người sắp chết, thuốc giảm đau, và dịch vụ chăm sóc cho người hấp hối. Kinh nghiệm cho thấy phần lớn bệnh nhân ngừng đòi chết khi họ biết về những khả năng giảm đau và chăm sóc giai đoạn cuối. Giúp đỡ người sắp chết (chứ không phải là “giúp cho người ta chết”) có thể có nghĩa là ngừng hoặc từ chối cách chữa trị nào đó, hay làm giảm cơn đau dữ dội bằng thuốc giảm đau hoặc an thần. Đây là điều chính đáng ngay cả khi việc thi hành các biện pháp trên sẽ rút ngắn thời gian sống còn lại của bệnh nhân.

→ 2278-2279 ⇔ 382

82 Tại sao người ta sợ mất năng lực kiểm soát hành vi?

Người ta lo ngại cảnh sống dựa vào lòng thương xót của người khác. Người ta sợ cảnh sống phụ thuộc hoặc sống cô

độc. Xu hướng mở rộng các dịch vụ hợp pháp chăm lo cho người bệnh nan y và hấp hối giải quyết những mối bận tâm này. Chúng ta phải thu xếp cho người ở giai đoạn cuối đời đối diện với cái chết của mình trong sự chăm sóc yêu thương của người khác. Ngoài ra, họ đặc biệt cần được nâng đỡ tinh thần trong những tuần và ngày cuối cuộc đời.

→ 1506-1510 ⇔ 242

Rồi thì chúng ta đang đi đâu đây? Luôn luôn đang trên đường về nhà.

Novalis (1772-1801, bút danh của Friedrich Baron von Hardenberg), nhà văn Đức

83. Theo quan điểm Kitô giáo, ý nghĩa của sự chết là gì?

Ngày nay, người ta xem chết chỉ như là việc xuống cấp tàn tạ về thể xác. Tuy nhiên, chết là một phần mang tính quyết định của cuộc đời, và đối với nhiều người, là bước cuối cùng để đến được tình trạng viên mãn. Người Kitô hữu xem cuộc sống là một quà tặng. Tư tưởng này giúp người ta tin thác ngay cả trong những giờ hấp hối đầy nhọc nhằn. Chúng ta biết chúng ta luôn ở trong

bàn tay của Thiên Chúa yêu thương, và hy vọng rằng cái chết không đặt dấu chấm hết mà chỉ là giai đoạn chuyển tiếp bước vào đời sống vĩnh cửu. Điều này mang lại cho kinh nghiệm đau khổ một khía cạnh hoàn toàn khác. Nhiều lần những người thực hiện công tác mục vụ nhận thấy rằng niềm hy vọng đó an ủi cả những người dường như không có niềm tin tôn giáo mà đang đối mặt với cái chết. Nơi những người đau khổ và sắp chết, Đức Kitô đặc biệt gần gũi với chúng ta.

→ 1010-1014,
2299 ⇔ 393, 154-155

Rerum Novarum Sự tự do của con người

Con người nhờ lý trí nên có thể lĩnh hội vô số vấn đề, liên kết tương lai với hiện tại, và làm chủ hành động của mình, như vậy biết hướng đời mình theo quy luật có giá trị vĩnh cửu và quyền năng an bài của Thiên Chúa, Đấng cai quản mọi sự. Vì vậy, con người đủ khả năng để chọn lựa sao cho có lợi trước những vấn đề của đời sống hiện tại, nhưng đồng thời cũng biết tính đến lợi ích lâu dài về sau. Do đó, con người không

chỉ nên có quyền hưởng hoa lợi từ đất đai, mà còn nên được sở hữu cả chính mảnh đất ấy, vì từ sản vật thu được đó, anh ta phải dành dụm dự phòng cho tương lai.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp *Rerum Novarum* (1891), 6

Rerum Novarum Công bằng cho tất cả mọi người?

Sự khác biệt giữa mọi người là điều đương nhiên. Con người khác nhau về nhiều khía cạnh, mà phần lớn là những mặt hệ trọng: sức khoẻ thể chất, khả năng trí tuệ, kỹ năng, sức bền; và số phận khác nhau là hệ quả tất yếu của điều kiện không đồng đều trên. Sự chênh lệch như vậy không phải là điều bất lợi cho cá nhân cũng như cho cộng đồng. Đời sống chung trong xã hội chỉ có thể được duy trì nhờ nhiều loại năng lực khác nhau và nhiều vai trò đa dạng; và mỗi người, theo nguyên tắc, chọn lấy một vai trò phù hợp với điều kiện nội tại riêng biệt của mình.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp *Rerum Novarum* (1891), 14

Rerum Novarum Cơ sở của nhân quyền

Vì họ [những tầng lớp khác nhau trong xã hội] sẽ hiểu và cảm nhận rằng tất cả đều là con cái của vị Cha chung, là Thiên Chúa nên tất cả đều có một bến đỗ cuối cùng như nhau, là chính Thiên Chúa, Đấng duy nhất có thể mang lại hạnh phúc tuyệt đối cho cả thiên thần lẫn con người. Tất cả đều được cứu rỗi và được làm con Chúa, nhờ Đức Giêsu Kitô, “Trưởng tử giữa vô số anh em nhân loại”. Tất cả mọi phúc lành và ân sủng thuộc về toàn thể loài người, và không ai, trừ những kẻ bất xứng, bị ngăn cản hưởng quyền thừa kế Nước Trời: “vì họ là con nên cũng là thừa tự, những người thừa kế thật sự gia tài của Thiên Chúa, và là đồng thừa tự với Đức Kitô.” Một chương trình gồm những quyền lợi và nghĩa vụ như thế được bày tỏ trong Tin Mừng cho thế giới. Nếu xã hội đã thấm nhuần những tư tưởng như thế, lẽ nào xung đột lại không mau chóng dừng lại sao?

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp *Rerum Novarum* (1891), 21

Pacem in Terris Quyền tự do hành động của cá nhân

“Cho dù ảnh hưởng của Chính quyền lên nền kinh tế có lớn rộng đến đâu, chính quyền cũng không được tước đoạt quyền tự do hành động của

mỗi công dân. Hơn thế, chính quyền còn cần gia tăng sự tự do của cá nhân, trong khi đó cũng phải bảo vệ hiệu quả các quyền cá nhân thiết yếu của mọi người” (Trích Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*).

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp *Pacem in Terris* (1963), 65

Pacem in Terris Quyền được sống và có sinh nhai

Thế nhưng trước tiên chúng ta phải nói tới nhân quyền. Con người có quyền được sống. Người đó có quyền bảo toàn thân thể mình, và có các phương tiện cần thiết để phát triển đời sống cách xứng đáng: cụ thể như thực phẩm, quần áo, nhà ở, thuốc men, nghỉ ngơi, và các dịch vụ xã hội thiết yếu. Như thế, người đó có quyền được chăm sóc trong trường hợp ngã bệnh, thương tật do công việc, hay tuổi già, goá bụa, hoặc thất nghiệp bất khả kháng; hay bất cứ khi nào người đó bị tước đoạt phương tiện sinh kế mà không do lỗi của mình.

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp *Pacem in Terris* (1963), 6

Pacem in Terris Quyền được thờ phượng Chúa

Con người có quyền được thờ phượng Chúa sao cho phù hợp với tiếng gọi của lương tri, và có quyền tuyên xưng niềm tin tôn giáo cả trong đời sống riêng tư hay công khai. “Chúng ta được sinh ra trên đời, là để diễn tả lòng tôn kính xứng hợp dành cho Thiên Chúa, Đấng tạo dựng nên chúng ta; để tuyên xưng một mình Ngài là Thiên Chúa, và bước theo Ngài. Từ lòng mộ đạo này, như mỗi dây kết nối chúng ta với nhau và với Thiên Chúa, mà tôn giáo rút ra tên gọi của mình” (theo giáo huấn của *Lactantius*).

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp *Pacem in Terris* (1963), 8

Pacem in Terris Nhân quyền

Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền cho thấy một chứng cứ rõ ràng về khả năng nhìn xa trông rộng của tổ chức này... Lời mở đầu của bản Tuyên ngôn khẳng định rằng tất cả các quốc gia và dân tộc đều phải

hướng tới mục tiêu: thật sự công nhận và hoàn toàn tuân thủ tất cả các điều khoản về quyền và tự do đã được soạn thảo trong bản Tuyên ngôn... Đây thật sự là việc long trọng công nhận phẩm giá của mỗi người; sự đảm bảo quyền được tự do tìm kiếm chân lý, theo đuổi các nguyên tắc đạo đức, thi hành những phận sự mà công lý đòi hỏi, và sống đời mình một cách trọn vẹn. Những quyền khác liên hệ với những quyền này cũng phải được công nhận.

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp *Pacem in Terris* (1963), 75

Gaudium et Spes Con người phân đôi

Sự bất ổn định mà thế giới hiện đại đang phải chịu, thật ra có liên quan với sự bất ổn nền tảng nằm sâu trong tâm hồn con người. Trong chính con người, nhiều yếu tố đang đấu tranh với nhau. Do đó, một mặt, như là thụ tạo, con người cảm nhận những giới hạn của bản thân trên nhiều phương diện; mặt khác, con người lại thấy những ước vọng bao la vô hạn của mình, và được kêu gọi hướng đến một đời sống cao xa hơn. Giữa bao mối thu hút giằng kéo, con người thường buộc phải liên tục lựa chọn một số này và loại bỏ một số khác. Thật vậy, vì là thụ tạo yếu hèn và tội lỗi, con người thường làm những gì thật ra mình không muốn, và không chịu làm, những gì mình thật sự muốn. Do đó, con người đau khổ vì những chia cắt nội tâm, và từ những sự phân đôi kiểu này mà tràn lan nhiều bất hoà xung khắc lớn lao trong xã hội.

Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et Spes* (1965), 10

Populorum Progressio Phát triển: tên mới của hoà bình

Theo dự định của Thiên Chúa, mỗi người được sinh ra đời để thi hành một vài nhiệm vụ do Thiên Chúa giao phó, nhằm kiện toàn bản thân. Mỗi người bẩm sinh đều có những năng khiếu và khả năng tiềm tàng, và những phẩm chất này cần được rèn luyện và phát huy để có thể phát sinh hoa trái. Qua nỗ lực bản thân và các hình thức giáo dục, những đặc tính này được phát triển, qua đó cá nhân tìm cách thực hiện mục tiêu mà Đấng Tạo Hoá đã định sẵn. Được ban tặng trí tuệ và ý chí tự do, mỗi người có trách nhiệm tự hoàn thiện chính mình cũng như chịu trách nhiệm về sự cứu rỗi của mình. Người đó được trợ giúp, và đôi khi bị cản

trở, bởi các thầy dạy và những người chung quanh; thế nhưng, dù tác động bên ngoài có là gì và như thế nào đi nữa, người đó vẫn là kiến trúc sư chính tạo nên thành công hoặc gây nên thất bại của mình. Chỉ dùng tài năng và ý chí, mỗi người đã có thể tăng trưởng về nhân tính, gia tăng giá trị bản thân, và hoàn thiện chính mình.

Giáo hoàng Paul VI, Thông điệp *Populorum Progressio* (1967), 15

Familiaris Consortio Về bản chất của tính dục

Tính dục, là hành vi chỉ thích hợp và dành riêng cho các đôi vợ chồng, qua đó người nam và người nữ trao ban cho nhau chính bản thân mình, tính dục này không phải là một điều thuần túy sinh lý, nhưng chạm đến bản ngã sâu xa nhất của con người. Hành vi đó chỉ được thực hiện một cách thực sự nhân bản nếu nó là một thành phần làm nên tình yêu mà người nam và người nữ cam kết trọn vẹn với nhau cho đến chết. Sự trao hiến hoàn toàn theo thể xác sẽ là một điều đối trá, nếu nó không phải là dấu hiệu và hoa trái của một sự tự hiến trọn vẹn bản thân, trong đó, toàn bộ con người, bao hàm cả chiều kích thời gian, phải hiện diện. Nếu người ta từ chối điều gì, hoặc có ý đồ sẽ quyết định khác đi trong tương lai, thì như thế là người ta đã không trao ban trọn vẹn chính mình.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Tông huấn *Familiaris Consortio* (1981), 11

Familiaris Consortio Phẩm giá của người phụ nữ

Trong khi chúng ta công nhận rằng người phụ nữ có quyền thực hiện những vai trò khác nhau trong cộng đồng như người đàn ông, thì xã hội cũng cần phải được kiến tạo sao cho những người vợ và người mẹ, trên thực tế, không bị buộc phải rời nhà đi làm việc, và gia đình họ có thể sống tươi tắn và phát triển đầy đủ cho dù họ không đi làm ở ngoài, mà cống hiến toàn thời gian cho gia đình. Hơn nữa, chúng ta cần phải vượt qua thái độ coi trọng người phụ nữ qua công việc họ làm bên ngoài gia đình, hơn là qua công việc nội trợ của họ trong gia đình. Điều này đòi hỏi mọi người, đặc biệt nam giới, phải thật sự trân trọng và yêu thương

người nữ với lòng kính trọng trọn vẹn trước phẩm giá cá nhân của họ, và xã hội nên tạo ra và mở rộng điều kiện ưu đãi cho các công việc tại nhà.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Tông huấn *Familiaris Consortio* (1981), 23

Centesimus Annus Hiểu biết về con người

Không thể hiểu con người khi chỉ dựa trên nền kinh tế, cũng không thể định nghĩa về con người chỉ trên cơ sở giai cấp xã hội. Con người được hiểu một cách đầy đủ hơn khi đặt trong bối cảnh văn hoá cụ thể – thông qua ngôn ngữ, lịch sử, và quan điểm của một người về những vấn đề cơ bản của đời sống, như sinh tử, tình yêu, và công việc. Trọng tâm của mỗi nền văn hoá nằm ở thái độ của con người ấy trước màu nhiệm lớn lao nhất: màu nhiệm về Thiên Chúa.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus* (1991), 24

Centesimus Annus Tự do và xã hội

Con người, được tạo dựng để sống tự do, lại mang trong mình vết thương của Tội Nguyên tổ, luôn lôi kéo con người theo hướng xấu, và khiến con người rơi vào tình trạng cần ơn cứu rỗi. Điểm giáo lý này không chỉ là *một phần nòng cốt của mạc khải Kitô giáo*, mà còn rất hữu ích trong việc giải thích cho người ta hiểu sự thật về con người. Con người hướng về sự thiện, nhưng cũng có khả năng làm điều ác. Con người có thể vượt lên trên lợi lộc trước mắt, nhưng vẫn còn bị ràng buộc với nó. Trật tự xã hội sẽ ổn định hơn, nếu xã hội cân nhắc kỹ thực tế này, và đừng đem lợi ích cá nhân đặt ở thế đối nghịch hoàn toàn với lợi ích tập thể, mà nên tìm cách dung hoà sao cho hai loại lợi ích đó có thể phối hợp với nhau một cách hiệu quả.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus* (1991), 25

Evangelium Vitae Âm mưu chống lại sự sống

Xem xét tình huống từ quan điểm này, người ta có thể hình dung một cuộc chiến của kẻ mạnh chống lại người yếu: một sinh mạng đáng lý cần được chấp nhận, yêu thương, chăm sóc, lại bị xem như vô dụng, hay gánh nặng không thể chịu được, và như thế, phải loại bỏ bằng cách này hay cách khác. Một người, do bệnh tật hoặc khiếm khuyết, hay chỉ đơn giản là đang hiện diện, mà gây tổn hại đến sự sung túc hoặc cản trở lối sống của những người có lợi thế hơn, sẽ bị xem như kẻ thù cần phải chống lại hoặc bị tiêu diệt. Theo đường hướng này, một kiểu “âm mưu chống lại sự sống” đang được tung ra.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium Vitae* (1995), 12

Evangelium Vitae Quyền được chết theo ý muốn

Không kém phần nghiêm trọng là mối đe dọa đang lơ lửng trên những người mắc bệnh nan y và những người hấp hối. Trong bối cảnh xã hội và văn hoá khiến người ta ngày càng khó chấp nhận và đối diện với nỗi đau khổ, cơn cám dỗ muốn thoát khổ càng trở nên mãnh liệt: người ta muốn diệt trừ tận gốc sự đau đớn bằng cách đẩy nhanh cái chết, để nó diễn ra vào một thời điểm được cho là thuận tiện nhất.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium Vitae* (1995), 15

Evangelium Vitae Loại bỏ con người

Chúng ta thấy biểu hiện bi thảm của tất cả điều trên nơi sự lan tràn của việc an tử - dù trá hình, lén lút, hoặc công khai và thậm chí hợp pháp. Ngoài lý do thương xót một cách lầm lạc trước tình cảnh khổ sở của bệnh nhân, người ta còn viện những lý do có động cơ thực dụng như: tránh chi phí nào mà không đem lại kết quả mong muốn, và giảm gánh nặng tài chính lên xã hội, để bào chữa cho việc an tử. Kéo theo đó, người ta còn đề nghị loại bỏ những thai nhi dị tật, người tàn tật nặng, người khuyết tật, người già, đặc biệt khi họ không thể sống tự lập, và cả người ốm nặng. Chúng ta không thể im lặng trước những dạng an tử ít gây sự chú ý nhưng không kém phần nghiêm trọng. Ví dụ, để có sẵn

thêm nhiều cơ quan để ghép tạng, người ta đã mổ lấy các bộ phận từ người cho mà không tuân thủ những tiêu chuẩn đầy đủ và khách quan xác minh cái chết của người hiến tặng.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium Vitae* (1995), 15

Evangelium Vitae Tranh đấu vì sự sống

Ngoài những dụng ý đủ loại và đôi khi xem ra có vẻ thuyết phục, đặc biệt khi được giải bày nhân danh tình liên đới, chúng ta thật ra đang đối mặt với “âm mưu chống lại sự sống” mang tính khách quan, liên hệ tới cả các tổ chức quốc tế chủ trương khuyến khích và thực hiện những chiến dịch quảng bá ngừa thai, triệt sản, và phá thai. Chúng ta cũng không thể chối bỏ thực tế là các phương tiện truyền thông đại chúng thường bị lôi kéo vào âm mưu này. Người ta dùng các phương tiện truyền thông để củng cố uy tín cho một nền văn hoá viện tới việc ngừa thai, triệt sản, phá thai, và ngay cả an tử, làm dấu hiệu cho sự tiến bộ và chiến thắng cho tự do, trong khi đó lên án những quan điểm quyết liệt cổ vũ sự sống như là kẻ thù của tự do và tiến bộ.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium Vitae* (1995), 17

Evangelium Vitae Không được quyền giết người

Việc tuyên bố được quyền phá thai, giết hài nhi, và an tử, và công nhận quyền đó trong luật pháp, sẽ đưa tới việc gán ghép thêm một ý nghĩa lầm lạc và ác hại vào định nghĩa tự do của con người: đó là có thể áp đặt quyền lực độc đoán lên người khác và chống lại người khác.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium Vitae* (1995), 20

Evangelium Vitae Nghiên cứu phôi

Sự đánh giá việc phá thai về mặt luân lý cũng phải áp dụng cho các dạng can thiệp gần đây vào phôi người. Dù được tiến hành cho những mục đích hợp pháp, các dạng can thiệp này không thể tránh được việc giết các phôi người. Đây là trường hợp thử nghiệm trên phôi người, mà ngày

càng phổ biến trong lĩnh vực nghiên cứu y sinh, và được luật pháp tại vài quốc gia cho phép. Mặc dù “người thực hiện phải làm đúng thủ tục theo quy định của pháp luật khi thao tác trên phôi người, mà những thủ tục này: tôn trọng sự sống và sự toàn vẹn của phôi; không gây ra những nguy cơ cho phôi mà không cân xứng với lợi ích; hướng đến việc chữa lành, cải thiện tình trạng sức khoẻ của phôi, hay sự sống sót của cá thể phôi người”, nhưng phải nói rằng việc dùng các phôi người hay thai người như những đồ vật để thí nghiệm cấu thành nên tội ác chống lại phẩm giá của chúng với tư cách là con người, vì chúng có cùng một quyền ngang bằng với quyền của một đứa trẻ đã được sinh ra, với quyền của mỗi con người.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium Vitae* (1995), 20

Evangelium Vitae Chẩn đoán trước khi sinh

Người ta cần đặc biệt lưu tâm đến việc đánh giá về mặt luân lý những kỹ thuật chẩn đoán trước khi sinh... [mà] được dùng với dụng ý ưu sinh, nghĩa là chấp nhận việc phá thai có chọn lọc để ngăn chặn sự ra đời của những đứa trẻ bị những loại dị tật khác nhau. Thái độ đó thật đáng xấu hổ và hoàn toàn bị chỉ trích, vì nó đo lường giá trị của một sinh mạng chỉ bằng những thông số được cho là “bình thường” và dựa trên sức khoẻ thể chất, như vậy sẽ mở đường để hợp pháp hoá cho việc giết hài nhi và an tử.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium Vitae* (1995), 20

Laudato Si Phẩm giá con người

Đôi khi chúng ta thấy người ta bị nỗi ám ảnh phải chối bỏ bất cứ sự ưu việt nào dành cho con người và hào hứng bảo vệ các loài khác hơn là bên vực cho phẩm giá của con người, một phẩm giá mà mỗi người đều có như nhau. Chắc chắn chúng ta nên lưu tâm để các sinh vật khác không bị ngược đãi. Thế nhưng, chúng ta cũng nên đặc biệt phần nộ trước bao vấn nạn bất công giữa con người với nhau, trong đó chúng ta tiếp tục dung túng cho một số kẻ tự xem mình có giá trị hơn những

người khác... Trên thực tế, chúng ta tiếp tục chấp nhận một số kẻ tự xem mình xứng đáng làm người hơn những người khác, cứ như thể họ đã được sinh ra với nhiều quyền hơn vậy.

Giáo hoàng Phanxicô, Thông điệp *Laudato Si* (2015), 90

4

Công ích, Nhân phẩm, Liên đới, Bổ trợ

Các Nguyên tắc trong Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội

Câu hỏi 84 – 111

với sự cộng tác của Christoph Krauss và Joachim Hüpkes

Tại sao chúng ta lại bàn đến bốn nguyên tắc chính của học thuyết xã hội; các nguyên tắc này được biện minh về mặt đạo đức và được đưa vào thực hành ra sao. Vì sao các nguyên tắc này lại đủ phẩm chất để có thể phân tích và cải thiện các điều kiện xã hội

	<p>84 Những nguyên tắc của giáo huấn xã hội của Giáo hội Công giáo là gì? Giáo huấn Công giáo về xã hội có bốn nguyên tắc: - nguyên tắc về nhân phẩm (phẩm giá của con người) - nguyên tắc về công ích (lợi ích chung) - nguyên tắc bổ trợ (trợ giúp thêm chứ không làm thay) - nguyên tắc liên đới</p>
<p>! Đnl 6,5: “Hãy yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, hết lòng, hết dạ, hết sức</p>	<p>Với bốn nguyên tắc trên chúng ta có thể hiểu xã hội loài người trong tính toàn thể, và cân nhắc hiện thực</p>

anh em” và Lv 19,18: “Người phải yêu đồng loại như chính mình”, cả hai mệnh lệnh cùng tạo thành **Điều răn trọng nhất là yêu thương.**

Tôi kêu gọi anh em đoàn kết cách rộng lượng với nhau, và kêu gọi nền kinh tế tài chính quay trở về đường lối đạo đức dành ưu tiên cho con người.
Giáo hoàng Phanxicô, EG 58

Một người không thể nên tốt đẹp nếu không có mối liên hệ đúng đắn với lợi ích chung.
Thánh Tôma Aquinô, *Summa theologiae* [Tổng luận Thần học] I-II, q. 92 a. 1 ad 3 [câu hỏi 92, câu trả lời 1, 3]

này một cách đúng đắn. Tại sao những nguyên tắc này nên được áp dụng? Trước tiên, vì chúng do lý trí suy diễn ra; kế đó, vì lý trí này được đức tin Kitô giáo soi sáng. Người có niềm tin đều muốn tuân theo mệnh lệnh của Thiên Chúa, đặc biệt là Điều răn cao trọng nhất: Yêu thương Thiên Chúa và tha nhân. Ngày nay, các Kitô hữu đối diện với đủ loại vấn đề xã hội khác nhau. Với sự hỗ trợ của bốn nguyên tắc giáo huấn xã hội Công giáo, dù gặp vấn đề nào trong môi liên hệ cá nhân hay tập thể, hoặc quốc gia, chúng ta vẫn có thể khẳng định điều gì thật sự nhân đạo, đúng đắn, có lợi cho xã hội.

☞ 160 → 1881, 1883, 1938..., 1939... ⇔ 322, 323, 327, 332

85 Các nguyên tắc trên phối hợp với nhau như thế nào?

Bốn nguyên tắc trên liên quan với nhau. Chúng ta không thể tách rời chúng hay đặt một nguyên tắc làm nguyên cơ chống lại các nguyên tắc còn lại. Nếu chúng ta áp dụng bốn nguyên

Lằn ranh giữa thiện và ác cắt ngang qua trái tim của mỗi người. Và ai dám sẵn sàng phá huỷ một mảnh của trái tim mình?

Aleksandr

Solzhenitsyn (1918-2008), nhà văn Nga, giải Nobel Văn chương

tắc cùng nhau, chúng ta sẽ hiểu sâu sắc thực tại xã hội. Ví dụ: “gia đình” là một thực tại xã hội đáng giá và xứng đáng được bảo vệ; trong gia đình, con người có thể phát triển *phẩm giá* của mình; trong tổ ấm ấy, gia đình là nơi thực hành *tình liên đới*. Tuy nhiên, một gia đình cũng cần tình liên đới với những gia đình khác, vì nếu thiếu sự hỗ trợ từ bên ngoài, gia đình không thể đóng góp phần đặc trưng của mình cho *công ích*. Dù vậy, khi giúp đỡ gia đình, các cấp thẩm quyền cao hơn không được phép lấy đi những gì gia đình có thể tự làm, ví dụ như việc nuôi dạy con cái (nguyên tắc *bổ trợ*).

☞163 →1734... ⇨288

Nhiều người chẳng thể tự khuyên mình, lại thích khuyên người khác, giống như những kẻ mạo danh bắt tín lên lời vào hàng ngũ những người rao giảng: chúng dạy và tuyên xưng những điều tốt đẹp mà chính chúng chẳng bao giờ muốn làm.

Chrétien de

Troyes (k.1140-1190),

86 Tại sao chúng ta phải hành động theo bốn nguyên tắc trên?

Làm người nghĩa là đảm nhận trách nhiệm. Không ai có thể đứng ngoài đời sống xã hội. Chúng ta sống nhờ vào người khác thì đồng thời ta cũng có trách nhiệm với người. Qua mệnh lệnh yêu thương Thiên Chúa và tha nhân, các Kitô hữu có nghĩa vụ theo đạo đức là giúp đỡ

nhà văn Pháp

📖 Con hãy dùng của cải bố thí cho tất cả những ai thực thi công chính, và khi bố thí, mắt con đừng có so đo. Đối với ai nghèo khổ, con đừng ngoảnh mặt làm ngơ, để rồi đối với con, Thiên Chúa cũng sẽ không ngoảnh mặt làm ngơ.

Tb 4,7

Bất cứ điều tốt đẹp nào xuất hiện trên trái đất đều là do một ai đó đã làm nhiều hơn bổn phận của mình. Tôi không làm điều tốt, thì cũng đừng mong ai khác đối xử tử tế với tôi.

Hermann

Gmeiner (1919-1986), sáng lập Làng Trẻ em SOS

✝ Yêu ai là mong ước điều tốt cho họ, và tiến hành những bước hữu hiệu để đảm bảo điều đó. Ngoài lợi ích của cá nhân, còn có công ích – là lợi ích gắn với đời

người khác, phục vụ công ích, giúp từng người sống một cuộc đời xứng đáng thật sự với nhân phẩm, và bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhóm và hội đoàn.

☞ 163 ➔ 1734... ⇨ 288

87 “Công ích” nghĩa là gì?

Công đồng Vatican II giải thích công ích là “toàn bộ những điều kiện của đời sống xã hội cho phép những tập thể, và các phần tử riêng rẽ của tập thể, có thể đạt tới sự hoàn hảo của mình một cách đầy đủ và dễ dàng hơn” (GS 26). Mục tiêu của cá nhân là thực hiện điều tốt. Mục tiêu của xã hội là ích chung. “Thực ra, công ích có thể hiểu như là chiều hướng xã hội và cộng đồng của điều tốt theo luân lý” (*Tóm lược Học thuyết Xã hội*, 164). Công ích chỉ điều tốt cho *tất cả* mọi người và cả điều tốt cho *toàn thể* một con người. Công ích, trước hết, đòi hỏi những tiêu

sống trong xã hội. Đó là điều tốt đẹp cho “tất cả chúng ta”, gồm cá nhân, gia đình, nhóm trung gian, cùng nhau tạo thành xã hội.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, CiV 7

Và như thế, hỏi các bạn đồng hương của tôi, đừng hỏi nước Mỹ có thể làm gì cho các bạn, mà hãy hỏi các bạn có thể làm gì cho đất nước. Hỏi các bạn công dân của tôi trên khắp thế giới, đừng hỏi nước Mỹ sẽ làm gì cho các bạn, nhưng là cùng với nhau chúng ta hỏi có thể làm gì cho quyền tự do của con người.

**John F. Kennedy (1917-1963),
Tổng thống Hoa Kỳ,**

chuẩn của một trật tự điều hành do chính quyền thực hiện, theo như được quy định trong *một nước có hiến pháp*. Kế đến, cần phải lo duy trì phương tiện tự nhiên để sinh sống. Trong khuôn khổ này, là quyền của mỗi người được có nước uống, thực phẩm, chỗ ở, và chăm sóc sức khỏe, công ăn việc làm, học hành. Cũng cần phải có quyền tự do tư tưởng, tự do tôn giáo, và tự do hội họp. Tại đây, những đòi hỏi của công ích trùng khớp với nhân quyền phổ quát.

☞ 164 → 1903 ⇨ 326-327

88 Lợi ích chung xuất hiện như thế nào?

Mỗi người và mỗi tập thể có những lợi ích thích đáng ít nhiều được biện minh là phù hợp. Ước muốn “lợi ích chung” nghĩa là có khả năng nghĩ vượt hơn nhu cầu của bản thân. Chúng ta nên quan tâm đến điều tốt cho *tất cả*, ngay cả cho những ai mà người ta không muốn nhắc tới vì họ chẳng có tiếng nói cũng không có quyền thế. Tài nguyên trên trái đất là dành cho tất cả mọi người. Và nếu mỗi người chỉ biết

Diễn văn Nhậm chức ngày 20 tháng Giêng năm 1961

Điều gì bất lợi cho đàn ông, thì làm sao có lợi cho chú ông?

Charles-Louis de Montesquieu (1689-1755), triết gia về chính trị

nghĩ cho chính mình, việc chung sống hoá thành cuộc chiến giữa người với người. Lợi ích chung không chỉ gồm lợi lộc vật chất bên ngoài, mà còn cả lợi ích tinh thần, nghĩa là bao hàm lợi ích *toàn diện* của con người. Như vậy, sự lo lắng cho lợi ích tinh thần của con người cũng là một phần thuộc về mối bận tâm đối với công ích. Chúng ta không thể bỏ qua khía cạnh nào trong sự hiện hữu của con người.

☞ 168-170 → 1907-1912, 1925, 1927 ⇔ 327

Ngăn cản người nghèo chia sẻ của cải với chúng ta, là ăn cắp những của thuộc về họ, và tước đoạt mạng sống của họ. Những của cải chúng ta sở hữu không phải thuộc quyền chúng ta, mà là của họ.

Thánh Gioan Chrysostom (354-407), Giáo phụ

Thiên Chúa đã muốn đặt để trái đất với mọi thứ trong đó cho mọi

89 Chúng ta xử lý tài nguyên của trái đất như thế nào?

Thiên Chúa đã dựng nên thế giới cho tất cả. Với sự canh tác của con người, trái đất sẽ sản sinh mùa gặt và hàng hoá. Trên nguyên tắc, sản vật nên dành cho tất cả mọi người tùy nghi sử dụng mà không thiên vị một ai, và nên được dùng để phục vụ lợi ích chung. Mỗi người có quyền hưởng những gì là thiết yếu cho sự sống của mình, mà không ai được phép tước đoạt, dù chúng ta biết rằng

người và mọi dân tộc hưởng dùng. Do đó, theo sự hướng dẫn của đức công bình đi đôi với lòng bác ái, của cải được tạo ra cũng phải được phân phối cho tất cả hưởng dùng như vậy.

Công đồng Vatican II,
GS 69

Khi tôi cho người nghèo thực phẩm, họ gọi tôi là thánh. Khi tôi hỏi nguyên nhân vì sao họ trở nên nghèo, họ gọi tôi là người Cộng sản!

Dom Hélder

Camara (1909-1979),
Tổng giám mục Brazil,
hoạt động vì người
nghèo

Tin Mừng được rao
giảng trước tiên cho
người nghèo.

**Giáo hoàng Bênêđictô
XVI,** 28/5/2007

✠ Một người bị tước

mỗi người được giữ quyền tư hữu và sẽ luôn có những khác biệt về số tài sản sở hữu của từng người. Nếu một số người có nhiều hơn mức tài sản cần để sinh sống, trong khi những người khác thiếu cả những thứ cơ bản để duy trì sự sống, thì điều này không chỉ đòi buộc người ta tỏ lòng bác ái, mà trên hết, phải giúp đỡ theo lẽ công bằng.

☉ 171-175 → 2443-
2446 ⇔ 449

**90 Có được phép giữ tài
sản riêng không?**

Vâng, đây là điều hợp lý: người ta được quyền có tài sản riêng. Nhờ ra công làm việc, một người cải tạo đất đai và giữ phần cho riêng mình. Tài sản riêng khiến người ta tự do và độc lập. Tài sản riêng khuyến khích cá nhân gìn giữ cơ ngơi của mình, chăm sóc và bảo vệ nó khỏi bị phá hại. Trái lại, những thứ của chung thường xuống cấp do không ai thấy mình có nghĩa vụ phải chăm lo. Sở hữu tài sản vật chất để tùy ý sử dụng kích lệ chúng ta đảm nhận trách nhiệm và các nghĩa vụ trong cộng

đoạt những gì “của riêng mình”, và cả khả năng kiếm sống bằng chính năng lực, sáng kiến của mình, buộc phải dựa vào bộ máy xã hội và vào những kẻ kiểm soát bộ máy đó. Điều này càng khiến người ấy khó mà nhận ra phẩm giá làm người của mình, và cản trở bước tiến bộ hướng tới việc xây dựng một cộng đồng thật sự nhân đạo.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, CA 13

Một người chẳng thể kiếm nổi tài sản gì, thì cũng chẳng còn mối quan tâm nào khác ngoài việc ăn càng nhiều càng tốt, và làm càng ít càng tốt.

Adam Smith (1723-1790), nhà Kinh tế học Scotland

Nơi nào không có tài sản, thì nơi đó cũng chẳng còn niềm vui cho tặng; rồi không ai còn hưởng được sự

đồng. Như vậy, quyền tư hữu là yếu tố quan trọng trong quyền tự do của công dân. Đây là nền tảng của một trật tự kinh tế thật sự mang tính dân chủ, vì việc mọi người đều có phần trong lợi nhuận từ hoạt động kinh tế chỉ trở nên khả thi thông qua quyền sở hữu tài sản riêng.

☞ 176 → 2401 ⇨ 426

📖 Anh em đã được cho không, thì cũng phải cho không như vậy.

Mt 10,8

91 Những giới hạn của tài sản riêng là gì?

Quyền tư hữu không bao giờ được xem như tuyệt đối. Đúng ra, bất kỳ ai sở hữu tài sản phải dùng nó theo cách phù hợp với ích lợi dành cho mọi người. Điều này đúng đối với tài sản công, ví dụ, đèn đường, và đèn tín hiệu giao thông, mà cũng áp dụng cho cả tài sản tư nhân, ví dụ, điện thoại di động. Tôi phải để người khác dùng điện thoại của mình, nếu người đó cần sự giúp đỡ và cần thực

mãn nguyện khi giúp đỡ bạn bè, khách lỡ đường, hay người nghèo khổ túng quẫn.
Aristotle (384-322 TCN), triết gia và nhà khoa học Hy Lạp, *Politics* [*Chính trị*], bk. 2, pt. 5 [quyển 2, phần 5]

hiện một cuộc gọi khẩn cấp. Của cải riêng nên phải được dùng như một công cụ phục vụ cho việc quản lý tốt hơn tài nguyên của trái đất. Mỗi người phải cảm thấy có trách nhiệm đối với một số vật cụ thể. Nếu mọi người đều chịu trách nhiệm cho *tất cả mọi thứ*, thì trên thực tế, không ai thấy có trách nhiệm về *bất cứ thứ gì* cả. Quyền tự hữu không thể chiếm quyền ưu tiên trên công ích, vì theo nguyên tắc, mọi của cải đều phục vụ mọi người.

☉ 177, 282 → 2402-2406, 2452 ⇔ 427

Chúng ta đang sống trong thời kỳ mà một người đang thiếu thốn có thể lấy đi những gì họ cần để duy trì sự sống và sức khoẻ của mình, nếu người đó không thể có được những thứ cơ bản để nuôi sống bản thân bằng cách nào khác, như bằng việc lao động, hoặc đi ăn xin. Bài giảng trước thêm Năm Mới (1946), của **Hồng y Josef Cardinal**

92 Việc chia sẻ của cải có những giới hạn nào?

Một người có tài sản riêng giữ gìn của cải của mình, để của cải đó có thể *được dùng chung với người khác*. Ở đây chúng ta không chỉ nghĩ đến những anh chị em đang sống hiện nay, mà còn phải nghĩ đến những thế hệ tương lai. Đây là lý do hình thành *nguyên tắc sử dụng bền vững*. Thực hiện hoạt động kinh tế bền vững lâu dài có nghĩa là xã hội *không được dùng nhiều hơn tổng lượng tài nguyên mà xã hội*

Frings (1887-1987).

Trong giai đoạn hậu chiến ở Đức, từ “fringsen” ám chỉ việc ăn cắp thực phẩm hay nhiên liệu. Vị Hồng y tại Cologne đã diễn tả sự thông cảm đối với việc người dân cướp các toa xe lửa chở than, do khan hiếm nguồn cung chất đốt trong mùa đông lạnh giá

có thể thay thế hay tái tạo.

Do đó, khi sử dụng một nguồn tài nguyên, người ta không được phép chỉ tính đến lợi lộc cá nhân, mà còn phải nghĩ đến cả lợi ích của mọi người, hay nói cách khác, là *công ích*. Chủ tài sản có nghĩa vụ sử dụng của cải một cách có hiệu quả, nếu không, cần chuyển sang cho người nào có thể làm cho khối tài sản đó sinh ích, nghĩa là, tạo ra một điều gì mới mà phục vụ cho tất cả.

☛ 178

Nếu các trang trại nào cản trở sự phân thịnh chung vì chúng quá rộng, không dùng đến, hay bị sử dụng một cách kém cỏi tệ hại, hay vì chúng gây ra bao gian khổ cho các dân tộc, hoặc gây thiệt hại cho lợi ích quốc gia, thì đôi khi vì công ích, người ta có thể đòi trút quyền sở hữu các trang trại đó.

Giáo hoàng Phaolô

VI, Thông

điệp *Populorum*

Progressio (PP 24)

93 Con người cần những loại của cải nào để có thể sinh lợi?

Ngày nay nghĩa vụ phải làm cho tài sản sinh lời và hữu ích không chỉ áp dụng đối với đất đai và tiền vốn, mà càng ngày càng mở rộng thêm đối với kiến thức chuyên ngành, nói cách khác, là tài sản trí tuệ. Thật ra, sự thịnh vượng của các quốc gia công nghiệp ngày càng dựa trên loại tài sản trí tuệ đó, trong khi việc sở hữu đất đai và nguyên vật liệu thô đang trở nên ngày càng ít quan trọng hơn (Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, CA

32). Một ví dụ là cơ hội tiếp cận các loại hạt giống đặc biệt siêu năng suất có nguy cơ bị các tập đoàn lớn kiểm soát. Nếu mọi quốc gia không được quyền tiếp cận các loại tài sản trên, thì không thể nào đạt tới công ích. Lợi ích chung toàn cầu hàm ý rằng dân chúng tại các nước nghèo cũng được chia sẻ những phát minh cải tiến như thế.

☞ 179 → 2408... ⇨ 429


Hãy nhìn đi, đây là tài sản của Giáo Hội!

Lôrenxô, thầy Phó tế người La Mã, đã nói như thế với Hoàng đế Sixtus, kẻ đòi Lôrenxô phải giao nộp tất cả vàng bạc của Giáo Hội. Theo truyền thuyết, Lôrenxô đã phân phát toàn bộ của cải đó cho dân nghèo ở thành Rôma. Người nghèo chính là kho tàng đích thực của Giáo Hội.

Thế giới đủ cung cấp cho nhu cầu của tất cả mọi người, nhưng không thể đủ cho lòng tham của mọi người.

Mahatma

Gandhi (1869-1948),
chính trị gia Ấn Độ

 Giả như có người anh em hay chị em không có áo che thân và không đủ của ăn

94 Công ích có ý nghĩa gì cho người nghèo?

Người nghèo phải là trọng tâm của Giáo Hội, nếu không, Giáo Hội đi ngược lại sứ mệnh của mình. Trong *Gaudium et Spes*, Công đồng Vatican II nói về sự chọn lựa ưu tiên cho người nghèo (GS 1). Từ đây dẫn tới nghĩa vụ xã hội trung tâm của từng cá nhân và của cả Giáo Hội: chăm lo những

hàng ngày, mà có ai trong anh em lại nói với họ: “Hãy đi bình an, mặc cho ấm và ăn cho no”, nhưng lại không cho họ những thứ thân xác họ đang cần, thì nào có ích lợi gì? Cũng vậy, đức tin không có hành động thì quả là đức tin chết.

Gb 2,15-17

✠ Tôi mong ước biết bao một Giáo Hội nghèo, và sống vì người nghèo.

Giáo hoàng Phanxicô,
ngày 16/3/2013

nhu cầu đặc biệt của những ai sống bên lề xã hội. Tám Mối Phúc trong Bài giảng trên Núi, sự khó nghèo của chính Đức Kitô, và sự chăm sóc đầy thương yêu của Ngài dành cho dân nghèo, chỉ cho chúng ta biết con đường phải đi. Tranh đấu vì những người bên lề xã hội là mệnh lệnh trực tiếp của Đức Kitô: “Mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của ta đây, là các ngươi đã làm cho chính ta vậy” (Mt 25,40). Tuy nhiên, Đức Kitô cũng cảnh báo chúng ta tránh tư tưởng sai lầm rằng chúng ta có thể chấm dứt sự nghèo đói ở mọi nơi (Mt 26,11). Điều đó chỉ có thể xảy ra khi Đức Kitô đến lần thứ hai.

☞ 182-183 → 2443-2446 ⇔ 448-449

! Nguyên tắc bổ trợ [Principle of Subsidiarity]

! Subsidium từ Latin có nghĩa là sự hỗ trợ Cấp cao hơn (ví dụ, Nhà nước) không được giữ thẩm quyền thực hiện một việc nếu như cấp thấp hơn (ví dụ, gia

95 Nguyên tắc bổ trợ có liên quan gì?

Mỗi nhiệm vụ xã hội luôn được giao trước tiên cho nhóm nhỏ nhất mà có thể thực hiện việc đó. Một nhóm ở cấp độ cao hơn có thể đảm nhận trách nhiệm chỉ khi nào nhóm nhỏ nhất không giải quyết được vấn đề. Tuy vậy,

đình) có thể tự mình giải quyết vấn đề.

! Đề nghị Hỗ trợ

Nếu nhóm cấp thấp hơn quá nặng gánh do một vấn đề gây ra, thì cấp cao hơn gần nhất phải sẵn sàng giúp đỡ.

✠ [Các nhà cầm quyền trong Giáo Hội] cần trao phó cho giáo dân những công việc mà họ có thể thực hiện, thậm chí còn làm tốt hơn các giáo sĩ, và cần cho phép giáo dân được tự do hoạt động và thể hiện trách nhiệm cá nhân, trong giới hạn được quy định cho công việc của họ, hoặc được đòi hỏi bởi lợi ích chung của Giáo Hội.

Giáo hoàng Piô XII,
ngày 5/10/1957

Bạn đừng giúp người ta bằng cách làm cho họ những gì chính họ có thể làm và nên tự làm.

Abraham

nếu nhóm nhỏ hơn cần sự giúp đỡ để thực hiện nhiệm vụ, nhóm cao cấp hơn phải hỗ trợ. Sự sắp đặt như thế được tóm tắt trong → Nguyên tắc Bổ trợ, và → Đề nghị Hỗ trợ. Ví dụ, nếu một gia đình gặp chuyện khó giải quyết, Nhà nước chỉ có thể can thiệp nếu gia đình đó hay bậc cha mẹ đã mang nhiều gánh nặng và không thể giải quyết được vấn đề. Nguyên tắc bổ trợ ra đời để gia tăng quyền tự do của cá nhân, nhóm, đoàn thể, và để ngăn chặn sự tập quyền (tập trung quyền lực vào tay một người hay một hội) quá mức. Sáng kiến cá nhân cần phải được khuyến khích, vì có khả năng giúp đỡ, cải thiện chính mình là một yếu tố quan trọng của phẩm giá làm người. Nguyên tắc bổ trợ được hình thành lần đầu tiên năm 1931, trong Thông điệp *Quadragesimo Anno* của Giáo hoàng Piô XI.
☉ 185-187 → 1883-1885 ⇔ 286, 323

96 Nguyên tắc bổ trợ có áp dụng cho chính trị?

Có. Áp dụng nguyên tắc bổ trợ là bắt buộc, ví dụ, khi phải quyết định mối liên hệ

Lincoln (1809-1865),
Tổng thống Hoa Kỳ

giữa chính quyền địa phương với chính quyền trung ương. Chỉ trong trường hợp chính quyền địa phương không thể tự giải quyết vấn đề, thì chính quyền trung ương mới giành thẩm quyền thực hiện. Tuy nhiên, trên nguyên tắc, cũng có những tình huống mà cấp cao hơn phải can thiệp: ví dụ, khi thiên tai xảy ra trên diện rộng, hay khi nhân quyền bị vi phạm.

☉ 185-187 → 1883-1885,
1894 ⇔ 286, 323

Điều anh nói, tôi có thể quên. Điều anh cho tôi thấy, tôi sẽ nhớ. Điều anh để tôi làm, tôi mới hiểu.

Khổng Tử [Confucius]
(551-479 TCN), Hiền triết Trung Hoa

97 Nguyên tắc hỗ trợ có ý nghĩa gì cho cá nhân?

Chúng ta không thể cứ đẩy những vấn nạn về đời sống chung cho “các quan chức cấp cao”. Trong tình huống của mình, chúng ta cần tự mình nghĩ ra cách giải quyết vấn đề và chỉ yêu cầu sự nâng đỡ từ cấp cao hơn gần nhất khi gánh chúng ta mang đã quá nặng nề. Dĩ nhiên trước khi thực hiện bước trên, chúng ta nên tìm đến sự nâng đỡ trực tiếp ngang cấp từ các cá nhân, vì điều đó phù hợp cho cả người giúp và người được giúp. Các Kitô hữu, trên nguyên tắc, được kêu gọi tham gia tích

cực vào xã hội, và không loại trừ một ai.

☞ 189 → 1913 ⇨ 323, 328

Một người tự tin sẽ làm cho nhiều người khác tin tưởng.

François de la Rochefoucauld (1613-1680), nhà văn và nhà ngoại giao

Trách nhiệm đối với bản thân là gốc rễ của tất cả mọi trách nhiệm.

Mạnh Tử [Mong Dsi] (372-289 TCN), Hiền triết Trung Hoa

Sự an nguy của tiện dân dựa vào sự an nguy của quan lớn; sự an nguy của quan lớn dựa vào sự an nguy của tiện dân. Người làm lớn, kẻ chẳng danh phận; bậc cao quý, và đám thường dân, đều phải nương dựa vào nhau, để tất cả có thể sống an vui.

Lã Bất Vi [Lu Buwei] (k.300-236 TCN), Nhà mưu lược Trung Hoa

98 Làm sao có thể chia sẻ trách nhiệm mà tránh sự phụ thuộc gây hại?

Bằng sự *tham gia*. Sự tham gia của công dân là đá tảng góc tường xây nên nền dân chủ, và do đó, cũng quan trọng đối với người Kitô hữu. Các Kitô hữu thể hiện sự liên đới bằng cách tìm dịp tham gia vào xã hội dân sự và tác động lên số phận của nó. Như thế, họ quan tâm đến trách nhiệm định hình thể giới của mình. Quyền tham gia của mọi công dân phải được đảm bảo, để mang đến sự công bằng tham gia (xem bên dưới).

☞ 190 → 1913-1917

Nhiều con người nhỏ bé tại những nơi nhỏ bé làm nhiều điều nhỏ bé có thể thay đổi bộ mặt

99 Sự tham gia có thể thể hiện như thế nào trong thực tế?

Điều kiện tiên quyết cho sự

của trái đất.

Ngạn ngữ

Xhosa (Nam Phi)

Hoa quả của Thịnh
lãng là Cầu nguyện

Hoa quả của Cầu
nguyện là Đức tin

Hoa quả của Đức tin là
Tình yêu

Hoa quả của Tình yêu
là Phục vụ

Hoa quả của Phục vụ là
Bình an

Thánh Têrêsa

Calcutta (1910-1997)

tham gia thích hợp là nền giáo dục vững chắc và nguồn thông tin lành mạnh. Sự tham gia phải có mức độ đúng đắn, và không bị dùng sai để chỉ mưu cầu lợi ích cá nhân. Sự tham gia cũng không nên chỉ gồm có mỗi quyền bỏ phiếu bầu cử (GS 30-31; CA 51-52). Về điểm này, học thuyết xã hội của Giáo Hội phê bình gay gắt những chế độ độc tài nhìn bất kỳ sự tham gia nào của công dân cũng chỉ như một mối đe dọa. Ngoài và vượt trên quyền bầu cử, các Kitô hữu còn cần phải dấn thân vào xã hội, bất kể sự dấn thân này thực hiện trong nội bộ giáo xứ, một đảng phái chính trị hay một đoàn thể gần gũi. Giáo dân nên đào luyện để có khả năng chuyên môn trong nhiều vấn đề xã hội và nhờ đó mới có thể cộng tác vào việc định hình cộng đồng địa phương (GS 43). Dĩ nhiên, một Kitô hữu không nên chỉ tham gia vào xã hội với tư cách cá nhân, mà còn nên tạo điều kiện cho những người khác cùng tham gia với mình trong tư cách liên đới nữa. Sự *tham*

gia đúng nghĩa của tất cả mọi người là cốt lõi của sự công bằng tham gia – mà sự công bằng tham gia này, đến lượt mình, là yếu tố quyết định của công bằng xã hội nói chung. Việc loại trừ các cá nhân ra ngoài là hành vi phủ nhận phẩm giá của họ, và do đó vi phạm mệnh lệnh phải tôn trọng con người.

☉ 151, 189-191,
406 → 1913-1917 ⇨ 328

Chúng ta học bay trên trời như chim, học bơi dưới nước như cá, nhưng đến nay vẫn không học nổi cách đi trên mặt đất cùng nhau như anh chị em một nhà.

Martin Luther King

Anh em hãy mang gánh nặng cho nhau, như vậy là anh em đã chu toàn luật Đức Kitô.

GI 6,2

✠ Lối sống tiện nghi, kiểu sống làm chúng ta chỉ nghĩ đến chính mình, vô cảm trước tiếng kêu cứu của đồng loại, đã đưa chúng ta vào cuộc sống mong

100 Nguyên tắc liên đới hàm chứa điều gì?

Nguyên tắc liên đới diễn tả chiều kích xã hội của con người. Không ai có thể sống một mình, mà phải dựa vào người khác, không chỉ để nhận sự giúp đỡ thực tế, mà còn để đối thoại, trò chuyện, để thăng tiến nhờ hiểu biết các ý tưởng, lý lẽ, nhu cầu, mong ước của người khác, và để có thể phát triển nhân cách trọn vẹn hơn.

☉ 192 → 1939-1942 ⇨ 332

101 Tình liên đới có thể đi xa đến đâu?

Trong thế giới toàn cầu hoá, chúng ta vui vì các đường biên giới trở nên ít quan trọng hơn trước, các vùng miền trên thế giới trở nên

manh như những bong bóng xà phòng, dù thú vị thế nào đi nữa, vẫn không có thực chất. Chúng khiến ta rơi vào ảo tưởng phù du và trống rỗng, đưa đến sự thờ ơ trước tha nhân. Thật ra, thái độ lãnh đạm này dường như được toàn cầu hoá. Chúng ta đang có thói quen giữ thái độ thờ ơ trước nỗi khổ của người khác vì nó không ảnh hưởng gì đến tôi; nó không liên can gì đến tôi; nó chẳng phải là việc của tôi!

Giáo hoàng Phanxicô, tháng 7 năm 2013, trong chuyến viếng thăm đảo Lampedusa

Công lý nghĩa là 'trao lại' – cho Thiên Chúa, hoặc cho con người – 'điều xứng đáng thuộc về Thiên Chúa, và phần thoả đáng của mỗi người'.

Thánh Tôma Aquinô, *Summa Theologiae* [Tổng luận Thần học] II-II, q. 58,


gần nhau hơn, và giao tiếp truyền thông có thể trực tiếp. Tuy nhiên, toàn cầu hoá vẫn ẩn chứa những mối họa lớn: biến động kinh tế chính trị ở vùng này gây hệ quả tức thời đến dân chúng đang sống ở miền xa xôi khác. Dù nguyên tắc hỗ trợ vẫn giữ nguyên giá trị, nhưng từ quan điểm đạo đức, chúng ta phải học cách suy nghĩ mở rộng ra toàn cầu. Nhiều vấn đề như nạn đại dịch, và nạn di cư ồ ạt, chỉ có thể giải quyết ở cấp độ toàn cầu, nếu chúng ta muốn đạt tới những giải pháp dài hạn, ôn hoà cho tất cả mọi người trên hành tinh trái đất này.

☞ 192 → 1939-1948 ⇔ 332, 376, 395

102 Tình liên đới có thể được đưa vào thực hành ra sao?

Tình liên đới là nguyên tắc xã hội và đồng thời cũng là đức tính luân lý (*Tóm lược Học thuyết Xã hội*, 193). Với tư cách là một nguyên tắc cho trật tự xã hội, tình liên đới giúp khắc phục “các cấu trúc tội lỗi” (SRS 36), tạo ra “nền văn minh tình yêu” và

art. I [câu hỏi 58, mục I]

 Nếu một bộ phận nào đau, thì mọi bộ phận cũng đau. Nếu một bộ phận nào được vẻ vang, thì mọi bộ phận cũng vui chung.
1Cr 12,26

Nhiều người nói về người nghèo, nhưng rất ít người chịu nói với người nghèo.

Thánh Têrêsa Calcutta (1910-1997)

do đó là nền văn minh của tình liên đới. Với tư cách là một đức tính luân lý, *tình liên đới* có nghĩa là chủ tâm hỗ trợ mọi người một cách thực tế để họ được sống tốt đẹp. Những từ ngữ diễn tả lòng thương cảm mù mờ không có tác dụng; chúng ta phải hành động! “Nguyên tắc liên đới đòi hỏi mọi người thời nay phải đào luyện, trau dồi tâm trí để nhận thức rõ hơn rằng họ là những kẻ mắc nợ xã hội mà họ là một thành phần trong xã hội đó” (*Tóm lược Học thuyết Xã hội* 195). Nếu tự mỗi người, khó có thể làm nên chuyện lớn; tuy nhiên người ta vẫn hoàn thành nhiều việc khi biết phụ thuộc vào người khác, kẻ phụ thuộc vào những bậc tổ tiên. Như vậy, chúng ta cần phải có mặt vì những người khác nữa, và tính đến cả thế hệ tương lai trong mọi quyết định và hành động của mình.
☉ 193-195 → 1942 ⇔ 323, 328, 332, 447

Tôi không thể nào chịu nổi cảnh trần trụi của cái nghèo!
Bob Geldof (1951), nhạc sĩ rock người Ailen

Đặc tính cốt yếu của

103 Đối với người tín hữu,

tình yêu là sự quên mình.

Edith Stein (1891-1942)

Công lý mà thiếu tình thương là khắc nghiệt; tình thương mà thiếu công lý làm cho hư hỏng.

Friedrich Von

Bodenschwingh (1831-1910), nhà thần học phái Luther, và nhà cải cách xã hội

lý do sâu xa nhất của việc thực hành tình liên đới là gì?

Là tình liên đới của Đức Giêsu. Không ai thực hành tình liên đới cao cả hơn Đức Giêsu. Ngài được gửi đến như dấu hiệu sống động cho tình liên đới của Thiên Chúa với loài người, loài người chẳng thể giúp nổi bản thân mình. Con Thiên Chúa không chỉ công bố tình liên đới của mình với toàn thể loài người mà còn từ bỏ mạng sống vì họ nữa. Sự tự hiến tận cùng như thế vì người khác thể hiện mức độ cao nhất của tình yêu và tình liên đới, và phải trở thành chuẩn mực cho hành động của các tín hữu Kitô giáo.

☞ 196 → 949-953 ⇔ 395

✠ Một chút trắc ẩn khiến thế giới bớt lạnh lẽo, và thêm tử tế.

Giáo hoàng Phanxicô, ngày 17/3/2013

Khi tôi tuyệt vọng, tôi nhớ lại rằng trong dòng lịch sử, những đường lối của chân lý và tình yêu đều luôn thắng thế vào phút cuối. Vẫn có

104 Các nguyên tắc của học thuyết xã hội có phải là nền tảng duy nhất để xây dựng một xã hội tốt đẹp?

Không. Học thuyết xã hội của Kitô giáo tự bản chất gắn liền với những giá trị phổ quát đã có sẵn trước cả khi học thuyết được hình thành. Tôi phải có những giá trị vững chắc và tự mình cam kết giữ chúng để có một đời

những tên bạo chúa, những kẻ sát nhân, và trong một thời gian, dường như chúng bất khả chiến bại. Nhưng cuối cùng, chúng luôn thất bại. Hãy luôn nghĩ về điều đó.

Mahatma Gandhi (1869-1948)

sống đúng theo tiếng lương tâm và có thể tham gia vào xã hội một cách vững vàng. Như vậy các nguyên tắc xã hội là những đường lối giúp định hình xã hội. Đến lượt, tất cả các giá trị được nối kết với phẩm giá con người như là giá trị chủ đạo, bắt nguồn từ việc con người là hình ảnh giống như Thiên Chúa.

☞ 197 → 2419-2425 ⇨ 324, 438

✝ Không nên chỉ nói đến chuyện bảo tồn tính tổng thể của các hệ sinh thái, chúng ta còn phải dám nói đến việc gìn giữ tính toàn vẹn của sự sống con người, nói về vấn đề cần thúc đẩy và hợp nhất tất cả các giá trị hệ trọng.

Giáo hoàng Phanxicô, LS 224

105 Những giá trị nào quan trọng trong học thuyết xã hội?

Ba giá trị nền tảng: sự thật, tự do, và công lý. Thế nhưng để con người thật sự chung sống, tử tế với nhau, còn phải thêm tình yêu và lòng thương xót. Vì thế, thánh Tôma Aquinô nói: “Công lý mà thiếu vắng lòng thương xót là ác độc; thương xót mà không có công lý là nguồn gốc của suy đồi”.

☞ 197 → 1886 ⇨ 324

Điều vĩ đại nhất được ban tặng cho con người là được chọn lựa, là tự do.

Søren Kierkegaard (1813-

106 Tự do nghĩa là gì?

Tự do là điều đặt con người lên trên muôn loài, và theo một nghĩa nào đó, khiến cho con người trở nên giống Thiên Chúa. Tự do đích thực không phải là khả năng chọn

1855), triết gia người Đan Mạch

Phục vụ Thượng Đế, chính là tự do.

Lucius Annaeus Seneca (k.4 TCN – 65 CN), chính trị gia và triết gia La Mã

bất cứ thứ gì mình muốn, dù tốt hay xấu, mà là khả năng chọn lựa điều thiện hảo. Chỉ con người tự do mới có thể lãnh nhận trách nhiệm. Được tự do cá nhân, con người trở nên độc đáo. Trong một loạt các khả năng tùy chọn, con người có thể tự do chọn lựa nghề nghiệp, và ơn gọi riêng của mình; con người có thể đến và đi, chọn điều này và để lại điều kia. Đó là quyền căn bản – mà người ta không được giới hạn việc thực thi quyền này mà không có lý do hợp lý. Đối với sự tôn trọng quyền tự do ngôn luận, con người phải được phép phát biểu những ý kiến của họ về tôn giáo, chính trị, văn hoá. Mỗi người phải có thể được tự do nói lên quan điểm riêng của mình. Để việc đó có khả năng thực hiện được, cần phải có một trật tự pháp lý đảm bảo quyền tự do của một cá nhân, và bảo vệ quyền tự do đó khỏi áp lực bị xâm hại tự do bởi người khác.

☞ 199-200 → 1738 ⇨ 286, 290

Khi bạn nói sự thật, sau này bạn sẽ không bao

107 Tại sao trong đời sống xã hội, chúng ta cần sự

giờ phải cố nhớ lại bạn đã nói dối về chuyện gì.

Warren Buffet (1930-), doanh nhân tỉ phú Mỹ

Sự thật không tuân theo miệng lưỡi của chúng ta, mà đúng ra chính chúng ta phải tuân theo sự thật.


Matthias

Claudius (1740-1815), nhà thơ Đức

thật?

Sự thật, được diễn giải trong đời sống cá nhân của mỗi người, có nghĩa là tính thành thật và lòng trung thực. Nếu người ta không cư xử chân thành với nhau, xã hội nào cũng tan rã. Khi việc làm không còn đi đôi với lời nói, và khi chúng ta không còn có thể dám tin chắc rằng những người khác thành thực với mình, thì thái độ ngờ vực, lạnh lùng, và xảo quyệt sẽ định dạng cách con người chung sống với nhau. Một thành phần khác của sự thật trong lĩnh vực kinh tế-chính trị là *tính minh bạch*, cả trong những quyết định lẫn trong hành động. Điều này đặc biệt đúng khi liên quan tới vấn đề sử dụng những nguồn lực tài chính.

☞ 198 → 2464-2487 ⇨ 452-455

 Chúng tôi luôn chứng tỏ mình là những thừa tác viên của Thiên Chúa:... bằng một tình yêu không giả dối, bằng lời chân lý, bằng sức mạnh của Thiên Chúa. Chúng tôi lấy sự công chính

108 Công lý là gì?

Công lý (sự công bằng) là sự quyết tâm “trả lại những gì mình mắc nợ với Thiên Chúa và với người lân cận” (CCC 1807).


☞ 201 → 1807, 2411 ⇨ 302

làm vũ khí tấn công và tự vệ.

2Cr 6,4.7

Công lý trao cho mỗi người những gì thuộc về họ, và không giành quyền trên tài sản của kẻ khác; công lý xem thường lợi lộc bản thân, để gìn giữ sự công bằng cho tất cả.

Thánh Ambrôsiô thành Milan (339-397), Tiến sĩ Hội Thánh

 Lạy Chúa là Thiên Chúa con thờ, xin xử cho con theo lẽ công bình của Chúa.

Tv 35,24

✠ Sự phát triển, là tên gọi mới của hoà bình.

Giáo hoàng Phaolô XI, PP 76


Một người không thể sống tử tế ở phạm vi này, mà lại có thể cho phép mình hành xử ác hại trong phạm vi khác của đời sống. Cuộc sống là một tổng thể

109 Có những hình thức công bằng nào?


Công bằng phân phối là mối liên hệ của cộng đồng với những thành viên của nó. *Công bằng phân phối* giao phần xứng hợp cho mỗi người hay mỗi nhóm. *Công bằng pháp luật* là mối liên hệ của các thành viên với cộng đồng. *Công bằng pháp luật* đòi hỏi mỗi thành viên phải đóng góp một phần phù hợp cho cộng đồng của mình. *Công bằng giao hoán* là mối liên hệ giữa những bên tương đương nhau: một người bán hàng cần phải nhận được một giá hợp lý cho món hàng mình bán. *Công bằng giao hoán* quy định sự phân phối hàng hoá khắp thị trường trên thế giới. Các hình thức công bằng nói trên hợp thành *công bằng xã hội*. Đấu tranh cho *công bằng xã hội* là sự triển khai quan trọng của công bằng pháp luật. Trong khi công bằng

hợp nhất, không tách rời.

Mahatma Gandhi

 Hãy thực thi lẽ công minh và điều chính trực; hãy giải thoát người bị bóc lột khỏi tay kẻ áp bức; đừng ngược đãi ngoại kiều, trẻ mồ côi và người goá bụa...

Gr 22,3

 Bấy giờ người công chính sẽ chói lợi như mặt trời, trong Nước của Cha họ. Ai có tai thì nghe.

Mt 13, 43

Mọi người đều ca ngợi công lý, nhưng lại đóng chặt cửa khi công lý đến gần.

Thành ngữ Thụy Điển


Thiên Chúa yêu thương chúng ta, chẳng phải vì chúng ta đáng yêu gì, nhưng vì Thiên Chúa là Tình yêu.

C. S. Lewis (1868-1963), nhà văn viết tiểu thuyết, tiểu luận, và

pháp luật liên quan đến việc tuân thủ luật pháp và cơ quan chức năng đang thi hành luật, thì công bằng xã hội nêu lên vấn đề xã hội tổng thể. Sản vật của đất đai phải được chia phần đúng đắn. Những khác biệt không hợp lý giữa các cá nhân phải được cân bằng lại cho bớt chênh lệch. Trên hết, phẩm giá của con người phải được tôn trọng. Đặc biệt trong các vấn đề kinh tế, con người không thể bị thu hẹp lại chỉ còn theo giá trị tài sản và giá trị hữu dụng của họ. Các chính sách mưu cầu hoà bình phải mang đến công bằng theo nghĩa toàn diện của từ này, đặc biệt khi liên quan tới vấn đề phân phối của cải cách công bằng (GS 29). Sự phân phối của cải qua thị trường thế giới phải được quy định bởi *công bằng giao hoán*: một người bán hàng cần phải nhận được một giá hợp lý cho món hàng mình bán.

☞ 201 → 1928, 1943, 2411-2412, 2426-2436 ⇔ 329, 430, 449

người biện hộ cho
Thiên Chúa giáo

 Giả như tôi có đem
hết gia tài cơ nghiệp
mà bố thí, hay nộp cả
thân xác tôi để chịu
thiêu đốt, mà không có
đức mến, thì tôi cũng
chẳng là gì.

1Cr 13,3

Điều gì chúng ta làm vì
thương mến, chúng ta
sẵn lòng làm hơn cả.

Thánh Tôma

Aquinô *Summa*

Theologiae [*Tổng luận
Thần học*] I-II, q. 114,
art. 4, corpus [câu hỏi
114, mục 4, phần
chính]

**110 Đâu là nguồn gốc của
những giá trị này?**

Tất cả mọi giá trị đều có cội
nguồn từ Thiên Chúa. Tình
yêu không phải là một *thuộc
tính* mà Ngài có; chính
“Thiên Chúa là Tình yêu”
(1Ga 4,8). Do vậy, tình yêu
thương dành cho tha nhân
phải là điểm tham chiếu
trung tâm cho tất cả hoạt
động xã hội. Nếu tôi yêu
mến, tôi sẽ chân thật, sẽ chấp
nhận tự do của người khác,
và sẽ hành động vì công lý.
Tình yêu vượt quá công lý,
vì tôi không chỉ trao cho
người khác phần người ấy
xứng đáng được nhận theo lẽ
công bằng, mà còn hết lòng
mong ước làm điều tốt đẹp
cho người ấy. Giá trị căn bản
của “phẩm giá con người”
cũng đặt cơ sở trong tình yêu
của Thiên Chúa dành cho
chúng ta. Vì Chúa yêu mến
mỗi người vô cùng, nên Ngài
đã tạo ra người ấy giống hình
ảnh đáng yêu của Ngài; như
thế, con người sở hữu một
phẩm giá nội tại và không
thể tách rời.

☞ 205 → 2212 ⇨ 321-324,

Nếu Tình yêu thống lĩnh mặt đất, người ta không còn cần đến luật pháp nữa.

Aristotle, *Nicomachean Ethics* III, 7

📖 Tình yêu vui mừng trước điều thiện hảo; đối tượng của tình yêu là điều tốt đẹp. Yêu mến ai nghĩa là ước mong điều tốt lành cho người đó.

Thánh Tôma

Aquinô *Summa*

Theologiae [Tổng luận Thần học] I-II, [câu 26, mục 1, phần chính; câu 27, mục 1, phần chính; câu 26, mục 4, phần chính]

Thiếu tự do, thì chẳng có hoà bình; thiếu công lý, thì chẳng có tự do; thiếu tình yêu, thì chẳng có công lý.

Dan Assan (1946-), nhà hoạt động vì nhân quyền, tại Tel Aviv

111 Vì sao chỉ có công lý thôi thì chưa đủ?

Tình yêu cao hơn công lý, vì tình yêu thì “nhẫn nhục, hiền hậu” (1Cr 13,4). Lòng thương xót phải được thêm vào công lý, thì xã hội mới thật sự nhân đạo. *Công bằng xã hội* còn chưa đủ để con người có thể cùng chung sống, nói chi đến *công bằng pháp luật*, vì không nên pháp chế nào có khả năng làm phát sinh nơi người ta thiện ý dành cho nhau. *Công bằng pháp luật* chỉ có thể trừng phạt những tội phạm đến phẩm giá con người, và giúp cải huấn hành vi, nhưng *tình bác ái xã hội* mới giải phóng những nguồn lực sáng tạo hướng đến công ích, và đến thiện ích toàn diện cho tất cả mọi người. Điều này bao gồm những cấu trúc ngay chính cho phép lòng thương xót có mặt. Tuy nhiên, lòng thương xót không thể thay thế công lý, vì đây là một đòi hỏi đạo đức cơ bản. Người ta

chỉ có thể kêu gọi lòng
thương xót; nhưng bị buộc
phải thực thi công lý.

☞ 206-207 → 1822-1829,
1844 ⇔ 309

Rerum Novarum Gia đình như một ví dụ về sự hỗ trợ

Nếu gia đình thấy mình rơi vào tình trạng đau buồn, hoàn toàn thiếu lời tư vấn của bạn bè, và không có cách nào để gỡ rối, thì lúc đó gia đình rất cần sự trợ giúp của cộng đồng, vì gia đình là một phần của cộng đồng. Cũng vậy, nếu trong phạm vi gia đình xảy ra xung khắc nghiêm trọng về quyền lợi của các thành viên, các cơ quan công quyền phải can thiệp để buộc mỗi bên cho bên kia hưởng quyền lợi chính đáng. Đây không phải là chuyện tước đoạt quyền công dân, nhưng là đảm bảo và củng cố quyền lợi của họ cách đúng đắn và chính đáng. Thế nhưng nhà cầm quyền không được đi xa hơn; luật tự nhiên bảo họ phải dừng lại ở đây.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp *Rerum Novarum* (1891), 11

Rerum Novarum Tài sản chung

Không chỉ có sự bất công, ai cũng thấy cả cái cảnh buồn nản và rối loạn trong mọi tầng lớp [của hệ thống xã hội chủ nghĩa], và cảnh công dân bị dồn vào lối sống nô lệ ngột ngạt và căm phẫn. Cánh cửa dẫn tới sự đổ vỡ, công kích, bất hoà đã mở tung. Các nguồn của cải cũng sẽ cạn, vì không ai quan tâm gì đến chuyện áp dụng tài năng hay ngành nghề của họ; và sự bình đẳng lý tưởng mà dân chúng ôm ấp những giấc mộng êm đềm về nó, trên thực tế sẽ chỉ là sự san bằng hạ cấp tất cả mọi người vào một điều kiện sống suy đồi và khổ sở.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp *Rerum Novarum* (1891), 12

Rerum Novarum Chức năng bổ trợ của Nhà nước, và công ích Nhà nước không được bao biện cho cá nhân và gia đình, vì cả hai cần phải được hành động tự do, không bị cản trở, chùng nào mà hành động đó không đi ngược lại ích chung và lợi ích của người khác. Tuy vậy, nhà cầm quyền cũng cần tích cực đảm bảo an toàn cho cộng đồng và tất cả mọi cá nhân. Phải đảm bảo cho cộng đồng, vì sự gìn giữ này rõ ràng là việc của chính quyền cấp cao, điều này quá hiển nhiên đến mức sự an toàn của cộng đồng không chỉ là quy luật trên hết, mà còn là toàn bộ lý do tồn tại của chính quyền. Phải đảm bảo cho mỗi cá nhân, vì cả triết học lẫn Phúc Âm đều đồng thuận khi chỉ ra rằng đối tượng của chính quyền Nhà nước không được bao giờ là lợi ích của nhà cầm quyền, mà là lợi ích của những người đã chọn họ lên nắm quyền.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp *Rerum Novarum* (1891), 28

Centesimus Annus Nền tảng: Sự liên đới xuất phát từ tình yêu Điều chúng ta ngày nay gọi là nguyên tắc liên đới... rõ ràng là một trong những nguyên tắc căn bản của quan điểm Kitô giáo về sự tổ chức xã hội và chính trị. Đức Giáo hoàng Lêô XIII thường nhắc đến nguyên tắc đó bằng từ “tình thân hữu” – một khái niệm đã có trong triết học Hy Lạp. Giáo hoàng Piô XI đề cập đến nguyên tắc ấy với cụm từ tương đương về nghĩa là “tình bác ái xã hội”. Giáo hoàng Phaolô VI, đã mở rộng khái niệm này để bao hàm nhiều khía cạnh hiện đại của vấn đề xã hội, khi ngài nói đến *nền văn minh tình yêu*.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus* (1991), 10

Centesimus Annus Nhà nước và các nguyên tắc xã hội Chính quyền phải trực tiếp và gián tiếp góp phần để đạt đến những mục tiêu này [quyền lợi của giai cấp công nhân]. Một cách gián tiếp, theo *nguyên tắc bổ trợ*, bằng cách tạo ra những điều kiện dễ dàng cho tự do hoạt động kinh tế, điều này sẽ dẫn đến nhiều cơ hội để có việc làm và các nguồn của cải tích lũy. Một cách trực tiếp và theo *nguyên tắc liên đới*, bằng cách bảo vệ những phần tử yếu kém nhất, đặt các giới hạn cần thiết trên quyền tự quyết của các đoàn thể có quyền quy định điều kiện

lao động, và đảm bảo sự hỗ trợ tối thiểu cần thiết cho người thất nghiệp trong bất kỳ trường hợp nào.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus* (1991), 15

Centesimus Annus Mạng lưới liên đới

Ngoài gia đình, những cộng đồng trung gian khác cũng có chức năng quan trọng và mang đến sức sống cho các mạng lưới liên đới. Những cộng đồng này phát triển như là những tập thể thật sự bao gồm những con người cụ thể và củng cố sức mạnh của mạng lưới xã hội, ngăn xã hội biến thành một khối vô danh không có tình người, thường xảy ra cách đáng tiếc như hiện nay. Chính trong sự liên đới với nhau trên nhiều cấp độ mà một con người sống được và xã hội trở nên “người” hơn.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus* (1991), 15

Centesimus Annus Giáo huấn xã hội về đối thoại

Ngoài ra, giáo huấn xã hội của Giáo Hội còn có chiều kích quan trọng về liên ngành. Để đưa sự thật duy nhất về con người thấm nhập dễ dàng hơn vào những bối cảnh xã hội, kinh tế và chính trị khác biệt và không ngừng thay đổi, giáo huấn xã hội phải bước vào cuộc đối thoại với nhiều ngành khác nhau liên quan đến con người. Giáo huấn đón nhận những điều hay mà những ngành này đóng góp, đồng thời giúp các ngành mở ra tới chân trời rộng hơn, nhằm phục vụ cá nhân con người, đối tượng được nhận biết và yêu thương trong sự viên mãn của ơn gọi mỗi người.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus* (1991), 59

Evangelium Vitae Chối bỏ sự liên đới

Trong khi bầu khí bất ổn về luân lý đang lan tràn được giải thích là do sự nhân rộng và tính nghiêm trọng của các vấn đề xã hội ngày nay, và kiểu giải thích đó đôi khi làm giảm nhẹ trách nhiệm của từng cá nhân, thì chúng ta cũng không thể chối bỏ sự thật rằng chúng ta đang phải đối diện với một hiện trạng có quy mô còn lớn hơn, có thể được mô tả như một *cơ cấu thực thụ của tội lỗi*. Đặc trưng của hiện trạng này là sự xuất

hiện một nền văn hoá chối bỏ tình liên đới, và trong nhiều trường hợp, mang những dạng thức của một “nền văn hoá sự chết” đúng nghĩa. Nền văn hoá này được ủng hộ tích cực bởi những trào lưu mạnh mẽ về văn hoá, kinh tế, chính trị luôn khuyến khích ý tưởng về một xã hội quan tâm quá đáng đến tính thực dụng.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium Vitae* (1995), 12

Caritas in Veritate Bác ái vượt xa công lý

Ubi societas, ibi ius [Ở đâu có xã hội, ở đó có luật pháp]: mỗi xã hội xây dựng hệ thống pháp luật của mình. *Bác ái vượt xa công lý*, vì tình yêu là cho đi, gửi tặng những gì là “của mình” cho người khác; nhưng tình yêu không bao giờ được phép thiếu công lý, vì công lý thúc đẩy chúng ta trao cho người khác những gì là “của người ấy”, những gì người đó xứng đáng lãnh nhận do sự hiện hữu của mình, hay bởi công việc mình làm. Tôi không thể “cho” những gì thuộc về tôi cho người khác mà trước tiên không chịu đưa cho người ấy những gì thuộc về họ theo lẽ công bằng. Nếu chúng ta yêu thương người khác với lòng bác ái, trước tiên chúng ta phải công bằng với họ... Một mặt, bác ái đòi hỏi công lý: sự công nhận và tôn trọng quyền lợi hợp pháp của mỗi cá nhân và mọi dân tộc... Mặt khác, bác ái trôi vượt công lý và kiện toàn công lý trong lý lẽ của trao ban và tha thứ. *Thành đô trần thế* được xây dựng không chỉ bởi mối quan hệ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, mà còn vươn tới một mức độ rộng lớn hơn và cơ bản hơn, nhờ những mối quan hệ từ sự rộng lượng, lòng thương xót, và sự hiệp thông.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (2009), 6

Caritas in Veritate Tình yêu, công lý, và công ích

Ước muốn công ích và nỗ lực hướng tới công ích, là một đòi hỏi của công lý và bác ái. Hành động cho công ích có nghĩa là, một mặt là phải quan tâm đến, và mặt khác, còn phải biết tận dụng toàn bộ các cơ chế quy định đời sống xã hội về mặt pháp lý, văn minh, chính trị, văn hoá, và với cách thức này *polis*, mới đạt được hình dạng của “*thành phố*”. Chúng ta càng đảm bảo sao cho công ích tương thích với những nhu cầu thật sự của người lân cận, thì tình yêu của chúng ta dành cho họ mới

càng phát sinh hiệu quả nhiều hơn. Mỗi Kitô hữu được kêu gọi để thi hành đức bác ái này tương ứng với ơn gọi và mức độ ảnh hưởng mà người đó có thể vận dụng, trong *thành phố (polis)*. Đây là con đường thuộc cơ cấu, mà chúng ta cũng có thể gọi là con đường chính trị - của bác ái, không kém ưu tú hay ít hiệu quả hơn so với kiểu bác ái mà tiếp cận trực tiếp người khác, nghĩa là ra ngoài sự vận hành của cơ chế *phố thị (polis)*. Khi được tình bác ái tác động, sự dấn thân cho công ích sẽ có giá trị lớn hơn sự dấn thân theo lập trường thuần túy thể tục và chính trị.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (2009), 7

Evangelii Gaudium Xây dựng cầu nối với tha nhân

Chủ nghĩa cá nhân thời hậu hiện đại và toàn cầu hoá ưu ái một lối sống làm suy yếu sự phát triển và bền vững của các mối dây liên hệ giữa con người, và làm biến dạng giềng mối gia đình. Hoạt động mục vụ cần làm nổi bật sự thật này là mối liên hệ của chúng ta với Cha Trên Trời đòi hỏi và khuyến khích một tình hiệp thông có tác dụng chữa lành, thúc đẩy, và củng cố các mối quan hệ giữa con người với nhau. Trong thế giới của chúng ta, đặc biệt ở một số quốc gia, những loại xung đột và chiến tranh khác nhau đang xuất hiện trở lại, tuy vậy các Kitô hữu chúng ta vẫn kiên vững trong ý hướng tôn trọng người khác, chữa lành các vết thương, xây dựng cầu nối, củng cố các mối quan hệ, và “mang gánh nặng cho nhau” (Gl 6,2). Cũng vậy, ngày nay nhiều tổ chức bảo vệ nhân quyền và theo đuổi những mục tiêu cao quý đang được thành lập. Đây là dấu hiệu cho thấy nỗi khao khát của nhiều người muốn đóng góp vào sự tiến bộ văn hoá và xã hội.

Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium* (2013), 67

Evangelii Gaudium Của cải nên phục vụ lợi ích chung

Tình liên đới là một phản ứng tự phát nơi những người nhận ra rằng chức năng xã hội của tài sản và mục đích phổ quát của vật chất là những thực tại quan trọng hơn chính của cải cá nhân. Quyền tư hữu tài sản được biện minh bằng nhu cầu bảo vệ và gia tăng của cải, để chúng có thể phục vụ công ích tốt hơn; vì lý do này, tình liên đới phải được thể hiện như một quyết định trả lại cho người nghèo những gì thuộc về họ. Niềm xác tín trên cùng những thói quen tương trợ, khi được đưa vào

thực hành, sẽ mở đường cho những biến đổi về cơ cấu và khiến cho những biến đổi đó trở nên khả thi. Thay đổi cơ cấu mà thiếu những niềm xác tín mới và thái độ mới như trên, thì những cơ cấu đó sớm muộn cũng sẽ đổ vỡ nặng nề và vô hiệu.

Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium* (2013), 189

5

Nền móng của Xã hội

GIA ĐÌNH

Câu hỏi 112-133

Với sự cộng tác của Ursula Nothelle-Wildfeuer và Elisabeth Zschiedrich

Vì sao gia đình là tế bào căn bản của xã hội; gia đình làm nên thành tựu gì cho xã hội; lý do tại sao lối sống trong gia đình bị phơi nhiễm trầm trọng trước các mối nguy hiểm (và không chỉ ngày nay), và tại sao đời sống gia đình, vì thế, cần phải được bảo vệ đặc biệt



Con người ở một mình thì không tốt.

St 2,18

Ý nghĩa của Gia đình
(FAMILY):

Father

And

Mother,

I

Love

You

112 Vì sao Thiên Chúa muốn chúng ta cùng chung sống trong gia đình?

Chúa không muốn mỗi người sống cô độc; Ngài tạo dựng chúng ta là những sinh vật có xã hội tính. Do đó, con người tự bản chất được tạo dựng để sống hiệp thông (trong gia đình). Chúng ta thấy rõ điều này trong những trang Kinh Thánh đầu tiên của

trình thuật tạo dựng: Đức Chúa đặt Eva cạnh Adam để làm bạn đồng hành. “Con người đặt tên cho mọi súc vật, mọi chim trời và mọi dã thú, nhưng con người không tìm được cho mình một trợ tá tương xứng... Rồi Chúa rút một cái xương sườn của con người ra... làm thành một người đàn bà và dẫn đến với con người. Con người nói: ‘Đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi’” (St 2,20-23).

☞ 209 → 1877-1880 ⇨ 321

✠ Nazareth dạy chúng ta ý nghĩa của đời sống gia đình, sự hoà hợp trong tình yêu thương, tính đơn sơ và vẻ đẹp chân phương, đặc tính linh thiêng và bất khả xâm phạm; Nazareth cho chúng ta biết sự giáo huấn trong gia đình dịu dàng và không thể thay thế ra sao, vai trò của gia đình không thể sánh được và quan trọng thế nào trên bình diện xã hội.

Giáo hoàng Phaolô VI,
Bài giảng tại Nazareth,
1964

📖 Thiên Chúa ban phúc lành cho họ, và Thiên Chúa phán với họ: “Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất”.

113 Trong Kinh Thánh, gia đình có ý nghĩa gì?

Kinh Thánh thường đề cập đến đời sống gia đình. Trong Cựu Ước, các bậc cha mẹ được yêu cầu phải truyền lại cho con cái kinh nghiệm về tình yêu thương và lòng trung tín của Đức Chúa, và truyền đạt cho chúng biết lẽ khôn ngoan quan trọng bậc nhất và trên hết. Tân Ước cũng kể lại rằng cả Đức Giêsu cũng đã được sinh vào một gia đình cụ thể. Cha mẹ Ngài đã nuôi Ngài khôn lớn trong môi trường gia đình đầy tình thương và lòng yêu mến. Sự việc Thiên Chúa đã tìm một gia đình hoàn toàn “bình thường” để sinh ra làm người và lớn lên, khiến cho gia đình trở thành một nơi đặc biệt của Thiên Chúa, và mang lại giá trị độc nhất vô song cho gia đình như một cộng đồng nhỏ.

☞ 210 → 531-534 ⇨ 68

St 1,28

Điều đầu tiên con người tìm thấy trong đời, điều cuối cùng con người giao tay với tới, điều quý giá nhất người ấy có trong cuộc sống, chính là gia đình.

Adolph Kolping (1813-1865), linh mục Công giáo người Đức, tranh đấu cho quyền lợi của công nhân và thợ thủ công

✠ Giáo Hội không phải là một tổ chức văn hoá... mà Giáo Hội là gia đình của Đức Giêsu.
Giáo hoàng Phanxicô, 1/6/2013

Đời sống của cha mẹ là quyển sách mà con cái họ đang đọc.

Thánh Augustinô (354-430)

✠ Yêu thương nghĩa là cho và nhận điều gì không thể mua bán, mà chỉ có thể được trao tặng cho nhau một cách tự

114 Giáo Hội đánh giá gia đình như thế nào?

Giáo Hội xem gia đình là cộng đồng tự nhiên đầu tiên và quan trọng nhất. Gia đình có những quyền lợi đặc biệt, và là trọng tâm của đời sống xã hội. Xét cho cùng, đó là nơi đời sống con người bắt đầu và những mối quan hệ đầu tiên giữa người với người phát triển. Gia đình là nền móng của xã hội; mọi sự sắp đặt trong xã hội đều bắt nguồn từ gia đình. Vì tầm quan trọng lớn lao như vậy của gia đình, nên Giáo Hội xem gia đình như được hình thành trên nền tảng linh thiêng.

☞ 211 → 2207, 2226-2227 ⇨ 271, 273

115 Gia đình có gì đặc biệt?

Tôi được yêu thương vô điều kiện: đó là trải nghiệm không thể thay thế mà người ta có khi sống trong một gia đình đúng nghĩa. Những thế hệ khác nhau sống bên nhau và cảm nhận được tình yêu thương, đoàn kết, thái độ trân trọng, tận tâm không nhuốm màu ích kỷ, sự nâng đỡ, và công bằng. Mỗi thành viên trong gia đình được những thành viên còn lại nhìn nhận, chấp nhận, và tôn trọng, chỉ vì phẩm giá của người ấy, chứ không phải vì người ấy đã phải làm gì mới xứng đáng được trân trọng. Mỗi người được yêu thương, theo đúng như bản tính của mình. Mỗi người không phải là phương tiện để đạt mục đích nào đó của ai khác, nhưng là cùng đích nơi chính mình. Kết quả là, trong gia đình, nền văn hoá sự sống hình thành, thế nhưng nền văn hoá này

do.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, (1920-2005), Thư gửi các Gia đình, 1994

ngày nay lại trở thành hiếm hoi chứ không còn là một điều hiển nhiên nơi mỗi gia đình nữa. Thường thường hiện nay, vấn đề chính lại là một người có thể làm gì, hay có thể đóng góp được gì (ví dụ, tiền bạc). Người ta thường tập trung trước hết và nhiều nhất vào những thứ vật chất. Kiểu suy nghĩ này thách thức và thậm chí còn thường phá hoại các gia đình.

☛ 221 → 2207-2208 ⇨ 369

Gia đình tôi gần bó khăng khít đến mức đôi khi tôi có cảm giác chúng tôi là bốn phần trong cùng một thân thể.

Henry Ford (1863-1947), nhà công nghiệp người Mỹ, nhà sáng lập công ty xe hơi Ford Motor

Bạn cần sống nghiêm túc ra sao để khỏi xấu hổ nếu phải bán con vẹt nhà mình cho mục chuyện phiếm của cả phố!

Will Rogers (1897-1935), diễn giả hài, và diễn viên

✚ Hạ bậc gia đình xuống thứ hạng phụ trợ hay vai trò hạng hai, loại trừ gia đình khỏi vị trí xứng đáng trong xã hội, sẽ gây

116 Liệu hai tiếng “gia đình” có còn phù hợp với xã hội hiện đại không?

Vẫn còn. Thông thường, trong những xã hội hiện đại, không còn có những niềm tin tôn giáo và luân lý được đa số cùng chia sẻ. Hơn nữa, thế giới ngày càng trở nên hết sức phức tạp. Mỗi lĩnh vực của thực tại hoạt động theo quy luật riêng của nó. Điều này cũng tác động lên gia đình. Giáo Hội quan tâm đến lợi ích và phẩm giá của mỗi cá nhân. Chính lợi ích và phẩm giá của mỗi người kết nối tất cả các lĩnh vực lại với nhau. Không đâu trẻ em được nuôi dạy tốt hơn trong cái nôi văn hoá của đời sống gia đình dựa trên lý tưởng cao quý và những mối liên hệ tốt đẹp. Ở đây, các cá nhân có thể bày tỏ và học hỏi sự thật rằng thái độ tôn trọng, sự công bằng, đối thoại, và tình yêu là quan trọng hơn bất cứ điều gì khác để có thể chung sống hạnh phúc với nhau. Do đó, gia đình không chỉ là một thể chế sáp nhập vào xã hội hiện đại, mà thật sự là trung tâm giúp cho con người được hội nhập vào xã hội mình sống. Gia đình là nguồn gốc của những điều kiện tiên

ra tổn hại nghiêm trọng lên sự phát triển đúng nghĩa của cả xã hội.

Thánh Giáo hoàng

Gioan Phaolô II, (1920-2005), Thư gửi các Gia đình, 1994

quyết cần thiết về xã hội và con người để xây dựng Quốc gia và những lĩnh vực khác nhau trong xã hội (ví dụ, kinh tế, chính trị, văn hoá).

☞ 222, 223 → 2207, 2208 ⇨ 369

Những con người lành mạnh cần một tuổi thơ hạnh phúc.

Astrid Lindgren (1907-2002), nhà văn Thụy Điển chuyên viết sách cho trẻ em


117 Gia đình làm gì cho mỗi cá nhân?

Trải nghiệm về gia đình là vô cùng cần thiết cho mỗi cá nhân. Lý tưởng là, gia đình vừa là nơi một người sinh ra và cũng là nơi người đó lớn lên. Trong gia đình, đứa trẻ lần đầu tiên cảm nghiệm được tình hiệp thông với người khác, những người theo tính tự nhiên mong ước cho em điều tốt đẹp, thương yêu em hết lòng, và trân trọng em. Trong một môi trường tích cực như thế, mỗi thành viên có thể phát huy các năng lực và đạt được sức mạnh để đối phó với bất cứ điều gì mà cuộc đời có thể mang lại. Đó chính là mục đích của nền giáo dục dựa trên quan điểm Kitô giáo về con người. Đồng thời, mỗi cá thể trong gia đình cũng hiểu thế nào là lãnh nhận trách nhiệm, vì các thành viên trong gia đình không thể chỉ sống riêng cho bản thân mình. Theo đó, mỗi vai trò, dù là của cha mẹ, ông bà, hay con cháu, luôn luôn có nghĩa vụ phải thi hành đối với các thành viên còn lại trong gia đình.

☞ 212, 221 → 2224-2230 ⇨ 371, 372

Chơi đùa cần phải được xem như ‘công việc’ quan trọng nhất của trẻ em.

Michel de Montaigne (1533-1592), triết gia và nhà viết tiểu luận người Pháp

 Người hãy thờ cha kính mẹ, để được sống lâu trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của người, ban cho người.
Xh 20,12

✠ Tình yêu thương của cha mẹ vừa là nguồn mạch, vừa là nguyên lý sống động truyền cảm hứng và cũng là chuẩn mực soi sáng và hướng dẫn tất cả các hoạt động giáo dục cụ thể, làm cho việc giáo huấn trở nên phong phú với những giá trị của lòng tốt, lòng chung thủy, sự phục vụ, tính vô vị lợi, và đức hy sinh. Đây là hoa quả quý giá nhất của tình yêu.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, (1920-2005), Tông huấn *Familiaris Consortio* 36

Người mẹ là người duy nhất trên đời mà đã yêu thương bạn trước khi thấy mặt bạn.

Johann Heinrich Pestalozzi (1746-1827), giáo viên người Thụy Sĩ

118 Có phải gia đình cũng đóng góp điều gì đó cho xã hội?

Vâng, mọi điều gia đình thực hiện cho chính mình và cho các thành viên trong nội bộ gia đình thì cũng liên quan đến xã hội. Suy cho cùng, một xã hội chỉ phồn vinh nếu mọi thứ diễn ra tốt đẹp đối với các cá nhân trong xã hội, nếu họ cảm thấy được trân trọng và yêu mến. Trong gia đình, người ta học được cách đối xử cho và nhận nhờ hy sinh và chấp nhận, đó là cách đối xử hoàn toàn khác với kiểu đổi chác mua bán của cơ chế thị trường. Cũng thế, việc các cá nhân học biết trong gia đình ý nghĩa của trách nhiệm và liên đới sẽ có lợi cho xã hội: một người chứng tỏ mình có trách nhiệm và biết tương trợ “trong những việc nhỏ” sẽ có thể làm như thế “trong những việc lớn”. Ở đâu người ta học biết tận tâm với người nghèo, bệnh nhân, hay người già yếu tốt hơn nếu không phải là ngay trong gia đình? Ở đâu người ta hiểu rõ hơn tình cảnh của người cô độc, tuyệt vọng, hay bị bỏ rơi nếu không phải là gia đình? Làm sao người ta có thể trở nên nhạy cảm với các vấn đề nan giải trong cấu trúc xã hội nếu gia đình của người ấy không làm gương? Như vậy, ta thấy gia đình góp một phần đáng giá, không thể thay thế, đối với việc “nhân đạo hoá xã hội” (C. Kissling).

☞ 213, 246 ➔ 2207-2211 ⇨ 369, 370

Đương nhiên con cái phải kính trọng cha mẹ, nhưng dĩ nhiên cha mẹ cũng cần tôn trọng con cái. Không bao giờ được lạm dụng thế bề trên tự nhiên mà có của mình. Không bao giờ được dùng bạo lực!

Astrid Lindgren (1907-2002)

Những đứa trẻ không được yêu thương sẽ trưởng thành mà không thể yêu thương.

Pearl S. Buck (1892-1973). Văn sĩ Hoa Kỳ được giải Nobel Văn chương

Diêm chính là đưa phụ nữ tham gia vào lao động sản xuất trong xã hội, giải phóng họ khỏi “cảnh nô lệ tại gia”, giải thoát họ khỏi tình trạng nô dịch nhục nhã và mê muội của công việc bếp núc và làm vú em kéo dài bất tận.

Sự huỷ bỏ cấu trúc gia đình truyền thống được cổ vũ mạnh mẽ bởi các Đảng viên Cộng sản, và của **Vladimir I.**

Lenin (1879-1924), nhà chính trị, cách mạng Nga. Đoạn trên trích từ “The Tasks of the

119 Gia đình làm gì cho xã hội?

Gia đình, trước hết, là nơi đảm bảo cho sự tiếp diễn của xã hội. Thứ hai, gia đình thực hiện nhiệm vụ đặc trưng là nuôi nấng con cái và giúp chúng hội nhập xã hội. Người lớn truyền lại cho trẻ nhỏ phẩm chất đạo đức và tôn giáo, giá trị tri thức và xã hội, và truyền thống văn hoá, đây là những giá trị cần thiết để cho trẻ lớn lên thành một người tự do và tận tâm. Khi được trang bị những phương tiện như trên từ giáo dục gia đình, cùng với kiến thức thiết yếu từ trường lớp, người ta có thể đảm nhận tất cả mọi loại trách nhiệm trong xã hội. Nhiệm vụ thứ ba của gia đình là chăm sóc các thành viên trong nhà, và cho họ một môi trường riêng tư, an toàn để tăng trưởng và nghỉ ngơi. Thứ tư (đặc biệt ở những nước có đông dân số cao tuổi), việc cung ứng dịch vụ chăm

Working Women's Movement" ["Những Nhiệm vụ trong Phong trào của Giới Phụ nữ Lao động"], bài diễn văn của Lenin năm 1919

✚ Cấu trúc nền tảng và đầu tiên cho "hệ sinh thái con người" là gia đình, trong đó con người nhận biết những ý tưởng căn bản đầu tiên về sự thật và lòng tốt, học biết yêu thương và được yêu thương, và như vậy cũng hiểu làm người thật sự là như thế nào.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, (1920-2005), CA 39.

Hai điều mà trẻ em nên nhận được từ cha mẹ: đó là cội rễ, và đôi cánh.

Johann Wolfgang von Goethe (1749-1832), nhà thơ Đức

Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

Người xưa, khi muốn nêu gương lưng lầy cả đế quốc, trước tiên họ phải dẹp yên các thành bang. Để dẹp yên thành

sóc đảng hoàng cho những thành viên trong hộ gia đình đang đau bệnh, hay khuyết tật, hoặc không còn khả năng kiếm tiền, trở nên ngày càng cấp thiết. Chính ở đây, chúng ta thấy nhu cầu cần phải mở rộng gia đình hạt nhân để bao hàm cả thế hệ trước, vì điều này có thể thúc đẩy tình liên đới sâu đậm và đồng thời cũng gia tăng ý thức về bản thể của con người.

☛ 213, 229, 232 ➔ 2207-2209 ⇨ 370

120 Việc nuôi dạy con cái có phải là nhiệm vụ chỉ của gia đình mà thôi?

Không, chắc chắn là không. Một gia đình không phải là một hệ thống khép kín độc lập, tồn tại chỉ cho chính mình. Tuy vậy, trước tiên, chúng ta phải luôn nhớ rằng cha mẹ có quyền và nghĩa vụ hàng đầu trong

bang, trước hết họ phải chỉnh đốn chính gia tộc của mình. Để chỉnh đốn nội gia đình, trước tiên, họ phải tu dưỡng bản thân. Muốn tu dưỡng bản thân, đầu tiên, họ phải điều chỉnh các mục tiêu của mình cho đúng hướng.

Confucius [Không Tử] (551-479 tr. CN)

Lời yêu cầu Nhà nước can thiệp sẽ dẫn tới việc các cơ quan công quyền xâm nhập vào phạm vi riêng tư này (của gia đình) và về lâu về dài sẽ đưa tới sự quốc hữu hoá chính cộng đồng gia đình.

Udo Di Fabio (1954-), thẩm phán Toà án Hiến pháp Đức

Gia đình hiển nhiên là cấu trúc xã hội đầu tiên làm nền tảng cho tất cả các cấu trúc xã hội khác, điều đó là không thể nhầm lẫn và không phải bàn cãi.

Oswald Von

việc nuôi dạy con cái và cung cấp cho chúng nền giáo dục toàn diện. Chỉ những đất nước chuyên chế mới cố giành quyền đó của cha mẹ. Người cha và người mẹ có những đóng góp khác nhau, nhưng đều quan trọng như nhau cho sự thành hình nhân cách đứa trẻ. Chỉ từ quan điểm này thôi, chúng ta cũng thấy việc trao quyền nhận con nuôi cho các cặp đồng tính là vô cùng rắc rối về sau. Kế đến, chiều kích xã hội của con người đòi hỏi rằng người trẻ phải có tương tác xã hội bên ngoài gia đình gần gũi với mình. Nền giáo dục của các em cần phải mang tính toàn diện qua sự hợp tác của gia đình với các cơ sở đa dạng khác nữa, đặc biệt với giáo xứ địa phương, hay, ví dụ, với các câu lạc bộ thể thao. Nền giáo dục toàn diện như thế nhắm đến mục tiêu đào tạo ra các công dân bình tĩnh và tuân thủ pháp luật, những người có khả năng đối thoại, gặp gỡ, và đoàn kết, bằng cách dạy các em thực hành những phẩm chất đạo đức xuất phát từ tình thương và công lý. Để đạt thành tựu trên, lời lẽ răn dạy là không đủ, mà quan trọng hơn hết, là những tấm gương sống động.

☞ 240, 242 → 2223, 2226, 2229

121 Vai trò của người già trong gia đình là gì?


Sự hiện diện của người cao tuổi trong gia đình rất có giá trị. Họ là thí dụ minh chứng cho mối dây nối kết các thế hệ, và nhờ vào kinh nghiệm sống, họ có thể mang đến sự đóng góp mang tính quyết định cho lợi ích của gia đình, và của cả xã hội. Họ có thể

Nellbreuning (1890-1991), *Gerechtigkeit und Freiheit* [*Justice and Freedom*] [*Công lý và Tự do*] (1980)

Răn dạy trẻ con chẳng ích gì khi thiếu gương sáng. Dù bạn nói gì đi nữa, chúng sẽ chỉ bắt chước mọi thứ bạn làm.
Lời khuyên vô danh

thông truyền các giá trị và truyền thống, cũng như hỗ trợ người trẻ. Bằng cách đó, người trẻ học được rằng không nên chỉ quan tâm tới bản thân mà còn cần chăm lo cho người khác nữa. Khi người già trở bệnh và rơi vào cảnh thiếu thốn, họ không chỉ cần thuốc men và dịch vụ y tế phù hợp, mà hơn hết, họ cần sự đối xử yêu thương và sự hiện diện của người thân quanh mình.

☛ 222 → 2212, 2218 ⇔ 371

 Xin đừng sa thải con lúc tuổi òa xé bóng, chớ bỏ rơi khi sức lực suy tàn.
Tv 71,9

Những ai có thể cậy dựa vào chúng ta, cũng sẽ hỗ trợ chúng ta trong đời.


Marie Von Ebner Eschenbach (1830-1916)

Nếu bạn lấy đi hết mọi kinh nghiệm và phán đoán của những người trên năm mươi tuổi ra khỏi thế gian, thì số còn sót lại sẽ chẳng đủ để có thể vận hành nổi thế giới này.

Henry Ford (1863-1947)

122 Vì sao trẻ em cần được bảo vệ đặc biệt?


Trẻ em phải được kiện toàn và bảo vệ bằng mọi cách. “Mỗi đứa trẻ là quà tặng quý giá nhất mà Thiên Chúa dành cho gia đình, cho dân tộc, cho thế giới” (Mẹ Têrêsa). Trẻ em là tương lai của nhân loại. Tất nhiên, trẻ nhỏ cần sự giúp đỡ. Hơn nữa, chúng thường phải lớn lên trong những điều kiện tồi tệ, ác nghiệt. Tại nhiều nơi trên thế giới, trẻ em thiếu thuốc men, dịch vụ y tế, chế độ dinh dưỡng hợp lý, nền giáo dục sơ đẳng, hoặc ngay cả nơi sinh sống. Ngoài ra, những hành động ô nhục đối với trẻ em vẫn cứ tiếp diễn: nạn buôn bán trẻ em, lao động trẻ em, hiện tượng “trẻ em đường phố”, ép buộc trẻ em tham chiến, tảo hôn, và lạm dụng tình dục trẻ em. Chúng ta phải phát động các chiến dịch quốc gia và quốc tế để

 Đây con cái là hồng ân của Chúa, con mình sinh hạ là phần thưởng Chúa ban.

Tv 127,3

Chừng nào vẫn còn một đứa trẻ bất hạnh trên trái đất, thì chẳng có khám phá hay tiến bộ nào đáng gọi là lớn lao.

Albert Einstein (1879-1955), giải Nobel Vật lý

 Sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly.

Mt 19,6

Anh chị có sẵn sàng yêu thương và kính trọng nhau suốt đời không?

Anh chị có sẵn sàng yêu thương đón nhận con cái mà Chúa sẽ ban, và giáo dục chúng theo luật Chúa Kitô và Hội Thánh không?

Câu hỏi của linh mục chủ lễ đặt ra cho đôi tân hôn

chống lại các vụ vi phạm phẩm giá trẻ em nam nữ đang diễn ra qua nạn khai thác mại dâm trẻ em và đủ các dạng bạo lực khác, và để phổ biến thái độ tôn trọng phẩm giá và quyền lợi của mỗi đứa trẻ.

☛ 244, 245 ⇨ 435

123 Hôn nhân là gì?

Hôn nhân là mối liên kết giữa một người nam và một người nữ được sắp đặt để mang lại điều tốt đẹp cho đôi hôn phối và hướng tới khả năng sinh sản và giáo dục con cái (CCC 1601). Đặc điểm cốt yếu của hôn nhân là lời hứa trung tín và yêu thương nhau vô điều kiện, mà cả hai dành cho nhau. Một đặc điểm thiết yếu nữa là tính vĩnh viễn ràng buộc: tình yêu thương và tôn trọng nhau của đôi vợ chồng phải kéo dài tới hết đời, và họ phải đồng hành và giúp đỡ nhau trong mọi hoàn cảnh của cuộc đời: “khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi đau yếu cũng như lúc mạnh khỏe”, như họ đã thề hứa trong lễ cưới. Tuy nhiên, dù một trong hai người không trung thành, thì dây hôn phối của họ vẫn còn. Hôn nhân chỉ kết thúc khi một trong hai người qua đời.

☛ 217, 223 → 2360-2361 ⇨ 416

124 Kết hôn với một ai đó, có nghĩa là

Chúng ta không thể tự giải thoát chính mình khỏi bản tính tự nhiên.

Robert Spaemann (1927-)

gì?

Kết hôn với một người là trao tặng chính mình cho người đó: vợ và chồng sống cùng nhau, hiện diện bên nhau trọn vẹn về thể lý cũng như về tinh thần. Hôn nhân bao quát tất cả các mặt trong đời sống. Chỉ trong hôn nhân, hành vi giao hợp mới tìm được đúng vị trí của nó để tình yêu giữa nam và nữ phát sinh hoa trái. Suy cho cùng, hôn nhân được thiết lập chủ yếu là để mở ra một gia đình với con cái. Ngay cả trong những cuộc hôn nhân mà vợ chồng không thể có con, thì sự kết hợp nam nữ cũng là chính hình thức qua đó con cái có thể được đón nhận. Xem xét các khía cạnh trên, chúng ta khó có thể bàn tới cái gọi là “hôn nhân đồng tính”. Ngoài ra, cả cụm từ “bình đẳng trong hôn nhân” cũng mơ hồ. Vợ và chồng đều có phẩm giá làm người như nhau. Thế nhưng, những vai trò khác biệt và bổ túc cho nhau đã cắm rễ trong chính bản thể của hai phái tính, tới tận cấp độ nhiễm sắc thể của họ.

☞ 217, 218 ➔ 2362-2363 ⇨ 416

✠ Hôn nhân là một nhiệm vụ hàng ngày, như công việc của một thợ thủ công hay thợ kim hoàn, vì người chồng có nghĩa vụ giúp cho vợ mình thêm dịu dàng, tự tin, và người vợ có nghĩa vụ giúp cho chồng mình thêm mạnh mẽ, can đảm. Như thế,

125 Hôn nhân có ý nghĩa gì cho gia đình?

Hôn nhân là nền tảng của gia đình. Đối với các Kitô hữu, hôn nhân là một bí tích, do đó, trở thành một dấu chỉ quan trọng từ Thiên Chúa cứu độ. Tuy nhiên, ngay cả trước khi hôn nhân được nâng lên thành bí tích, Giáo Hội cũng đã xác tín và cảm nghiệm rằng hôn nhân là cơ sở tối ưu cho đời sống chung của người nam, người nữ, và trẻ em. Chỉ trong hôn nhân, một sự tin cậy vô điều kiện mới được đảm bảo, một sự

tôi đang hình dung ra cảnh một ngày anh chị em đang bước đi trên phố, và người ta sẽ nói: “Hãy nhìn người phụ nữ xinh đẹp kia, cô nàng thật tự tin!”. “Với một anh chồng như thế, thì cũng dễ hiểu thôi!”. Và tương tự: “Hãy nhìn anh chàng kia, thật ra đáng nam nhi!” “Với một cô vợ tốt như thế, ta cũng dễ hiểu thôi!” ... Và con cái của anh chị em sẽ thụ hưởng niềm tự hào được có cha và mẹ cùng nhau thẳng tiến, và giúp nhau trở thành người nam và người nữ đúng nghĩa.
Giáo hoàng Phanxicô,
nói với các đôi vợ chồng trẻ, 14/2/2014

tin tưởng không bị thời gian hay những giới hạn khác chi phối. Do đó, hôn nhân mang đến cho tất cả các thành viên của gia đình sự bảo vệ phù hợp trong khả năng của con người, và không gian họ cần để phát triển.
☞ 225 ➔ 1655-1657 ⇨ 271

Người ta hỏi tôi lời khuyên cho các đôi vợ chồng đang phải khổ sở tranh đấu trong quan hệ hôn nhân. Tôi luôn trả lời: cầu nguyện và tha thứ. Đối với những thanh thiếu niên lớn lên từ những gia đình bạo lực, tôi cũng nói: cầu nguyện và tha thứ. Và đối với cả bà mẹ đơn

126 Một người sẽ đánh giá các hình thức sống chung khác như thế nào?

Rõ ràng Giáo Hội xem hôn nhân và gia đình là ơn gọi phù hợp với những mong mỏi sâu xa nhất của người nam và người nữ. Về vấn đề này, trong cuộc tranh cãi hiện nay, Giáo Hội giữ lập trường kiên định chống lại sự gậy đổ ngày càng gia tăng trong mỗi liên hệ gần gũi giữa cảm xúc và trách nhiệm, giữa tình dục và mối tương quan liên vị, giữa giao hợp và con cái, giữa sự chung sống và gia đình. Tuy nhiên, với

thân không được gia đình nâng đỡ: hãy cầu nguyện và tha thứ.

Thánh Têrêsa thành Calcutta (1910-1997)

✠ Chúng ta cần cảm thông với nỗi đau từ thất bại trong hôn nhân, và đồng hành cùng những ai thất bại trong tình yêu, mà không được lên án họ. Đằng sau lối suy nghĩ chẻ sợi tóc làm tư đầy nguy hiểm, luôn ẩn giấu một cái bẫy. Luôn luôn như vậy! Cái bẫy ngầm đó chống lại con người, chống lại chúng ta, chống lại Thiên Chúa.

Giáo hoàng Phanxicô,
28/2/2014

lòng bác ái, Giáo Hội cũng cố vươn tới những ai sống theo những cách khác, và tìm cơ hội cho những hình thức chung sống ngoài hôn nhân một con đường quay về với ơn gọi hôn nhân trọn vẹn.

☞ 227-228 → 2390-2391 ⇨ 425

Câm quyền trị nước còn dễ hơn nuôi dạy bôn đũa con.

Winston Churchill (1874-1965), Thủ tướng Anh

✠ Ngày nay, nhiều bậc cha mẹ có khuynh hướng chối bỏ vai trò làm cha mẹ, để chỉ làm bạn với con cái, kèm chế lời cảnh báo và sửa dạy chúng, ngay cả khi điều này là cần thiết để dạy cho chúng biết đường chân lý, dù họ vẫn nhẹ

127 Ước muốn có con cái có phải là một phần của hôn nhân?

Đương nhiên là như vậy. Cũng như hôn nhân là một phần của gia đình, thì gia đình cũng là một phần của đời sống hôn nhân. Cả hai mặt gắn bó với nhau. Để đơn giản, chúng ta có thể nói: “Không thể có gia đình, nếu không có hôn nhân và không thể có hôn nhân nếu không có gia đình”. Hôn nhân đưa tới gia đình, vì hướng đến việc

nhàng, thương mến chúng. Chúng ta cần nhấn mạnh rằng: giáo dục con cái là nghĩa vụ thiêng liêng mà cả cha và mẹ cùng san sẻ, gánh vác: nghĩa vụ này đòi hỏi lòng nhiệt thành, sự gần gũi, đối thoại và làm gương. Trong gia đình, cha mẹ được kêu gọi trở thành đại diện cho Cha nhân lành trên trời – mẫu gương hoàn hảo để họ noi theo.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II (1920-2005), 4/6/1999

✠ Những cặp vợ chồng vô sinh có khát vọng chính đáng được làm cha mẹ, với sự trợ giúp của khoa học, nên tìm một giải pháp nào tôn trọng đầy đủ phẩm giá con người của họ và phẩm cách của đôi vợ chồng.
Giáo hoàng Bênêđictô XVI, 25/2/2012

sinh sản, nuôi dạy con cái và sống với con cái. Do đó, các đôi bạn muốn kết hôn, ngay từ lúc khởi đầu đời sống hôn nhân, không được chối từ khả năng sẽ sinh con với nhau. “Anh chị có sẵn sàng yêu thương đón nhận con cái mà Chúa sẽ ban, và giáo dục chúng theo luật của Chúa Kitô và Hội Thánh không?”. Đôi bạn phải trả lời "Thưa có" trước câu hỏi mà vị chủ tế đặt ra. Chỉ lúc đó họ mới có thể ký kết khế ước hôn nhân với nhau.

☛ 218 ➔ 2373, 2378 ⇨ 418, 419

128 Còn về phần những đôi vợ chồng không thể có con?

Hôn nhân của họ không hề kém “đáng giá”, vì sinh sản không phải là mục đích duy nhất của hôn nhân. Hôn nhân vẫn giữ đặc tính bất khả phân ly, và giá trị của một mối liên hệ mật thiết, ngay cả khi đời sống hôn nhân không hoàn hảo vì thiếu con cái, những đứa bé thường được họ khắc khoải mong đợi. Trong trường hợp này, họ có thể xin con nuôi, hay theo một cách khác, chọn quan tâm chăm lo đặc biệt cho trẻ em (ví dụ, trẻ con trong đại gia đình của họ, hoặc con cháu của bạn bè). Một cuộc hôn nhân vẫn có thể “sinh hoa trái” nếu đôi bạn không con biết mở cửa nhà mình trước những số phận cô độc, thể hiện lòng hiếu

✠ Gia đình, cũng như cộng đồng và xã hội, đang trải qua một cuộc khủng hoảng văn hoá sâu đậm. Về gia đình nói riêng, sự yếu đi của các giềng mối là đặc biệt nghiêm trọng vì gia đình là tế bào căn bản của xã hội, nơi chúng ta học cách sống với người khác và thuộc về nhau mặc dù có những khác biệt. Đây cũng là nơi cha mẹ truyền đạt đức tin cho con cái. Hiện nay hôn nhân có khuynh hướng bị xem như chỉ là một hình thức thoả mãn cảm xúc đơn thuần, mà có thể được tạo dựng theo bất kỳ cách nào hoặc bổ sung chỉnh sửa tùy ý. Thế nhưng thật ra sự đóng góp không thể thiếu của hôn nhân đích thực cho xã hội là điều vượt hơn những cảm xúc và nhu cầu nhất thời của cặp đôi.

Giáo hoàng Phanxicô,
EG 66

khách với tha nhân, và tận tâm tham gia vào các công tác xã hội.

☞ 218 → 2374, 2379 ⇨ 422, 423

129 Nếu đôi vợ chồng có khả năng sinh con, thì họ nên có bao nhiêu đứa con?

Các cặp vợ chồng nên biết chấp nhận những đứa trẻ được Chúa gửi đến cho họ. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là họ được phép sinh (nhiều) con một cách vô ý thức. Thay vào đó – trong sự tuân thủ đúng với lời dạy theo thẩm quyền của Giáo Hội – đôi hôn phối nên đưa ra quyết định làm cha mẹ sao cho có trách nhiệm, xem xét kỹ tình trạng sức khoẻ, trạng thái tinh thần, và điều kiện về kinh tế, xã hội. Về vấn đề này, họ phải học cách hiểu ngôn ngữ cơ thể, và sử dụng phương pháp về kế hoạch hoá gia đình tự nhiên. Sự quyết định về khoảng cách giữa các lần sinh, và số con bao nhiêu, chỉ tùy theo ý của đôi vợ chồng, và phải dựa trên lời cầu nguyện và lương tâm được đào tạo đúng đắn. Đây là quyền bất khả nhượng của họ, đặc quyền mà họ thực hiện trong ý thức đang sống trước mắt Chúa, và cân nhắc những trách nhiệm đối với chính bản thân, với bất kỳ đứa con nào đã có mặt trên trời, với gia đình, và xã hội.

☞ 218, 234 → 2368-2370 ⇨ 419, 420, 421

Chính phủ công nhận gia đình là đơn vị tự nhiên, chủ đạo, và căn bản của xã hội, và là một cơ sở đạo đức sở hữu những quyền bất khả nhượng và bất khả xâm phạm, đi trước và vượt trên tất cả luật do con người đặt ra. Hiến pháp nước Ailen, Điều 41, phần 1

! Chính sách Gia đình là một loạt những biện pháp chính trị mà Chính quyền đưa ra để cải thiện những hoàn cảnh của đời sống gia đình. Theo cách hiểu của phía Công giáo, Nhà nước có nghĩa vụ giúp đỡ *gia đình* (= cộng đoàn dài hạn gồm cha, mẹ, và con cái) tốt nhất theo khả năng, nhưng chỉ mang tính hỗ trợ. Tất cả những mưu toan của chính quyền nhằm khai thác gia đình, làm gia đình bất ổn vì những nguyên do liên quan tới ý thức hệ, hay định nghĩa lại quan niệm về gia đình (ví dụ: “bất cứ đâu có trẻ em, nơi đó có gia đình”), đều đi ngược

130 Những chính sách về gia đình mà chính quyền đưa ra, có ảnh hưởng tới những quyết định của đôi vợ chồng hay không?

Có. → Chính sách gia đình ắt hẳn thúc đẩy các cặp vợ chồng ý thức hơn về số con họ có, dựa trên những nhu cầu của xã hội và công ích. Dù trong trường hợp nào đi nữa, điều đó phải được thực hiện trong sự tôn trọng con người và quyền tự do của các đôi vợ chồng. Chính sách này có thể - và đúng ra nên - cung cấp thông tin về tình hình nhân khẩu, và có thể ban hành các quy định nhằm mang đến lợi ích, ví dụ: kinh tế, hay lợi ích khác cho những gia đình có con trẻ. Theo đó, chính sách ấy có thể tạo ra những động cơ thúc đẩy, nhưng rốt cuộc thì việc quyết định về số con phải do cha mẹ thực hiện. Không ai có thể tước đoạt quyền tự do quyết định của họ.

☛ 234, 235

lại với giáo huấn Công giáo về xã hội, dựa trên cơ sở những lý do phát xuất từ luật tự nhiên.

Do đó, điều gia đình cần, trước tiên và trên hết, không phải là những gói thực phẩm hỗ trợ hay những món thuế nặng nề quá đáng hoặc lời khuyên phải sống thế nào, mà là hệ thống thuế khoá hợp lý cho phép họ có thể nuôi con bằng thu nhập chính họ kiếm được.

Juergen

Borchert (1949-), thẩm phán về phúc lợi xã hội ở Đức

Xã hội con người giống như một nhịp cầu, được giữ cho khỏi sập bằng những khối đá chống đỡ tựa vào nhau theo vòm cung của nó.

Lucius Annaeus

Seneca (k.4 TCN – 65 CN)

Hãy nhớ mỗi dịch vụ của chính quyền, mỗi lời đề nghị đảm bảo an ninh do chính phủ tài trợ, đều

131 Vì sao Nhà nước và xã hội nên làm bất cứ điều gì tốt nhất cho gia đình?

Gia đình, tự bản chất, góp phần quan trọng cho xã hội, mà sự đóng góp ấy thường diễn ra âm thầm và chưa được đánh giá cao. Nghĩa vụ của xã hội và Nhà nước phải làm gì đối với gia đình, cũng đến từ sự thực rằng gia đình là đơn vị nhỏ nhất và thiết yếu của xã hội. Đây chính là điểm khởi đầu cho chính sách của Nhà nước về gia đình. Một quốc gia nhất thiết phải dựa vào các bậc cha mẹ có đủ tiềm năng để đưa ra quyết định về số con của họ. Tuy nhiên, Nhà nước lại không được phép gây áp lực lên quyết định này, vì công dân có toàn quyền tự do đưa ra quyết định đó. Nhà nước phải đặt tương lai của mình vào tay của công dân, những người được quyền có tự do. Hết lần này đến lần khác, các cuộc khảo sát cho thấy nói chung công dân đánh giá gia đình rất cao. Chính sách của chính phủ về gia đình cố tạo điều kiện cho công dân lập gia đình trong các điều kiện xã hội và chính trị hiện tại, bằng cách xây dựng các điều kiện kinh tế theo hướng phù hợp.

⇒ 238

được trả giá bằng việc mất đi quyền tự do cá nhân. Bất cứ khi nào một giọng nói cất lên yêu cầu bạn hãy để chính quyền thực hiện điều gì đó, bạn hãy phân tích cẩn thận liệu lời chào mòi dịch vụ đó đáng với tự do cá nhân ta phải từ bỏ để đổi lấy dịch vụ đó hay không.

Ronald Reagan (1911-2004), Tổng thống Mỹ

Dân chủ hoá gia đình không có nghĩa là bỏ phiếu bầu chọn ai là chủ gia đình.

Willy Brandt (1913-1992), Thủ tướng Liên bang Đức

Gia đình có quyền liên kết với những gia đình và tổ chức khác, để chu toàn vai trò của mình một cách xứng hợp và hiệu quả, để bảo vệ quyền lợi, củng cố điều thiện, và để đại diện cho lợi ích của gia đình.

Trên bình diện kinh tế, xã hội, pháp luật, văn hoá, vai trò đúng đắn của gia đình và các hội

132 Nhà nước và xã hội có thể làm gì cho gia đình?

Đầu tiên, xã hội và Nhà nước phải công nhận giá trị đặc biệt và cốt yếu của gia đình, để rồi hỗ trợ và bảo vệ gia đình. Điều này bắt đầu với việc củng cố đời sống gia đình, nhưng cũng phải bao hàm cả thái độ tôn trọng sự sống con người trong mọi giai đoạn, đặc biệt đối với thai nhi. Khi chúng ta nói về vấn đề Nhà nước giúp đỡ và bảo vệ gia đình, điều này không bao giờ có nghĩa là Nhà nước hay xã hội, lấy lý do kinh tế hay ý thức hệ, tiếp quản hay thậm chí tước đoạt những nghĩa vụ đã thuộc về gia đình từ thuở ban đầu, và thu hẹp chiều kích xã hội của gia đình. Thay vào đó, mục tiêu của các biện pháp trong chính sách gia đình, khi tuân thủ đúng nguyên tắc hỗ trợ, phải là tạo điều kiện hỗ trợ cho gia đình thực hiện những trách nhiệm của mình một cách xứng hợp.

gia đình phải được nhìn nhận trong việc hoạch định và phát triển các chương trình liên quan tới đời sống gia đình.

Toà Thánh, Hiến chương về *Quyền của Gia đình*, 1983

Gia đình là một đơn vị tập hợp tự nhiên và cơ bản của xã hội, và có quyền được xã hội và chính phủ bảo vệ.

Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền, Điều 16, phần 3

☞ 252, 253, 254 → 2211 ⇨ 370, 323

133 Cụ thể “chính sách gia đình theo đúng nguyên tắc hỗ trợ” nghĩa là gì?

Ví dụ: để theo đúng nguyên tắc hỗ trợ, Nhà nước không nuôi dạy trẻ em, vì đó sẽ là cướp đoạt khỏi tay cha mẹ đưa trẻ một nhiệm vụ vốn dĩ đã thuộc về họ ngay từ khởi đầu. Đúng ra, trong những tình huống cụ thể (điều kiện sống, công việc, cơ hội học hành), Nhà nước nên cho các gia đình mọi sự giúp đỡ cần thiết. Ở đây, điều quan trọng là phải bảo vệ quyền tự do lựa chọn; ví dụ, về sự phối hợp của cha mẹ khi phân chia công việc chăm sóc gia đình và đi làm kiếm sống. Chức năng đặc biệt của gia đình trong việc thông truyền kiến thức và dạy dỗ con cái không thể được thay thế bằng dịch vụ giữ trẻ ban ngày, bằng việc học ở các trường lớp, hoặc sinh hoạt trong những đoàn thể xã hội khác, dù các tổ chức này có thể hỗ trợ và bổ sung vào nền giáo dục của cha mẹ. Nguyên tắc hỗ trợ đồng thời nhấn mạnh sự tự chủ của mỗi người và mỗi gia đình. Điều này có nghĩa là tự các gia đình có thể và nên tham gia vào các cơ quan chính trị và xã hội, biết đoàn kết với nhau để đấu tranh và củng cố cho quyền lợi của mình.



Rerum Novarum Quyền cơ bản của một gia đình

Không luật nào của con người có thể huỷ bỏ quyền tự nhiên và căn bản của hôn nhân, mà cũng không cách nào giới hạn mục đích chủ chốt của hôn nhân theo lệnh Chúa truyền ngay từ thuở ban đầu: “gia tăng và sinh sôi”. Do đó, chúng ta có gia đình, “xã hội” dưới mái nhà – một xã hội rất nhỏ, phải công nhận thế, nhưng đúng là một xã hội đích thực, và là một xã hội còn xưa hơn bất cứ quốc gia nào. Vì thế, gia đình có những quyền lợi và nghĩa vụ đặc trưng, hoàn toàn độc lập với quốc gia.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp *Rerum Novarum* (1891), 9

Pacem in Terris Quyền của gia đình

Gia đình, hình thành trên hôn nhân tự do đính ước và bất khả phân ly, cần được xem như tế bào tự nhiên, chủ chốt của xã hội con người. Do đó, những lợi ích của gia đình cần được xem xét nghiêm túc trong những vấn đề kinh tế và xã hội, cũng như trong lĩnh vực đức tin và luân lý. Vì tất cả những điều này cần phải làm để củng cố gia đình vững mạnh và hỗ trợ gia đình hoàn thành tốt sứ mệnh của mình. Dĩ nhiên, sự nuôi dạy và giáo dục con cái là một quyền chủ yếu thuộc về các bậc cha mẹ.

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp *Pacem in Terris* (1963), 9

Familiaris Consortio Gia đình ngày nay

Thật ra, một mặt, người ta nhận thức sống động hơn về tự do cá nhân và quan tâm nhiều hơn đến phẩm chất của các mối tương quan liên vị trong hôn nhân, đến sự thăng tiến phẩm giá của người phụ nữ, đến việc sinh con có trách nhiệm, và việc giáo dục con cái. Người ta cũng ý thức hơn về nhu cầu cần phát triển những mối quan hệ giữa các gia đình, cần hỗ trợ lẫn nhau về tinh thần cũng như vật chất, ý thức hơn về việc khám phá lại sứ mạng giáo hội riêng biệt của gia đình và trách nhiệm của mỗi gia

đình trong việc xây dựng một xã hội công bình hơn. Tuy vậy, mặt khác, người ta thấy không ít những dấu hiệu suy đồi đáng ngại đối với một số giá trị căn bản: quan niệm sai lầm trên cả lý thuyết và trong thực hành về sự độc lập giữa hai vợ chồng; sự nhầm lẫn nghiêm trọng trong quan điểm về tương quan uỷ quyền của cha mẹ đối với con cái; những khó khăn cụ thể mà gia đình trải nghiệm khi lưu truyền các giá trị cho thế hệ sau; số vụ li dị tăng lên; hiểm hoạ phá thai; việc dùng các phương pháp triệt sản ngày càng nhiều; xuất hiện tâm thức xem việc chống thụ thai là đương nhiên.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Tông huấn *Familiaris Consortio* (1981), 6

Laborem Exercens Lao động và gia đình

Người ta cần luôn nhớ và xác định rằng gia đình tạo nên chuẩn mực tham chiếu quan trọng nhất trong việc hình thành trật tự xã hội và đạo đức cho vấn đề lao động của con người. Giáo huấn của Giáo Hội luôn đặc biệt lưu ý đến vấn đề trên, và trong văn kiện này, chúng tôi sẽ phải quay trở lại vấn đề đó. Thật sự, gia đình vừa là *một cộng đồng có thể tồn tại nhờ lao động*, vừa là *trường dạy lao động* đầu tiên, cho mỗi người, trong chính ngôi nhà của mình.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Laborem Exercens* (1981), 10

Centesimus Annus Hệ sinh thái của con người và gia đình

Cấu trúc đầu tiên và cơ bản cho “hệ sinh thái của con người” là gia đình, trong đó con người đón nhận những tư tưởng cốt yếu đầu tiên về sự thật và điều thiện, và học biết thế nào là yêu thương và được yêu thương, từ đó hiểu ra làm người thật sự nghĩa là gì. Ở đây chúng tôi muốn nói *gia đình đặt nền tảng trên hôn nhân*, trong đó món quà trao ban chính mình giữa người chồng và người vợ tạo thành một môi trường phù hợp cho con cái ra đời và phát triển những tiềm năng của chúng.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus* (1991), 39

Centesimus Annus Vượt thắng cá nhân chủ nghĩa

Để có thể chiến thắng được tâm thức chủ nghĩa cá nhân đang lan tràn ngày nay, cần phải có một *cam kết cụ thể thực hiện tình liên đới và lòng bác ái*, bắt đầu từ gia đình, bằng việc hỗ trợ lẫn nhau giữa đôi vợ chồng, và chăm sóc lẫn nhau giữa các thế hệ. Theo nghĩa này, gia đình cũng có thể được gọi là một cộng đồng lao động và liên đới. Tuy nhiên, có khả năng xảy ra trường hợp là, khi gia đình quyết định sống trọn vẹn thiêng chức của mình, lại thấy mình không nhận được sự hỗ trợ cần thiết từ chính phủ và không có các nguồn lực đầy đủ. Do đó, điều khẩn thiết là chúng ta không chỉ thúc đẩy các chính sách gia đình, mà còn cả những chính sách xã hội đặt gia đình làm đối tượng chủ yếu, các chính sách giúp đỡ gia đình bằng cách cung cấp những nguồn trợ lực đầy đủ và các phương tiện nâng đỡ hữu hiệu, cho việc nuôi nấng trẻ em và chăm sóc người già yếu, để tránh vấn đề cách ly người già khỏi gia đình của họ, và để củng cố mối liên kết giữa các thế hệ.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus* (1991), 49

Laudato Si Gia đình: là nơi giáo dục toàn diện

Trong gia đình, chúng ta được nhận một nền giáo dục đầy đủ, giúp chúng ta phát triển hài hoà, để thành người trưởng thành. Trong gia đình, chúng ta học biết yêu cầu mà không đòi hỏi, biết nói “cảm ơn” với thái độ diễn tả lòng biết ơn thật sự trước những gì mình được tặng ban, biết kiểm soát tính hung hăng và lòng tham, và biết xin tha thứ khi chúng ta gây ra tổn hại. Những cử chỉ đơn giản này với cung cách lịch sự chân thành tạo ra một nền văn hoá trong đó con người biết sống chia sẻ và biết tôn trọng mọi người mọi vật quanh mình.

Giáo hoàng Phanxicô, Thông điệp *Laudato Si* (2015), 213